NĂM THỨ TƯ — SỐ 39

Do Not Remove Bibliothèque Nationale Digital Collection Préservation Numérique

雜誌 友聲 HỮU THANH

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TON
DEPOT-LEGAL

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm

CƠ-QUAN CỦA HỘI TRUNG-BẮC NÔNG-CÔNG-THƯƠNG-TƯƠNG-TẾ

DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION

HANOI 59, Rue du Chanvre, 59 HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HỮU-HỢI

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 2016

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Luận về khí-tiết	517	Văn thơ	547
Bài luận đức-dục	522	Tiểu-thuyết (trọn đá thử vàng)	550
Một tập lịch-sử Chiêm-Thành	526	Hai người nghĩa-hiệp	558
Một bước phong-trần	530	Thời-sự	564
Chuyện một người liệt-sĩ	535	Công-việc Hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế	568
Khảo về luật lao-động	537		
Bàn về cách làm thơ	543		

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Huu Thanh Tap Chi

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes du Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam Tonkin

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2.50, một năm... 5p.00

ngoại quốc một năm... 6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế được trừ 10o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này.

Các ngài có bụng yêu bản chí mà gửi bài lai-cảo cho, hoặc nghị luận, văn-chương, khảo-cứu, luân-lý, học-thuật, kinh-tế bằng quốc-văn, bản chí xin cám ơn.

Bài nào tòa-soạn xét nên đăng thì đăng, không đăng không có lệ giả lại bản-thảo.

Xin các ngài mua báo cả năm hay nửa năm, nhận được báo thì gửi tiền về giả cho, để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

Quang-Tin-Ky Đại Dược Phong

60, Rue de Canton, 60 – CHOLON

安南堤岸廣信記房各項應驗丸散藥水藥油

CÁO BẠCH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược dầu dược thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn **(Tòn chơn-nhơn)** *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Để phong-bì như vậy, Monsieur* **Quang-Tin-Ký** *đại dược phòng, Rue de Canton 60 Cho-lon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đồng nhà thư mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết thư cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền..

千金保坤丹

THIÊN KIM BẢO KHÔN ĐƠN

(Thuốc bổ khôn (đờn bà) chưởng tử quí lạ)

Thuốc này để chuyên trị, đờn bà con gái, khí huyết suy nhược thân thể ốm gầy, kinh kỳ chẳng tốt, chứng xích đại hạ, bạch đái hạ, huyết băng, lâm bế lâu thai, chậm thai nghén, cả thảy các chứng hư tổn xây xanh chứng nầy bịnh kia, thường dùng đều thuốc này trở nên mạnh giỏi, hết bịnh điều kinh chưởng tử an thai, rõ ràng một phương thuốc quí báu cho đờn bà, con gái, để vệ sanh, gọi là một phương kim đơn chưởng tử **rất quí !**

Giá Tiền

Mỗi 1 hộp 2 hoàn.....1$00

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

養心寧神丸

DƯỠNG TÂM NINH THẦN HOÀN

(Thuốc bổ tâm an thần rất hay)

Thuốc dưỡng tâm ninh thần hoàn **này rất** công hiệu, điều hòa huyết mạch, yên định tâm thần, ẩu uống mau tiêu, người thêm nhuận dưỡng, thấu bổ huyết não trí tỉnh táo, vã thuốc này vị ngọt, tánh bình hòa dễ uống, như người không bịnh uống thuốc này, thì **rất** lợi khiến thông minh, cang bổ ngươn khí, tinh thần tráng kiện, sống lâu, nhớ dai, thiệt là một phương thuốc linh hiệu thứ nhất ?

GIÁ TIỀN

Hộp cây mun kim ý mỗi 1 hộp 6 hoàn.....1$00
Hộp kiểu kim ý gia hiệu mỗi 1 hộp 6 hoàn.....1 20
Hộp cẩm mỗi 1 hộp 6 hoàn.....0 60

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG-TI NẤU RƯỢU Ở ĐÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 11 triệu phật-lăng (11.000.000$00)

Tổng-cục : *10, Rue de la Boëtie PARIS*

Tòa Trị-sự *55, Boulevard Gambetta HANOI*

Nhà máy ở : { HANOI — NAM-ĐỊNH — HẢI-DƯƠNG (Bắc-Kỳ)
CHOLON — BÌNH-TÂY (Nam-Kỳ)

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MÍA

Rượu đặc cao-độ cất thật tốt

Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn

HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH Cất bằng gạo và các thứ rượu mùi Annam
(Eau de vie de Riz et de Liqueurs Indigènes)

Bột Gạo Hiệu hoa Huệ trắng (Lys blanc)

GẠO — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.

Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :
(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BÁN HẠ GIÁ

Thuốc **Stic "Parfaites"** *Mỗi gói*..... **0$08**
Thuốc **Stic "Havane"** *Mỗi gói*..... **0 10**
Thuốc **Stic "Anglaise"** (*Thanh hương*) *bọc vào hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*..... **0 20**

Annam : nên hút thuốc lá **STIC**

AU BONHEUR DES TONKINOIS



HAI-CHINH



53, 71 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, qui-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 78, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐÔNG PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG PHÁP

Nhiều thứ hẳng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BÃY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẤY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán gia đóng giầy của các nhà thuộc-giầy đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia dê, gia cổ giầy giầy mỏng đủ các hạng và các mùi.

Sắp sang gia dê cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu «EXASOIL» ở CITY

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0.275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI

Haiphong số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi : số nhà 33 phố Đồng-Khánh

NĂM THỨ TƯ. — SỐ 10 15 MARS 1924

HỮU-THANH

LUẬN VỀ KHÍ-TIẾT

Ở xã-hội ta bây giờ mà nói đến khí-tiết, người khá nghe thì lấy làm ngại, người xoàng nghe thì cho là đồ vứt đi. Người khá vẫn còn biết chuộng khí-tiết, song vì hai chữ khí-tiết, lâu nay chỉ dùng riêng cho một hạng người « chết vì nước, » nên nói đến khí-tiết thì như là động đến việc chính-trị, mà người mình là đương như mù như câm trong cuộc chính-trị, vì thế nghe mà lấy làm ngại. Còn người xoàng thì trong lòng họ đã chai-đá rồi, chỉ biết chuộng danh chuộng lợi, miễn cho được danh được lợi thì dẫu có phạm đến đạo-đức luân-lý thì họ cũng làm, kể chi khí-tiết ; cho nên họ cho khí-tiết là đồ vứt đi. Họ đã vứt khí-tiết đi, thì trong bài này ta cũng vứt họ đi, không thèm nói với, mà chỉ nói với hạng người khá.

Khí-tiết là gì ? Là chí-khí tiết-tháo của người ta. Giải cho rõ nghĩa ra nữa thì nó là cái lòng biết tự-trọng, biết quí danh-dự mình, chuộng công-nghĩa, không mê phú-quí, không sợ quyền-thế, không quản sinh-tử, vụ giữ lấy cái thái-độ của mình cho hiệp với đạo-đức luân-lý mà mình vẫn sùng-phụng, ấy gọi là khí-tiết. Trong nghĩa đó lại có ngậm một ý này nữa, là : có chừng có mực, hay bền-dỗ mà không hay dời đổi. Vì chữ khí-tiết này gốc nó ra bởi chữ khí-tiết nói về thời trời, thời trời trong một năm có hai mươi bốn khí và tám tiết, cũng gọi là khí-tiết. Từ xưa đến nay, năm nào cũng vậy, khí-tiết ấy không hề thay đổi, không hề sai lạc. Khí-tiết của người ta cũng dựa theo đó mà được tên.

Theo như nghĩa đã giải trên kia thì chữ khí-tiết cũng chẳng khác gì với chữ nhân-cách. Chẳng qua khí-tiết là một danh-từ cũ, còn nhân-cách là một danh-từ mới ; nhân-cách thì nghĩa nó hơi rộng, mà khí-tiết thì nghĩa nó thiết-thực hơn. Vì chữ khí-tiết có ý thiết-thực, lại vì đã lâu trong học-giới ta ít nghe nói đến nó nữa, thành ra nó lại trở nên một danh từ mới, không như chữ nhân-cách đã thành câu sáo ở đầu miệng người ta, quen quá mà hóa nhờn, bởi thế trong bài này dùng chữ khí-tiết mà không dùng chữ nhân-cách.

Khí-tiết đã có thể gọi là nhân-cách được, thì nó là một điều tốt cho mọi người, không cứ một hạng người nào. Vì người ta ở đời, sự sinh-hoạt phải

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

tùy theo cảnh-ngộ, nên nghề-nghiệp có sang có hèn, tại đó mà sinh ra các đẳng-bậc trong xã-hội; song ai nấy đều là người, thì ai nấy đều có cách làm người, chẳng ai kém ai. Cái tiếng « Ta » ai cũng dùng mà xưng mình được, thì ai cũng có cái quyền tôn trọng lấy tiếng « Ta » ấy, ai cũng có nghĩa-vụ phải giữ lấy tiếng (Ta) ấy, cho khỏi nhục. Trừ ra một hạng người theo đường bất-chính, cướp tự-do và tài-sản của kẻ khác. — Như phường trộm cướp. — còn thì ai cũng có thể đối với một người khác hoặc nhiều người khác mà bảo-trọng cả địa-vị của mình. Dù đến người hành-khất cũng có thể bảo-trọng địa vị mình được, cho nên trong đám ấy cũng có chia ra một hạng có khí-tiết và một hạng không khí-tiết. Nói ngay ở Hanoi ta đây, trên Trại-Hàng-Hoa, thường có một người ngồi bên bờ cỏ ăn mặc lam lũ, khi thì thổi sáo, khi thì khảy đàn, có cái nón để ngửa ra trước mặt để xin tiền khách đi chơi; ai cho thì va gật đầu, tỏ ý cảm ơn, mà ai không cho thì chớ, không hề kêu van, không hề lạy-lục; ấy là ăn-mày có khí-tiết. Còn ở Hàng-Đào, Hàng Ngang, trong mùa hay mưa, thường có mấy đứa đóng khố một, để đầu trần, la lết hai bên vệ đường, miệng kêu như quạ: những là: cá sống về nước, con sống về ông bà, vân vân; người ta cũng thí cho, song lấy làm khinh-bỉ; ấy là ăn-mày không khí-tiết.

Gia cho ăn mày hai chữ khí-tiết, người họ lượng chắc cho là nghĩa quá-đáng. Song xin nghĩ lại: những người già-cả, tật-nguyền, đau-yếu không phương nuôi mình được nữa, lẽ thì xã-hội phải vì nhân-loại mà nuôi lấy, nay xã-hội đã chẳng nuôi được thì « Ta » đi xin, « Ta » trọng thân ta mà không thể tự-tử được, « Ta » lại trọng cái danh-dự của ta mà không thể kêu van lạy-lục được, thì « Ta » phải đi xin một cách cao-thượng, nào ai cấm ta? nào ai cướp được cái khí-tiết của ta? Còn những đứa bị người ta khinh bỉ nó, là tại nó tự chuốc lấy.

Nói thế không phải là có ý xáo-trộn các đẳng-bậc trong xã-hội đâu, không phải là dạy cho bọn hạ-lưu lên mình đâu, không phải đem lời khinh-bạc mà làm nhem-nhọ hàng thượng-lưu đâu. Nói cho cùng cực như thế để tỏ ra rằng hạng người nào cũng có thể tự-trọng được, cũng có thể giữ địa-vị mình được, cái nghĩa ấy thông đến kẻ ăn mày; vậy thì ai cũng phải trọng mình, ai cũng phải giữ địa-vị mình, ai cũng phải chuộng khí-tiết, không được để phần riêng cái khí-tiết cho một hạng người nào cao hơn mình, mà tự mình không dám chiếm lấy.

Lại để tỏ ra rằng hai chữ khí-tiết nó bao-trùm cả cái tư-cách của quốc-dân, có nó thì tư-cách của quốc-dân cao lên, không nó thì tư-cách của quốc-dân thấp xuống; chứ nó không phải chỉ là một cái huy-hiệu để tặng riêng cho những người « chết vì nước » đâu. Đã thế thì nói đến khí-tiết chắc là không can phạm gì đến việc chính-trị, cho nên ai nghe cũng đừng lấy làm ngại.

∴

Khí-tiết bởi đâu mà sinh ra? Một là bởi học-thuật, hai là bởi giáo-dục; ba là bởi phong hóa. Học-thuật có chuộng đường chánh, bỏ đường tà, trọng nghĩa

khinh lợi, thì người ta mới biết liêm-sỉ, giữ luân thường đạo nghĩa. Trong sự giáo-dục có nâng đỡ cái khí hùng-cường, nuôi nâng cái lòng tự-tôn của kẻ học, thì sĩ-phong mới càng ngày càng cao. Phong-hóa có hay có tốt, trong xã-hội thường không trình-bày ra những gương xấu, thì nhân-dân mới có cái nết sĩ-quân-tử, mà ai nấy biết trọng lấy mình. Dầu vậy, trong ba điều đó, cái sức cảm-nhiễm người ta mạnh hơn hết là phong-hóa, mà cái vòng-khuôn cảm-nhiễm người ta rộng hơn hết cũng là phong-hóa. Phong-hóa là việc của một người làm ra, tràn đi như gió, mà muôn-ngàn người khác hóa theo; chứ không thuộc về một sở ít như học-thuật giáo-dục chỉ riêng cho những người có học. Và học-thuật giáo-dục chẳng qua là lý-luận, mà phong-hóa thì là việc thực-hành. Cái tính bắt chước, người ta thường hướng-chiều về việc làm hơn là hướng-chiều về lời nói. Cho nên lý-luận dầu phải chăng nữa mà thực-hành trái, thì cái trái ấy nó sẽ tràn ra trong xã-hội mà đoạt cái phải kia đi. Vì thế nên đời nào cũng dạy người ta bằng kinh thánh truyện hiền, mà có đời thì phong-tục tốt, có đời thì phong-tục xấu, là do ở phong-hóa mà ra cả. Ấy, phong-hóa với khí-tiết quan-hệ nhau như thế.

Than ôi! người nước ta ngày nay có còn chút khí-tiết nào không? Muốn nói rằng không còn chút nào, thì sợ khí quá, mà nói còn, thì e không thật. Thôi thì nói rằng còn, song cái phần còn ấy cũng đã tiêu-diệt hầu hết. Mà cái cớ sở-dĩ tiêu-diệt là tại phong-hóa xấu đã lưu-hành trong khoảng độ hai trăm năm nay.

Dân-khí sĩ-phong nước ta trong lúc đời Trần đời Lê phát-đạt thịnh-vượng thế nào, phàm ai đã đọc sử chắc là đã rõ; (chỗ này cũng nên dẫn chứng lịch-sử ít điều, song vì không phải ý cốt trong bài này cho nên lược đi;) mà suy-đồi đi là từ đời Lê trung-hưng về sau. Vả, nước ta là một nước quân-chủ, xưa nay vẫn lấy nghĩa quân-thần làm đầu trong năm đẳng thường. Trong hàng sĩ-phu lấy sự « làm tôi hai họ » làm một điều trái-đạo, một điều rất nên xấu-hổ nhơ-nhuốc, theo như lời sách dạy rằng: « Tôi trung chẳng thờ hai vua, gái chính-chuyên chẳng trải hai đời chồng ». Thế mà lúc bấy giờ, các vua nhà Lê vẫn làm vua, cầm quyền trị nước, họ Trịnh vốn là hàng bầy-tôi, dám dấy lên cướp quyền vua Lê, gây nên cái cuộc « vua Lê chúa Trịnh » là một cuộc biến, mà lịch-sử ta chưa hề có bao giờ. Quyền-bính đã về họ Trịnh, thì quan-lại và cả sĩ-dân trong nước đều theo họ Trịnh, đã làm tôi nhà Lê mà cũng làm tôi cả họ Trịnh nữa. Hóa nên cái câu « sống để thờ vua thờ chúa » (1) thường ở trong cửa miệng sĩ-phu lúc bấy giờ! Xét ra cái tâm-lý sĩ-phu thời ấy có hai đàng: thờ vua Lê để tránh tiếng phản-quốc, thờ họ Trịnh để tìm đường thực lợi. Cái tâm-thuật như thế thật là hoại-bại đến điều.

(1) Câu này là câu của Công-Quỳnh nói.

Ban đầu chắc là cũng có người áy náy trong lòng, về sau tập thành quen, ai cũng như nấy, không còn biết thế là sỉ-nhục. Một người đàn bà có chồng mà lang-dâm trắc-nết, thì chắc là còn trổ ra trăm thứ nết xấu khác nữa; người sĩ-phu mà cái đại tiết đã hỏng thì còn có việc gì bậy bạ mà chẳng làm. Một người như thế thì trăm nghìn người hùa theo, người trên như thế thì người dưới bắt chước theo, thành ra cả một nước đều bỏ mất đại-nghĩa, quên mất liêm-sỉ, mà dồ xô nhau trong vòng danh-lợi. Cho nên dám nói quyết rằng: Khí-tiết người nước ta sở-dĩ tiêu-diệt đi, là tại họ Trịnh bày ra cái gương xấu. Lại dám lên án rằng: Các Chúa Trịnh là tội-nhân của danh-giáo nước ta.

Từ đó về sau, người mình trở nên mềm như con bún! Không biết vua là gì, không biết nước là gì, hễ ai mạnh thì theo, theo để kiếm lợi. Tây-sơn dấy lên, có nhiều người trong hàng khoa-bảng đã thờ Lê thờ Trịnh rồi, cũng lại thờ Tây-sơn, thật là lòng muông dạ thú không sao nói được! Cho nên ông Đặng-Trần-Thường xử-trượng Ngô-Thời-Nhiệm, đánh trên bụng cho chết, mà nói rằng: «Bụng làm dạ chịu,» thì cũng chẳng oan nào! (1)

Mãi đến bây giờ, cái lòng tự-trọng của người mình đã như ngọn lửa tắt rồi mà không còn bừng lên được, như một giống bị ẩm rồi mà không còn nứt lên được. Lại thêm cái kiểu chuyên-chế từ xưa đến nay, cứ ở trên đè xuống, ở dưới bợ lên, làm cho nhân-dân một ngày một dè lên, một ngày một yếu-ớt. Lòng tham-lợi mạnh hơn lòng tri-sỉ, thì luôn cúi lạy lục mấy cũng chẳng từ; ưa cái sống dục hơn ưa cái thác trong, thì mặt dạn mày dày đâu nào có quản! Nước Pháp là một nước trọng nhân-đạo, chuộng tự-do bình-đẳng, thật đã có lòng vun đắp nền khí-tiết cho ta, thế mà có được đâu. Nào cấm đánh, cứ đánh! Nào cấm lạy, cứ lạy! Nào bảo đứng yên mà nói, thì cứ gãi đầu gãi tai! Nào bảo đừng đem lễ nữa, thì cứ nay chứng mai chuối! Ôi! cái dân-khí ở đâu mà có cái dân-khí lạ-lùng thế? Có phải là tại cái gương xấu của chúa tôi nhà họ Trịnh đã treo lên từ hai trăm năm trước không? Có phải là nó đã như bệnh di-truyền lâu đời, như nọc-độc ăn sâu, mà bây giờ dẫu thầy thuốc hay mấy mặc lòng cũng không phương chữa được nữa không?

* * *

Đã như thế thì bây giờ nếu muốn trong cái xã-hội dục như bùn, mềm như sứa này mà nẩy lên được cái mầm khí-tiết, thì thực khó lắm thay! Không trông ở cái sức bên ngoài nâng đỡ cho, hay là vun-quén cho mà được, phải cốt ở lòng

(1) Lúc vua Gia-Long ra bình-định Bắc-hà, sai ông Đặng-trần-Thường xử tội trượng mấy người a-phụ Tây-sơn tại văn-miếu Hà-nội bây giờ; trong mấy người ấy Ngô-thời-Nhiệm là một. Đặng vốn có thù riêng với Ngô, bèn bắt nằm ngửa ra mà đánh, nói rằng: « Bụng làm thì dạ chịu! »

« tự-giác » của người mình. Lòng tự-giác nghĩa là mình biết lấy mình, mình đề-tỉnh lấy mình. Biết mình nếu đê-hèn như thế thì mất cả cái tư-cách làm quốc-dân, mất cả cái tư-cách làm người ở đời, bị thiên-hạ dễ đuổi xỉ-vả. Biết mình đã là người, thì dầu cho cái đẳng-bậc mình thấp đến đâu, cái nghề-nghiệp mình hèn đến đâu, cũng có thể giữ cái danh-giá thể-diện của mình được. Biết rằng miễn mình noi theo đường chính, làm theo lẽ phải, thì không cần phải bợ đỡ ai, van-lạy ai. Biết rằng cái sự vào luồn ra cúi, theo gió bẻ buồm để được giàu-sang sung-sướng là cái sự rất nhuốc-nhơ, rất gớm-ghiếc, mà mình nên tránh nó cho xa. Biết rằng cái văn-minh đời nay là gồm cả tinh-thần và tinh-thần, một dân có nghề-nghiệp giỏi, mà tư-cách đê hèn, thì không tài nào văn-minh được, mình muốn nước mình văn-minh, thì mình phải trau-giồi nhân-cách. Biết rằng nước Pháp vốn muốn dắt mình lên đường văn-minh, nên mới nâng cao cái nhân-cách cho người mình, thì mình phải tự-trọng. Đã biết thế thì cái lòng chuộng khí-tiết, tự-nhiên nó nẩy ra, cái mầm khí-tiết tự nhiên nó nứt lên, mà xã-hội sẽ đổi ra cái nhan diện khác.

Ông Quản-tử xưa có nói rằng: « Lễ, nghĩa, liêm, sỉ, thị vị tứ-duy; tứ-duy bất trương, quốc nãi diệt-vong » (Lễ, nghĩa, liêm, sỉ, ấy là bốn cái neo, bốn cái neo chẳng giăng ra, thì nước bèn mất.) Một dân nào mà không có khí-tiết, không biết tự-trọng, không có nhân-cách, thì không những là không thể nói đến bậc văn-minh, mà cái họa diệt-vong sẽ đến sau lưng vậy. Nguy lắm thay! Sợ lắm thay!

CHƯƠNG-DÂN.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

BÀI LUẬN ĐỨC-DỤC

(Tiếp theo số 8)

9· Đức Khắc-trị

Hai chương trước nói đức bạo-dạn và kiên-nhẫn, song cái cỗi gốc, phải cốt ở công khắc-trị, khắc trị nghĩa như đánh dẹp được. Người xưa có câu : « thắng được mình thì cường. » Cho nên người đời có người có sức thắng được những sự lo sợ hiểm nghèo trong đời, mà không thắng được lòng ti-dục của mình, chứ chưa có ai đã có sức thắng được lòng ti-dục của mình mà không thắng được những việc lo sợ hiểm nghèo trong đời.

Ông Vương-dương-Minh có nói : « giết thắng giặc trong núi dễ, giết thắng giặc trong lòng khó ». Vì thắng giặc trong núi, nếu mình giỏi gươm mà giết thì giết được ngay, chứ thắng giặc trong lòng thì nó núp chỗ vô-hình, cái sào-huyệt nó rất kiên-cố, trong chỗ tối tăm kín nhiệm, mình còn hay bênh vực nó, nữa là nói chuyện giết đi, dù đã biết rõ cái ti-dục hại mình mà muốn bỏ, song vừa nói bỏ, mà phút chốc lại sa phải ngay, vậy mới biết khắc-trị là việc rất khó.

Tuy khó vậy, có lẽ nào để cho nó sinh trưởng mà không trị đi sao? cái công việc khắc-trị lòng ti-dục thì phải xem xét lúc việc chưa làm, giữ giàng lúc việc sắp đến, không dám khinh-dị hững hờ; tỉ như hai bên đối-địch với nhau, bên này tiến lên được một bước, thì bên kia phải lui một bước. Mình có lòng quyết đấu, thì lòng ti-dục hẳn phải thua lui, lúc thắng rồi mà nghĩ lại thì rất vui vẻ thú-vị lắm. Ông Đỗ-Phủ có nói : việc đã nhịn qua rồi, đáng mừng, chính là ý thế.

Công việc khắc-trị thì cốt yếu tại đổi điều lỗi. Vì thế, chúng ta chẳng sợ có điều lỗi, chỉ sợ có điều lỗi mà giữ lấy không chịu đổi ; để lỗi không chịu đổi, thì người khác dù có sức đỗ núi nghiêng sông, có thể thiên binh vạn mã, cũng chẳng làm sao cho mình được.

Bởi đâu biết lỗi mình mà đổi? hoặc bởi xem sách mà biết, hoặc bởi xem người ta mà biết, hoặc bởi người ta nói mà biết, như nghe lời thầy hay là lời bạn can ngăn vậy ; song người ta chỉ làm cho mình biết điều lỗi mà thôi, còn chỗ đổi hay là không đổi, thì không sức ai giúp được. Vậy cho nên chúng ta phải thể mình đổi lỗi, thì mới thâu được cái công-hiệu khắc-trị.

Ông Lý-Bỷ đời Đường, thiên-tư thông sáng, mới bảy tuổi đã biết làm văn. Ông có làm bài trường-ca-hành hay lắm, ai thấy cũng tán-thưởng. Chỉ có ông Trương-cửu-Linh răn ông Bỷ rằng : « giấu tài ở mình cũng như giấu cái dồ, người xưa rất trọng điều ấy, nay ông dương trẻ nhỏ mà đã sớm được tiếng khen, thì sau hẳn có bị mẻ gẫy, nên biết giấu mình thì mới thành đức được ». Ông Lý-Bỷ nghe lời, cảm-ngộ, từ đó không khoe khoang tài văn nữa.

Ông Trương-cửu-Linh làm tể-tướng đời nhà Đường, hay chơi với hai người là Nghiêm-đình-Chi và Tiêu-Thành. Ông Tiêu ghét ông

Nghiêm hay nịnh, thường khuyên ông Trương-cửu-Linh đừng chơi với y. Ông Trương có lúc ngồi nghĩ rằng : ông Nghiêm tính cứng cỏi quá, ông Tiêu tính mềm mỏng dễ ưa hơn. Đã sắp sai người đi mời ông Tiêu, bấy giờ có ông Lý-Bỷ ngồi đó, can ông Trương rằng : ông nguyên là một ông đồ, lấy đạo trung-trực mà làm đến Tể-tướng, mà lại ưa người nịnh mồng ư ? ông Trương nghe lời, lấy làm phải, liền cảm-tạ ông Lý-Bỷ, mà không mời Tiêu-Thành nữa.

Ông Vương-Dương-Minh lúc bé hay đùa bỡn. Từ lúc gặp ông Lâu-nhất-Trai bảo rằng : « dù ông thánh-nhân, mình cũng có thể học mà đến được. » Ông ngẫm nghĩ lời ấy, từ đó thường cứ ngồi nghiêm ít nói. Những kẻ bạn bè thấy thế cũng chưa lấy làm tin. Ông giả lời một câu dứng đắn rằng : « Xưa tôi hay buông tuồng, nay tôi đã biết điều lỗi phải đổi. »

Ông Án Bình-Trọng làm quan tướng nước Tề, lúc đi ra, vợ người đánh xe của ông đứng trong cửa mà xem chồng, thấy chồng làm ngự-giá cho quan tể-tướng, giương lọng lớn đánh bốn ngựa, ý-khí hớn hở tự-đắc lắm. Đến sau người đánh xe về nhà, người vợ xin ra, chồng hỏi vì cớ gì, vợ nói rằng : « ông Án-bình-Trọng người bé thấp, không đủ sáu thước, thân làm tướng nước Tề, tiếng vang khắp mọi nước, nay tôi xem ông ấy đi ra, ra người có chí-niệm cao sâu lắm, mà lại có ý hạ mình xuống chứ không lên mặt, còn anh, mình cao tám thước mà làm kẻ đánh xe cho người ta, ra ý lấy làm vinh lắm, tự-đắc lắm, vì thế nên tôi xin ra ». Người chồng từ đó đổi nết. Ông Án-tử thấy khác trước mà hỏi han, thì người đánh xe phải nói thiệt. Ông Án-tử khen người ngự giả biết nghe lời sửa mình, bèn cử lên vua cho làm chức đại-phu. Người ta bình-luận việc ấy có ba điều tốt : ông Án-tử khéo lấy người ; vợ người đánh xe giỏi xem người ; tên đánh xe biết đổi lỗi mình.

10 Đức Liêm-khiết

Liêm nghĩa là không tham, khiết nghĩa là không bẩn, nay thử lấy tiếng tham-ô mà mắng người ta, thì chắc không ai bằng lòng ; lại thử lấy vật gì dơ bẩn mà giấy vào mình người ta, thì ai cũng nổi giận, mà lo rửa cho sạch đi ; đến như cái của bất-nghĩa làm dơ bẩn người ta lại bách-bội quá cái vật hôi thối, mà sao người cứ tham mà lấy cho nhiều ? cái vật dơ bẩn, nếu rửa sạch đi thì thôi, vẫn là vô-sự ; đến như lấy cái của bất nghĩa, có lúc lấy một mà phải xuất ra mười, không thể cầu cho vô sự được. Thế thì cái của bất nghĩa dơ bẩn hôi thối thấu vào trong xương trong tủy mà không thể rửa sạch được, đến nỗi ô-danh hại-tiết, tan nhà hại mình, đều do cái bụng tham làm ra cả. Vậy cho nên nói rằng : cái của bất nghĩa bách-bội cái vật hôi thối.

Trong đời những kẻ tham-ô, nếu chỉ vì một mình ư ? thì ngày ăn chỉ ba bữa, đêm ngủ chỉ một cái dường, mà phải liều thân liều nhà mà lo lấy của người, thiệt là chẳng biết điều gì khinh trọng. Vả người ta ai cũng có cái sinh-hoạt tự-nhiên, không tham của người cũng không đến chết đói chết rét. Vả lại cậy quyền thế dụng mưu chước mà lấy được của người, thì của ấy không phải bản-phận mình nên được, chỉ một lòng một sức mua được cái ô-

danh, sao bằng ta cứ siêng việc mình, yên phận mình mà làm ra của là chính-đáng hơn. Huống chi lấy của người chưa chắc đã được, mà lại phải bị tội, như thế vẫn thấy thường. Cho nên tục-ngữ có câu : « Quân-tử may được làm quân - tử, tiểu - nhân uổng là tiểu-nhân », câu ấy rất có ý-vị, người ta nên ngẫm nghĩ mà biết lấy.

Nếu vì một nhà ru ? thì đến lúc hư danh nhớp tiếng, tuy cha con anh em vợ chồng cũng không chuộc lại được, đến lúc phạm vào tội-lệ, thì nhà cũng không chịu thay được.

Nếu vì con cháu ru ? con cháu mà hiền, thì nhiều của chỉ làm tổn cái chí-khí nó, con cháu mà ngu, thì nhiều của càng làm thêm cái lỗi nó, có ích gì đâu. Huống chi cái của bất-nghĩa ấy đã chắc để được cho con cháu không? Người xưa có câu thơ vịnh hoa mẫu-đơn rằng : « khán đáo tử tôn hữu kỳ gia » nghĩa nói có mấy nhà được xem hoa này cho đến đời con cháu » câu ấy chính là chê cái của bất-nghĩa không được lâu. Trong đời những kẻ lo để của cho con cháu, làm nô-lệ con cháu, chẳng ngu lắm ru? Vậy cho nên người ta nếu sáng về đường tư-tưởng, thì tự nhiên không sinh lòng tham, mà đến chỗ tiền của không đến nỗi lấy cạn, bạ gì vớ nấy.

Ở trong đời những việc gì gọi là việc bất đạo-đức, như ăn cướp, ăn trộm, lừa đảo, hiếp bách, đều là phép luật không tha, ai cũng chỉ tên mà mắng nhiếc được, còn có những việc mà người ta coi giản mà không dám nói, thì lại hại hơn trộm cướp lừa đảo ; tức là lũ tham-quan ô-lại, ăn trộm nước-lộc của triều-đình, rút máu mủ của dân, tội đáng chết không dung được. Dù bọn không tham-ô không lấy của dân, mà lộc nước cơm vua ăn dưng ở nề, chẳng lo gì việc dân-sinh quốc-kế, chỉ ngồi yên mà hưởng mỗi năm bao nhiêu lương, thế cũng là việc bất đạo-đức, cùng trộm cướp lừa đảo danh tuy khác mà thực thì như nhau. Còn như cả nhà cậy nền phú quí, xa xỉ ăn chơi, hoang phí của trời, làm con mọt cho xã - hội, chiều theo công - lý càng không dung được, cho nên những kẻ tham ô, nếu chẳng bị phép nước thì ắt có phạt trời, đáng sợ lắm thay.

Người sinh ở đời, đã có cái sinh-hoạt tự-nhiên, mình chỉ yên phận mình, lo việc mình, tiết-kiệm ăn dùng thì sinh-hoạt cũng dễ đủ, tội gì mà chắc lấy tiếng tham-ô, huống chi làm việc bất đạo-đức mà nên giàu, có mấy ai đâu. Đời nay các nhà đại phú-hào bên Âu Mỹ, tiếng giàu lừng lẫy, đều do đạo đức, mà làm nên, chứ chưa nghe ai có tiếng tham-ô mà hưng-gia khởi nghiệp đ rợc bao giờ, người ta phải nên biết lắm.

Liêm-khiết cùng thăm-ô không kỳ việc lớn nhỏ, mà tại chỗ nghĩa hay là bất-nghĩa, Nếu việc hợp nghĩa thì tuy lấy nhiều cũng không phải là tham ; nếu không hợp nghĩa, thì dù lấy một mảy cũng không được liêm. Trong một đời người, thường thường giao-thiệp với của cải tiền-tài, mình phải phân biệt cái giới-hạn ra cho ranh rõi ; cái gì là nghĩa nên lấy, cái gì là nghĩa không nên lấy, biện-biệt phải phân minh, giữ giàng phải nghiêm nhặt, như thế thì mới được có sự làm đạo-đức, có nhân cách cao-thượng.

Ông Dương - Chấn đời Hán làm quan-lớn, có cử người bạn là Vương-Mật làm chức huyện-lịnh Xương-Ấp. Một hôm, ông Dương - Chấn đi qua huyện Xương-Ấp, Vương-Mật ra kiết-kiến, đến tối, đem mười cân bạc lễ ông Dương ; ông Dương nói rằng: « tôi biết ông mà ông không biết tôi, là sao vậy ? Vương - Mật nói : « đêm hôm ai biết đâu đó ». ông Dương nói : « tôi biết, ông biết, trời biết, đất biết, sao bảo không ai biết? Vương-Mật lấy làm xấu hổ mà lui ra. Ông Dương-Chấn làm quan, có đức liêm-khiết, con cháu thường phải ăn cơm rau đi bộ. Bạn bè ông nhiều kẻ bảo ông lập sản-nghiệp để lại cho con cháu, mà ông không chịu ; ông nói : « như thế để cho thiên hạ đời sau gọi con cháu mình là con nhà quan thanh-bạch, để cho nó đều ấy chẳng là hậu lắm ru ?

Ông Hồ-văn-Định đời Tống có nói: « người ta nếu đạm-bạc (nhạt) mùi đời, không nên có cái bản-tướng phú quí ». Ông Mạnh-Tử nói : « nhà cao mấy mươi thước, bữa ăn bày đầy một trượng, vợ hầu vài trăm người, ta mà đắc-chí cũng chẳng làm như thế ». Kẻ học-giả phải bỏ những bụng ấy, thường thường kích-lệ lấy mình, mới khỏi đến truỵ-lạc.

Như ông Gia - Cát - Khổng - Minh đương lúc làm ruộng ở Nam-Dương, chẳng cần danh tiếng hiển-đạt, đến sau ra giúp vua Chiêu-Liệt, cát-cứ non sông, một mình kiêm cả tướng văn tướng võ, bấy giờ muốn gì mà không được. Thế mà xem trong bài biểu dưng vua Hậu-chúa có nói rằng : nhà tôi ở Thành-Đô có dâu tằm trăm cây, ruộng mười lăm khoảnh, con cháu cứ đó làm ăn cũng đủ no cơm ấm áo, tôi ở ngoài này không hề sắm sửa gửi gắp thêm tí gì, tôi không để sau lúc tôi chết rồi, trong lẫm có thóc thừa, trong rương có tiền thừa, để phụ cái ơn bệ-hạ.

Đến sau ông mất rồi, xem ra vẫn y như lời ông đã nói, người như thế thiệt đáng gọi là bực đại-trượng-phu thay !

Ông Đào-Khản lúc làm kẻ lại ở huyện Tầm-Dương, thường đi đốc việc đánh cá, lấy một con mắm mà gửi về cho mẹ. Bà mẹ gửi giả con mắm lại, và viết thư trách ông rằng : « con làm quan, lấy của quan mà cho mẹ, không những không ích gì cho mẹ đây, mà lại thêm điều lo cho mẹ đây nữa » sau ông làm quan đô-đốc Kinh-châu, hễ có ai đem cho vật gì, thì ông hỏi nguyên do cặn kẽ ; nếu là của khó nhọc làm ra, thì dù vật mọn cũng mừng, lại thưởng thêm cho ; nếu vật phi-nghĩa mà được, thì mắng trách mà giả đi. Dân Kinh-Châu cảm hóa cái đức ông, siêng làm việc nông, mọi nhà đều no đủ cả.

Ông Tiền-Hiệp đời Tống phụng mệnh vua sang điếu tang nước Cao-Lí, phàm ai đem tống-tặng cái gì mà không phải có thành lệ xưa nay, thì nhất thiết chối từ không lấy. Đến hôm về nghỉ ở đạo Tử-Yên, vua Cao-Lí sai người đi theo, đem tiễn các độ vàng bạc hết thảy bốn ngàn lượng. Ông nói rằng : « lúc ta còn ở tại sứ-quán ta đã từ chối hết, nay lại đem theo làm gì thế ? » hai người khóc mà thưa rằng : « đã biết thế, song có lệnh vua bản-quốc bảo đem theo lễ ngài, nếu ngài không nhận cho mà chúng tôi lại mang đồ về, thì chúng tôi chắc phải tử-tội » ông nói rằng : « ta chỉ làm theo chữ (**Nghĩa**), dù các ngươi chết ta cũng không thể nhận được. »

(còn nữa)

NAM-QUAN

MỘT TẬP LỊCH-SỬ RẤT CÓ GIÁ-TRỊ CỦA NƯỚC CHIÊM-THÀNH

占城興亡歷史

(tiếp theo)

Từ năm 806 là đầu Thế-kỷ thứ 9 trở về sau, độ 150 năm, không thấy sử-sách chép sự-thế nước Chiêm lúc bấy giờ ra thế nào, đến năm 958 là vào khoản đời Nam-tấn-Vương (南晉王) nhà Hậu-Ngô (後吳) nước ta, vua Chiêm là Thích-lợi-nhân-đức-Mạn (釋利因德縵) có khiến sứ sang cống Tàu, năm 968 là đầu nhà Đinh (丁) vua Chiêm là Tất-lợi-nhân-đà-Bàn (悉利因陀槃) cũng có khiến sứ sang Tàu, sau truyền cho Ba-mỹ-thuế-dương-bố-an, (巴美稅陽布安) Tất-lợi-nhân-đà-bàn-ấn-Trà (悉利因陀槃日荼) trong nước vẫn được thái bình, không có rắc-rối cách gì, đến vua Đại-hành đời Tiền-Lê, (前黎) ngự-giá vào đánh nước Chiêm, vua nước Chiêm là Xá-lợi-đà-bàn-ngô-nhật-Hoan (舍利陀槃吳日歡) phải thua, bỏ thành chạy, bắt được quan-kỹ (官妓) một trăm người với một người sư là người nước Thiên-trúc, (天竺) và phá thành-lũy, đốt lăng-miếu hết cả.

Năm 1044 là năm đầu niên-hiệu Thiên-cảm thánh-vũ (天感聖武) vua Thái-tôn nhà Lý (李太宗) cũng đánh nước Chiêm-Thành, giết vua Chiêm là Sạ-Đẩu (乍斗) và bắt hết Cung-nhân nước Chiêm đem về. Ngự-giá về đến hành-điện Lý-Nhân, (李仁) (Lý-Nhân tức là phủ Lý-nhân (里仁) bây giờ) có chỉ đòi bà quí-phi nước Chiêm là Mỵ-Ê (媚醳) vào chầu thuyền vua; bà than thở khóc rằng: thiếp là vợ nhân dân mường, có đẹp gì bằng Ký-Khương đâu, đau niềm nước mất nhà tan, nào có mong gì vinh-hạnh ấy, (蠻妻俚婦不及姬姜國破家亡無心及此) hổ-nhục trăm phần, buồn-rầu nhiều nỗi, bèn rình khi không ai trông thấy, lấy cái chăn vấn mình nhảy xuống sông mà chết.

Chúng ta xem lịch-sử đến đấy, không ai không trách vua Lý-thái-Tôn là một người bất-nhân, bất-nghĩa, đã lấn lấy nước Chiêm là một nước lân-quốc mà lại giết vua nước ấy, thực là một điều bất-nhân; đã giết vua Chiêm là Sa-đầu mà lại làm nhục đến vợ của người mình đã diết đấy là một điều bất-nghĩa. May nhờ bà Mỵ-Ê là một người đàn bà tiết-liệt, không chịu nhục mà chết, chép trong sử-sách, để cho những người gian-ác, xem đấy mà biết xấu-hổ, thực là một cái gương sáng nên soi vậy.

Đến năm 1069, vua Thánh-Tôn lại đem quân vào đánh, bắt vua Chiêm là Chê-củ, (制矩) và năm vạn người dân Chiêm về làm lễ cáo thái-miếu, sau Chê-Củ dâng ba châu là châu Địa-lý (地哩州) châu Ma-linh (麻令州) châu Bố-chính (布政州) « ba châu ấy tức là tỉnh Quảng-Bình tỉnh Quảng-Trị bây giờ » xin chuộc tội mình, bèn được tha cho về nước.

Năm 1177 là năm thứ hai niên-hiệu Trinh-phù (貞符) nhà Lý, vua Chiêm đem binh vào vây đánh kinh-đô nước Châu-Lạp, (眞臘) vua Chân-Lạp xin hòa, nước Chiêm không nghe, Chân-lạp lấy làm thù hằn lắm. Đến năm 1199 Chân-lạp cử đại-binh ra đánh Chiêm-thành, Chiêm-thành nhân không phòng-bị, phải Chân-lạp chiếm lĩnh, bắt vua Chiêm, giết hết các quan, và lại đốt giết dân Chiêm không biết bao nhiêu người. Chân-lạp bèn lập người Chân-Lạp làm vua nước Chiêm, Chiêm-Thành từ đây là thuộc-quốc nước Chân-lạp.

Chiêm-thành từ năm 1199 phải nước Chân-lạp chiếm-lĩnh, từ đấy về sau cái tình-hình hai nước ấy giao-thiệp với nhau ra thế nào, sử sách không thấy chép đến, phải để khuyết-nghi vậy.

Năm 1252, là năm thứ hai niên hiệu Nguyên-phong (元豐) nhà Trần (陳) vua Thái-tôn (太宗) thân cầm quân vào đánh Chiêm-thành, bắt được vua Chiêm là Lâu-bố-gia-La (婁布耶羅) cùng với thân-thiếp nhân-dân đem về nhiều lắm.

Năm 1306 là năm thứ 14 niên hiệu Hưng-long (興隆) vua Anh-tôn có ngự chơi đến nước Chiêm thành, vua nước ấy là Chế Mân (制旻) xin dâng đất hai Châu là Châu Ô (烏州) Châu Lý (哩州) để làm lễ sính mà cưới một nàng công chúa, vua Anh-tôn nghe theo, xuống dụ gả nàng Huyền-trân công-chúa (玄珍公主) cho vua Chiêm, lấy đất hai châu ấy và lựa những thần-dân Chiêm cho được làm quan. Đến năm 1307, bèn đổi châu Ô châu Lý làm châu Thuận, (順州) châu Hóa (化州)

Năm 1311 là năm thứ 19 niên hiệu Hưng-long, nhà Trần đánh nước Chiêm bắt được vua là Chế-Chí, (制至) rồi phong cho em Chế-Chí là Chế-đà-a-bà-niêm (制陀阿婆粘) làm chức Á-hầu (亞侯) trấn giữ nước ấy.

Năm 1342, niên hiệu Thiệu-phong (紹豐) thứ hai, vua Chiêm là Chế-a-Nan (制阿難) chết, con đề là Trà-hòa-bố-Đề (茶和布底) cướp ngôi làm vua.

Năm 1376 là năm Long-khánh (隆慶) thứ tư, vua Duệ-tôn nhà Trần (睿宗) cầm quân vào đánh nước Chiêm, quân đi đến cửa Thi-nại, (施耐) phải vua Chiêm là Chế-bồng-Nga (制蓬莪) kéo quân ra đón đường cự-đánh, vua Duệ-tôn phải chết trận, từ ấy về sau, Chiêm-thành thường ra làm nhiễu hại châu-Hoan châu-Ái, vua nhà Trần, thường phải tị nạn luôn.

Đến năm thứ ba niên-hiệu Quang-thái (光泰) là năm 1390, Chế-bồng-Nga đem quân ra đánh nước ta, bị quan Thượng tướng-quân nhà Trần là ông Trần-khát-Chân đón đánh quân nước Chiêm ở miền bể, Chế-bồng-Nga chết trận, tướng là La-Khải (羅鎧) dẫn quân lui về, tự lập lên làm vua, lại truyền cho con là Ba-đích-Lại (巴的賴) Sau Hồ-hán-Thương (胡漢蒼) đem binh vào đánh, Ba-đích-Lại sợ, xin dâng đất Chiêm-động, (占洞) Hồ-hán-Thương lại hiếp chế khiến phải dâng cả đất Chiêm-lũy (占壘) nữa, nhân phân đặt hải châu ấy làm châu Thăng (昇州) châu Hoa (華州) châu Tư, (思州) châu Nghĩa (義州) bốn châu, (Bốn châu ấy tức là đất Quảng-Nam Quảng-Nghĩa bây giờ) đặt chức Thăng-Hoa lộ yên-phủ-sứ để trấn giữ đất ấy. Sau Hồ-hán-Thương chết rồi, Ba-đích-Lại lại chiếm cứ lấy đất châu Thăng châu Hoa.

Ba-địch-Lại truyền cho Bồ Đề, (布提) Bồ-Đề truyền cho Ma-a-bí-Cai, (麻詞貴該) đến năm niên hiệu Thái hòa (太和) nhà Lê, nước Chiêm cử binh cả nước ra đánh phá nước ta, vua Nhân-Tôn (仁宗) khiến quan Bình-Trương (平章) là Lê-Thụ (黎受) đem binh hơn sáu vạn vào đánh, hạ được thành Đồ-Bàn (闍槃) (tức là tỉnh Bình-Định bây giờ) bắt vua Chiêm là Bí-Cái đem về, người Chiêm lập cháu Bồ-đề là Ma-a-quí-Lai (麻詞貴來) làm vua, em Ma-a-quí-Lai là Ma-a-quí-Do (麻詞貴由) bắt Quí-lai bỏ tù mà mình lập lên làm vua.

Sau có người đất Thi-Nại (施耐) là Ma-a-bàn-la-trà-Duyệt (麻詞槃羅茶悅) nguyên là con của một người vú-em, lại giết Quí-Do mà cướp lấy nước Chiêm, rồi lại truyền cho em là Bàn-la-trà-Đồng (槃羅茶全)

Năm đầu niên-hiệu Hồng-đức nhà Lê (洪德元年) là năm 1470, Trà-Đồng thân cầm linh thủy lĩnh bộ hơn mười vạn ra vây đánh Hóa-châu, (化州) vua Thánh-Tôn nhà Lê đem thuyền hơn nghìn chiếc, linh hơn bảy mươi vạn vào đánh, hạ được thành Đồ-bàn, bắt Trà-Đồng đem về, nhân đặt làm Quảng-nam thừa-tuyên (廣南承宣) và Thăng-hoa-Vệ (升華衛).

Đương lúc thành Đồ-Bàn đã phải vua Lê hạ rồi, tướng nước Chiêm là Bồ-Đặc (逋特) chạy vào cứ-giữ đất Phan-Lung, (潘籠) xưng Chiêm-thành-Vương, (占城王) giữ được đất nước Chiêm ước một phần năm, khiến sứ đến cống, vua Lê phong cho làm vua, lại phong cho hai người nữa làm Hoa-anh-Vương, (華英王) Nam-bàn-Vương (南蟠王) cả thảy ba nước, để kỵ-mi người nước Chiêm cho dễ cai-trị.

Khi Trà-Đồng phải bắt, có một người em tên là Trà-Toại (茶遂) trốn vào ở trong núi, chiêu tập dư-chúng để lo đường khôi-phục, và có khiến sứ tìm đường sang cống nhà Minh, xin phong cho làm vua Chiêm. Vua Thành-tôn nghe được, bèn sai Lê-Niệm (黎念) đem binh vào núi đánh dẹp bắt được Trà-Toại giải về thành Thăng-Long, (昇龍城) yên-trí cho ở ngoài cửa Bảo-Khánh (保慶門) Trà-Toại ở đấy hơn 30 năm thì chết.

Đến lúc đời vua Hiến-tôn, (憲宗) con Trà-Toại là Trà-Phúc (茶福) lấy trộm hài-cốt của Trà-Toại đem về nước, và có khiến người sang cầu cứu nhà Minh, việc không nên, bèn thôi.

Năm 1602 là năm thứ ba niên hiệu Hoằng-định (弘定) nhà Lê, chúa Nguyễn là đức Thái-tổ (太祖) sai quan chủ-sự là Văn-Phong (文封) đem binh đánh nước Chiêm, chiếm lĩnh lấy nước Chiêm, đặt phủ Phú-yên (富安府 nhân cho Văn-Phong làm quan Lưu-thủ (留守) đến đầu năm niên-hiệu Đức-Long (德隆) 1624 Văn-Phong trở-cứu lấy đất nước Chiêm làm phản, Chúa Nguyễn bèn sai quan phó-tướng là Nguyễn-phúc-Vinh (阮福榮) vào dẹp yên cái loạn ấy, nhân lập dinh Trấn-biên, (鎮邊營) đấy là ta bắt đầu có đất Phú-Yên

Đầu năm niên-hiệu Thịnh-đức (盛德) là năm 1653, vua Chiêm là Bà-Tấm (婆抌) sai quân đến xâm-lấn phủ Phú-Yên, chúa Nguyễn là đức Thái-tôn sai quan Cai-cơ là Hùng-Lộc (雄祿) đem binh đánh

đuổi, kéo quân đi ngang qua Núi Thạch-bia (石碑山) với Núi Hổ-yết (揭虎嶺) thẳng xông đến thành nước Chiêm, Bà-Tấm bỏ thành chạy trốn, lấy được đất Phan-Rang, (潘郎) nhân đặt ra phủ Thái-Khang (泰康府) (tức là phủ Ninh-hòa bây giờ) Phủ Duyên-Ninh (延寧) « tức là phủ Duyên-khánh bây giờ » lại đặt dinh Thái-khang (泰康營) để trông-nom hai phủ ấy.

Năm 1692 là năm thứ 12 niên-hiệu Chính-hòa (正和) vua nước Chiêm là Bà-Tranh (婆爭) làm phản, chiêu binh đắp lũy chống cự với quân ta, và cướp lấy của cải của dân phủ Duyên-Khánh, chúa Nguyễn sai Nguyễn-hữu-Cảnh (阮有鏡) cầm binh cùng người Chiêm đánh, bắt được Bà-Tranh cùng với người thân thuộc là Bà Ấn, (婆印) người tôi là Kê-bà-Tử (繼婆子) đem về tù cấm ở núi Ngọc-Trản, (玉盞山) mới đổi nước Chiêm làm trấn Thuận-Thành. 鎮順城 Nhân lại sai cai-cơ là Nguyễn-trí-Thắng 阮智勝 giữ phố Hời, 唐諧 cai cơ là Nguyễn tân Lễ 阮新禮 giữ Phan Rí, 潘里 cai đội là Châu kiêm Thắng giữ Phan-rang, để phòng bị cái dư-đảng nước Chiêm, sợ có khi lại nổi loạn lên nữa. Tháng tám năm ấy lại đổi Trấn Thuận-Thành làm phủ Bình-thuận 平順府 cho Kê-bà-Tử làm quan Khám-lý, 勘理 ba người con Bà-Ấn làm Đề-Đốc 提督 Đề-lĩnh 提領 cai phủ 該府 khiến phải đổi cách ăn mặc theo tục ta, cho trở về cai trị lấy dân bản quốc.

Kê-bà-Tử có dâng lời thuật từ khi thay đổi dòng vua Chiêm trở lại đây, cứ phải đói khát luôn, nhân-dân khốn khổ lắm, chúa Nguyễn là vua Hiến Tôn 顯宗 nghe đến cảm động vô cùng, bèn đổi tên làm Thuận-Thành trấn như trước, và phong cho Kê-bà Tử làm vua Trấn Thuận-Thành cho yên-ủy lòng dân Chiêm, thường năm chiếu lệ vào cống; lại cấp cho lính túc-vệ 30 tên, để bảo-hộ nước ấy.

Sau Kê-bà-Tử chết rồi, chúa Nguyễn cho con Kê-bà-tử là Nguyễn-văn-Chiêu (阮文昭) làm chức Chưởng-cơ (掌奇) để cai-trị lấy nhân-dân nước Chiêm, lại cho một người tôi Chiêm là Nguyễn-văn-Hào (阮文豪) làm chức Thống-bình,

Sau Nguyễn-văn-Chiêu phải tội cách chức, bèn bỏ cái danh-hiệu vua Chiêm, cho Nguyễn-văn-Hào làm chức cai-cơ trấn Thuận-Thành, Nguyễn văn-Chân (阮文振) làm chức phó trấn, sau Văn-Hào chết, bèn cho Văn-Chấn làm chức trấn-thủ.

Năm 1807 là năm thứ sáu niên hiệu Gia-Long, mới định quan-chế Trấn Thuận-thành, cho Nguyễn-văn-Vĩnh (阮文永) làm chức phó-trấn. Văn-Vĩnh chết, cho con là Nguyễn-văn-Thừa (阮文承) làm chức phó-trấn.

Nguyễn-văn-Thừa lại suất cả thần dân nước Chiêm xin vào hộ-tịch dân ta, nhân lấy đất ấy đặt làm phủ Ninh-thuận (寧順府) và huyện Tuy-định (綏定縣) huyện Tuy-phong (綏豐縣) đặt chức Tri-phủ Tri-huyện để cai trị lấy đất ấy; phong Nguyễn-văn-Thừa trước Duyên-ân Bá 延恩伯 ở Kinh-sư và Bình-thuận cũng lập đền thờ tổ tiên nước Chiêm, sau nhân Văn-Thừa muốn làm loạn, phải tội, giòng-giõi vua Chiêm bèn phải chết hết cả. Nay Bình-thuận gọi là Hời, ở Cao-Man gọi là Chàm, đều là giòng người nước Chiêm.

Còn nữa

TÂN-ĐÌNH

MỘT BƯỚC PHONG-TRẦN

風塵外史

Kể từ khi ký-giả xuất dương, xa-biệt gia-hương, lưu-ly dị-vực, có hơn mười năm, trong hơn mười năm ấy, đi khắp các nước Á-đông ta, phương đông đến Nhật-bản, phương tây đến Tiêm-la, phương nam đến Nam-dương-quần-đảo, phương bắc đến Vạn-lý-trường-thành, nào là khổ, nào là sướng, nào là buồn, nào là vui, bao nhiêu thú-vị điểm-nguyệt kiều-sương, cùng-đồ nghịch-bĩ, đều trải qua hết cả, tủi thân bồ-bã, đủ kiếp phong trần, những cảnh ngộ lạ-lùng ấy, kể cũng không cùng, viết cũng không hết, nay thuật lại chuyện cũ mà nhớ đến cảnh-tượng lúc bấy giờ, cười cũng được, khóc cũng được, kinh-hãi thêm cũng được, vui-thích lên cũng được, tâm-sự bàng khuâng, tình-hoài riu rít, thường thường làm cho bể óc bồi-rồi, phải dừng bút lại, gục đầu xuống, mà ngẫm-nghĩ một vài giờ đồng-hồ, rồi mới chép ra được; mà những người xem tập ngoại-sử này, tất cũng có người thích mà vỗ tay rằng: Đi chơi thế cũng thích thực. Hoặc có người chán mà lắc đầu rằng: Đi làm gì cho khổ thế; đều là cái lẽ tự-nhiên phải có cả,

Tuy vậy, khổ với sướng, khen với chê, đều là cái chuyện thoảng qua, có quan-hệ gì đâu, ký-giả chỉ đối ngọn đèn con, thỏ-thẻ tâm-sự với một đôi người thức-giả, mà chép thành quyển sách kỷ-niệm cho khỏi quên lịch-sử phong-trần trong hơn mười năm; đây là cái mục-đích thứ nhất.

Những kẻ đi xa về, thường hay nói khoác, vì có sao mà nói khoác? nhân không có sự thực gì cho tử lời nói, vui câu chuyện, nên phải bịa ra này nọ cho người nghe, ký-giả chép tập ngoại-sử này, cũng bất tất biện-bạch có nói khoác hay không, chỉ tự-tin rằng: những chuyện chép ra đây, đều là sự thực đã từng chải qua, chỉ e thuật mà có chỗ không tường tận, còn thì giờ nào mà nói khoác.

Vì cũng e thuật sự thực mà không được tường-tận, cho nên về nước đã lâu, mà chưa chép song tập du-ký, nay lược viết ra đây, cũng chẳng qua là kể một đôi chuyện góc bể chân trời, đầu Tần đuôi Sở để cho độc-giả khi thư-thả, buồn-bã không muốn làm gì, thì lấy ngoại-sử này mà xem, tha hồ vui, tha hồ cười, tha hồ bàu, tha hồ nghĩ, cũng đủ tiêu thì-giờ thong thả ấy được; ấy là mục-đích thứ nhì.

Vì hai mục-đích ấy mà tập phong-trần ngoại-sử này, nay mới xuất thế vậy.

* * *

Nước ta ngày nay mới có đủ trường học để dạy các khoa-học chuyên-môn, ai muốn học môn nào, thì cứ tùy cái chí-vọng mình mà học, chứ như hơn mười năm trước, thì đâu có được như thế. Sinh ra làm đứng nam-nhi nước Việt-nam ta, chí-vọng to nhất, mục-đích lớn nhất có gì bằng học cho giỏi, mong thi được đỗ ông công, ông nghè để mượn cái bực thang ấy bước lên con đường phú-quí, thế là vinh-quí rồi, thế là danh-giá rồi, nào có biết thế giới là thế nào, văn-minh các nước là thế nào.

Ký-giả từ thuở nhỏ cũng chỉ biết lo học lo thi, bước theo con đường của mọi người đã đi đầy, nào có nghĩ đến việc gì la-lùng mới mẻ đâu, nhưng đến năm 1906 là năm Thành-thái thứ 19, sực sinh ra cái lòng không muốn học, không muốn thi; nay thử nhớ lại năm ấy chính là năm chí-hướng của ký-giả biến-đổi thứ nhất.

Ký-giả dã bỏ học bỏ thi rồi, thì thích đi chơi phiếm, nay ở phủ này, mai sang huyện nọ, làm như một người khinh-thế tuc-chí, không có nghĩ đến gì nữa, có hoa tang-tử, đâu cũng chán mặt khách giang-hồ, non-nước kì-khu, kể cũng khắp gót chân bèo-bọt, ký-giả còn nhớ có một đêm trời có trăng sáng, đi ngang qua bãi cát Thanh-Khê mà làm bài thi rằng:

Phiêu bạc trung thiên nhất hạt ỷ.
飄泊中天一褐衣
Tiêu-tiêu song bản tự bồng phi.
蕭蕭雙鬢似蓬飛
Kỷ niên thư kiếm thành hà sự,
幾年書劍成何事
Mãn phúc văn chương bất tiệu ky.
滿腹文章不療饑
Cô quốc mê hồn nan cộng tỉnh,
故國迷魂難共醒
Bẩu sinh kỳ khả thượng kham y.
半生奇痾尚堪醫
Kiên khôn điên đảo thân nhưng tại,
乾坤顛倒身仍在
Nguyện hướng nam phong chuyển [hóa ky.
願向南風轉化機

Sau lại học chữ Pháp, học đi buôn, việc gì cũng muốn làm, nhưng học không có thấy, mà buôn lại bị lỗ, chẳng có việc gì như ý mình được, mới có cái chí đi du-lịch khắp cả nước, muốn tìm rợn dịp ngao-du sơn-thủy, may có khi thỏa chí tang-bồng; bèn bắt đầu đi ra chơi Hanoi, ngày 27 tháng 11 năm 1907 chính là ngày thứ nhất ký-giả đến Hanoi là một chỗ cố-đô của triều nước ta vậy.

Hanoi tuy là một chỗ đô-hội lớn trong nước ta, nhưng tí với các nơi đô-hội lớn trong thế-giới, bất quá là một xó chợ con con đó thôi.

Tuy vậy, ký-giả đương ở một xó hương thôn, lấy chỗ bình sinh du diếu, gò kia sông nọ, là một nơi to tát cho tai mắt mình, mới thấy Hà-nội thì phải cho là chỗ phồn-hoa nhất.

Thường tình ai đến chơi Hanoi thì trước nhất là xem các phố, xem các nhà hát cho vui tai mắt, mà ký-giả thì không để trí gì vào đấy, trước nhất là tìm một người bạn để cùng nhau đi thăm các cổ-tích. Khi vào thăm yết đền vua Lê, đứng trước bia đình ngâm-ngùi một hồi lâu, chỗ cảm-tưởng sâu-xa, không khác gì như ôn lại một đoạn lịch-sử cổ. Có ngâm một câu rằng:

« Thăng-Long cường-khí nào đâu,
Non-sông nhạt vẻ, cỏ-cây deo sầu!
Điện-đình cảng dậu cương hầu,
Bóng trăng thấp-thoáng, khi châu [khi ra. »

Sau khi thăm hết các cổ-tích rồi, còn ở lại Hà-nội ba bốn tháng. Đầu năm 1908, sực nghe tin các tỉnh Trung-kỳ có việc xin thuế, tình-hình cố-hương, trăm phần nguy-cấp, bèn cùng một người bạn đi Hải-phòng đáp tàu về. Khi xuống tàu thấy có nhiều quan-lính cũng ngồi tàu đi, ký-giả hỏi các cậu đi đâu, có một cậu

đáp rằng đi dành giặc nước Quảng-nam.

Ôi ! tỉnh Quảng-nam là quê-hương của ký-giả, mà nay đã là một nước giặc rồi, thế thì ký-giả đi về cũng chẳng nguy lắm ru? Trong lúc ấy tấm lòng bối-rối, không biết định thế nào là phải.

Người bạn ký-giả bàn rằng : thôi chúng ta hãy về xem thử tình-cảnh tang-tử, rồi sẽ đi vào Nam-kỳ tìm nơi tị-nạn, chớ như quê-hương thế này thì không thể nào yên ổn ngay được.

Khi tàu đã đến bến, bước chân lên bờ, thấy có một cái cảnh tượng tiêu-điều lắm, xem một cánh đồng ruộng to, chẳng thấy bóng người đi, thỉnh thoảng nghe có tiếng trống tung tung và thấy năm ba cậu lính mang súng đi, biết là đạo quân đi đàn-áp, ký-giả thấy như thế, về nhà nghỉ ngơi một ngày, liền tìm tầu đi vào Nam-kỳ ngay.

Trận này đi vào Nam-kỳ, chính là muốn tìm nơi yên ổn, để học hành một đôi năm, cho mở mang trí-thức, cái hi-vọng của ký-giả không khác gì thấy có bóng sáng xa xa, tìm đường chạy đến, tưởng có một ngày hoàn-ủy cái chí mình được.

Khi nằm trong tầu, nghe những người đồng tầu thuật lại rằng khách đi đến Saigon, nay phải có giấy thông-hành mới được lên bờ, mà ký-giả cùng mấy người bạn thì chưa từng nghe đến có cái lệ ấy, cho nên khi đi không xin giấy thông-hành. Người bạn bàn rằng thôi thì chúng ta đến Bình-định hãy lên bờ rồi đi đường bộ vào cũng tiện.

Thuyền đến Qui-nhơn, là cửa bể tỉnh Bình-Định, ký-giả cùng hai người bạn lên, vào nghỉ trong một hàng cơm gần chỗ bến tầu, nhà hàng cơm ấy có một bà cụ già, khuôn mặt xem ra giáng một người phúc-hậu, và sẵn có lòng từ-ái, thấy ký-giả cùng các anh em trong khi loạn-ly này mà đi đến đây, e có sự nguy-hiểm, nên nói với ký-giả rằng : ở đây bây giờ nhân việc đâu xin thuế, cấm lính nghiêm lắm, những người ở nơi khác đến thì phải bắt cả, các ông đến đây làm gì? Ký giả nghe nói mới biết Bình-Định cũng đã có sự loạn-ly ấy, chúng tôi nay đến lấy cái tình-hình nguy-nghịch lại tỉ với khi ở bản-xứ mình nhiều hơn.

Ôi ! Chúng tôi bỏ xứ mà đi, cốt là đi tị loạn, mà nay lại đến chỗ loạn nữa, thực không chỗ nào là chỗ đất yên ổn để dung cái gót chân khách lãng-du, trời đất xem ra cũng chật hẹp lắm nhỉ?

Ký-giả bèn cùng mấy người bạn lên đường đi vào Phú-Yên ngay, đi tự sớm mai đến quá trưa mới đến ải núi Cù-mông, là chỗ giáp-giới tỉnh Phú-Yên. Khi đi đến đấy đã có lòng mừng, nghĩ rằng chúng tôi sẽ đi qua khỏi con đường nguy nan mà vào tỉnh Phú-Yên là một chỗ đào-nguyên bấy giờ.

Không ngờ khi ngồi trong quán cơm lại nghe những hành-khách báo rằng : « Sở đồn núi Cù-mông nay cơ-sát nghiêm lắm, ai không có thông-hành, thì không đi được.

Khi ấy cái lòng hớn-hở của ký-giả, lại hóa ra buồn-bã, nghĩ rằng nay không có thông-hành thì mong sao đi đến nơi thái-bình được, đường quan rất rộng-rãi, mà chúng ta cứ gặp cùng-đồ, con tạo cố ý nhiễu khách phiêu bồng cho đến thế.

Trong khi bàn-luận, vừa gặp một ông cụ già đến, nghe cái tình khổn-nạn của chúng tôi như vậy, bèn tình-nguyện rằng : « tôi biết có một đường núi đi thẳng qua tỉnh Phú-Yên được, xin đưa giúp các ông đi, các ông chẳng phải lo gì ».

Ký-giả nghe nói mừng lắm, bèn kính tạ hậu ý, và xin ông cụ ấy đưa đi, chính là :

« Sơn trùng thủy phức nghi vô lộ.
山 重 水 複 疑 無 路
Liễu ám hoa minh biệt hữu thôn ».
柳 暗 花 明 別 有 村

Đêm hôm ấy, ký-giả cùng hai người bạn nằm trong một xó buồng hàng cơm, chút lòng lo-sợ cùng vui mừng thường thường bồi-hồi qua lại ; suốt đêm không ngủ được, chỉ trông mau sáng cùng ông cụ già ấy tìm đường núi mà đi, cho thoát khỏi nơi loạn lạc này mà thôi.

Sáng hôm sau ông cụ già ấy đến, tay cầm một cây gậy bảo với ký-giả rằng : cây gậy này là gậy hộ thân, nhân vì đường núi này ác-thú nhiều lắm, nếu không biết cách phòng-bị, thì nguy hiểm nhiều điều, tuy vậy các ông đừng sợ, việc gì đã có một tay tôi là đủ rồi.

Cơm nước song rồi, mấy anh em ký-giả bèn cùng cụ già ấy đi, rúc núi trèo non, lội khe qua hồ, chỉ nghe chim kêu, chỗ nghe hùm ngáy, bao nhiêu cảnh tượng nguy hiểm đều bầy ở trước mặt cả. Đi trong một buổi, hễ đến chỗ đường hơi bằng, thì trong lòng thích khoái không biết chừng nào ; thế mới biết sự khổ với sướng là nhân có hai cái cảnh ngộ so sánh với nhau, mà mới rõ rằng : nếu không đi núi thì đâu biết đường bằng là sướng, không bước chân đi bộ thì đâu biết sự ngồi xe là thích, cứ lẽ ấy mà suy, thì biết việc gì cũng như vậy.

Ký-giả đi tự sáng đến tối mới qua khỏi cái núi Cù-mông mà đến các làng ở miền bể tỉnh Phú-Yên, vào chỗ xóm cát, nghỉ trong một nhà quán con con, trà nước rồi bèn lấy mấy đồng bạc ra để đáp tạ ông cụ ấy, ông cụ ấy quyết không chịu lấy, bảo ký-giả rằng : « tôi nay tuổi đã già rồi, không còn mong làm việc gì được nữa, chỉ trông mong ở các ông, xin các ông tiên-đồ phải trân-trọng, bữa nay tôi đi với các ông đây, bất quá là một bước quan-sơn, kính chúc tiên-lộ, xin các ông chớ lấy làm ngại gì ». Ký-giả xin hỏi tính-danh, ông cũng không chịu nói, chỉ nói đôi câu chuyện khác rồi, bèn đi.

Ôi! nghĩa hiệp thay ông cụ già ấy! đáng quí đáng trọng thay ông cụ già ấy! Ông tất cũng là một người Ẩn-quân-tử ở tại núi Cù-Mông ấy chăng?

Đương khi ký-giả ở tại chỗ quán ấy, nghe bốn phía nổi trống, nổi mõ lên, ồn-ào một cách lạ-lùng, như hình có việc gì xảy ra, cho nên mới huyên náo như thế. Không bao lâu thì thấy có nhiều người đến chỗ quán ký-giả nghỉ, tỏ ra một cách rất mừng rỡ, thưa rằng : Xin mời các ngài vào đình nghỉ, dân làng chúng tôi nay đã nhóm-họp lại rồi, chỉ chờ các ngài đều thì nổi lên.

Ký-giả nghe nói ngạc nhiên, không biết là việc gì, hỏi kỹ ra thì mới biết rằng ở đây chưa có ai cúp tóc, và xin thuế, nghe mấy tỉnh ngoài có cái phong trào ấy, cũng muốn nổi lên, mà không có người chỉ bảo, cho nên nghĩ rằng tắt vào đây cổ-động làm việc ấy đấy thôi, cho nên mừng rỡ lắm.

Ký-giả cùng hai người bạn từ chối là không phải đi vào làm việc ấy, mà dân mấy làng ấy cũng không chịu nghe, cứ đứng vây cả bốn phía nhà quán ấy. Ký-giả thấy như thế, bèn thú thực với dân các làng ấy rằng: xin các ông cứ về, hãy lo làm ăn như thường, chúng tôi đi đây, chính là lo chạy cho khỏi cái nguy-nan ấy, xin các ông cho chúng tôi đi. Dân mấy làng ấy nghe ký-giả tỏ lòng ân-cần, nói thực như thế, bèn rủ nhau về; cái trận vây ấy mới giải ra được!

Ký-giả bèn thuê một chiếc thuyền con, thả buồm chạy ngang bể, chỉ thẳng vào cửa vũng-lấm.

Bể sóng mênh-mông, trời xanh bát-ngát, thả một chiếc thuyền con ra giữa khơi, không khác gì như thả một lá tre trong giòng nước chảy, thường khi phải ngọn gió lớn thổi đến, vượt qua bên tai, thì tiếng sóng lại càng ồn-ào, mà chiếc thuyền phải nghiêng-đổ luôn, khi ấy cái mệnh sống với chết, chỉ cậy ở một tay lái-thuyền, nếu người lái-thuyền ấy mà không chú-ý, thì cái hi-vọng của ký-giả, tất là phải vào trong bụng mấy con cá lớn ở bể vũng-lấm, mà bằng-hữu thân-thích tất không biết ở đâu mà tìm cả. May thuyền tuy nghiêng đổ mấy lần mà cũng không đến nỗi chết. Sáng ngày hôm sau khi ánh mặt trời còn đương chập-chòa, thì thuyền đã đỗ bến rồi.

Ký-giả lên bờ, thì thấy các cửa nhà hàng hãy còn chưa mở, nhưng cửa bể ấy là một chỗ tụ-hội nho nhỏ, ngựa xe vắng lặng, quán xá tiêu-điều, bước chân lên đó cũng không có lòng mưu-luyến muốn ở lại đấy làm gì, bèn cứ theo đường cái quan đi thẳng lên huyện Đồng xuân tìm nhà mấy người bạn đồng-học.

Khi ký-giả đã tìm được nhà người bạn đồng học, bước chân vào nhà, người bạn ấy lấy làm mừng-rỡ lắm, nhưng sắc mặt cũng hình ra một vẻ lo sợ, hỏi ký-giả rằng: Hay các anh vào đây rồi muốn đi đâu? ký-giả rằng: Chúng tôi vào đây, cốt nhất là trọ ngồi một đôi ngày, để cho khỏe gót phong-trần lao-lực, rồi cũng đi vào Nam-Kỳ.

Người bạn rằng: tình-hình ở đây bây giờ nguy-cấp lắm, các anh đến e lại có sự nguy, nhân vì cái phong-trào xin thuế ở các tỉnh đã tràn vào, Chính-phủ đương cần những người ngoại tỉnh đến, nay tính thế nào cho tiện? Ký-giả cười mà nói một câu ba-lơn rằng: « Làm chi cũng chẳng làm chi, dù có làm gì, cũng chẳng làm sao. Làm sao cũng chẳng làm sao, dù có làm gì cũng chẳng làm chi, tôi cứ thực tình nói cho anh biết, nếu đã như vậy thì xin anh phải bảo thổi cơm mau cho chúng tôi ăn rồi chúng tôi đi ngay ». Người bạn bèn cầm tay ký-giả cùng mấy người bạn đưa vào ngồi trong một cái kho chứa lúa, tối mù tối mịt, chẳng thấy gì cả, hơi lúa mốc cùng mùi cứt chuột nồng-nà vào trong lỗ mũi, cũng phải nín hơi chịu vậy. Cơm chín rồi, cũng đưa vào đó ăn, khi ăn nuốt vội vàng cho mau cho đỡ bụng đói tự sáng đến giờ, rồi tìm đường đi nơi khác cho yên đấy thôi. Khi ăn song rồi, sửa-soạn ra đi, thì thấy trời đã tối-mù rồi, chẳng còn có biết đường đi nẻo bước nào cả, ký-giả nói với người bạn rằng không luận thế nào đêm nay cũng phải đi ra cho khỏi cửa nhà anh, chứ không thì e có sự bất tiện cho anh, mà nay chúng tôi đi thì cũng không có thể đi được, thôi có một kế này, là hơn nhất, nhà anh đây gần núi, thôi xin anh bảo người nhà đưa chúng tôi ra một chỗ núi nào cho kín-đáo cho qua khỏi được một đêm nay, rồi sáng mai chúng tôi sẽ đi.

(*Còn nữa*)

S. C. LÊ-DƯ

CHUYỆN MỘT NGƯỜI LIỆT-SĨ NHẬT-BẢN

Ông Chính-thái-Lang là người đảo Lộc-Nhi nước Nhật-Bản. Lúc còn trẻ sang du-lịch Đông-Kinh (kinh-đô Nhật-Bản), vào học ở trường Điền-khẩu-văn-Tạng, ngày đêm chăm chỉ, rất tinh thông lắm.

Có một hôm ông Chính-Thái nghĩ đến triều-chính suy đồi, lấy làm than giận, bèn làm tờ thư buộc vào ngọn cây trúc, đến đêm đem cắm ở cửa tòa Tập-nghị; rồi lại đem thư quải-liệt cha cùng bè bạn, nhờ người canh cửa nhà Phiên-để gửi về giúp. Mọi việc xong xuôi, về nhà trọ lấy giao khoét rốn.

Người canh cửa nhà Phiên-để biết tin, vội vàng báo với những người Phiên-sĩ; Phiên-sĩ chạy đến, hỏi tại cớ sao, ông Chính-Thái trừng mắt nói rằng:

— Từ khi triều-đình lập tòa Tập-nghị đến nay, có đến vài trăm người dâng sớ tâu bày mọi việc; song phần nhiều không được thấu đến tai vua! Huống chi tôi đây chút phận học trò, những lời nghị-luận tầm thường, khó lòng mong được nghe theo mà dụng đến. Song tôi chót đã hoài-bão cái ý-kiến ấy, nín đi cũng không thể đành lòng. Vậy nên liều một chết để can, cho nên mới đến thế này đó!

Bọn Phiên-sĩ nhân lúc ông Chính-Thái chưa chết, muốn hỏi xem tờ thư ấy có được tấu-đạt đến vua không: liền sai người đến hỏi ở tòa Tập-nghị. May sao quan Phán-quan ở tòa ấy đã chuyển tấu cho rồi.

Được tin ấy về nói với Chính-Thái, Chính-Thái rất mừng, nhắm mắt về nơi cực-lạc. Đó là việc ngày 27 tháng 7 năm thứ ba đời vua Minh-Trị vậy.

Thư ấy như sau này:

« Đương nay triều-chính mới sửa sang lại, thực là lúc thiên-hạ ghé mắt trông vào, tướng đâu đâu cũng nên tuân theo cương-kỷ triều-đình, tuyên-bố những điều đức-chính mới ấy là phải. Nào ngờ những cái tệ phong của mạc-phủ ngày trước, hãy còn ngấm ngầm đến triều-chính ngày nay! Xin hãng tạm kể mười điều tệ như sau này:

« 1· Các quan đại-thần có trách-nhiệm lớn về việc phò tá nhà vua, mà còn sa-sỉ kiêu-dâm đến cực-điểm, trên thì ngấm đón ý vua để mà ton hót, dưới thì không xét những sự đói khát khổn khổ của kẻ lê-dân.

« 2· Các quan-viên lớn nhỏ, rất nhiều những hạng hư-sức bề ngoài mà tham danh lợi bé trong. .

« 3· Chánh-lịnh không thường, sớm thi-hành tối lại bắt bỏ, khiến cho muôn dân nghi hoặc, không biết phương-hướng nào mà theo. Bởi thế làm việc nhiều điều miễn-cưỡng. Thế là tại dụng-tâm không thực.

« 4· Những người chạm ngụa chạm, mỗi ngày mỗi tăng giá lên, lại bắt nộp thêm thuế một phần năm nữa. Không xét sự tình cho dân, không xét lòng người thuận hay không thuận. Thế là khắc-bác lắm.

« 5· Không chuộng người ngay thẳng, mà cứ chuộng người tài-năng, thói liêm-xỉ không còn, nên phong-tục càng ngày sinh ra điều-bạc.

« 6· Chọn người hay mà cho làm quan là phải. Thế mà làm quan không cứ người hay. Bởi thế nên nhiều người làm quan không hết trách-nhiệm; thậm chí có người coi sự làm quan như nghề đi buôn.

« 7· Bạn bè giao-kết, những bạn chơi bời ăn uống là phần nhiều, mà bạn đạo-nghĩa thì mỗi ngày mỗi ít.

« 8· Những điều-ước về việc ngoại-giao, coi ra lắm điều khinh-xuất, cho nên dư-luận nôn-nao.

« 9· Những điều-lệ chuất-chắc không lập nên, phần nhiều cứ yêu ai thì cho thăng quan, ghét ai thì là bãi cách. Xem như độ tháng xuân vừa rồi, ông quan « mỗ » vốn là một người liêm-trực, vì nỗi tư-hận mà mấy lần mắc sự oan-vu. Điều đó nghe như một hai quan đại-thần dụng-tâm thì phải.

« 10· Người trên kẻ dưới đều ham lợi cả, không nghĩ đến nước, nên nước phải nguy.

« Vậy giám mong rằng : những bậc quân-tử ở chốn triều-đình, sẽ có cái thiện-chính công-bình chính-đại ».

Lại có mấy câu phụ vào tờ thư ấy rằng :

« Dương nay mọi chỗ nhà quê, đâu đâu cũng nói đánh nước Hàn (tức là nước Cao-Lỵ), điều ấy chẳng qua họ bực rằng uy vua không chấn-khởi lên được, cũng là phải lắm. Song tôi trộm nghĩ : sự khởi binh phải có danh có nghĩa mới được. Nếu đối với các nước bề ngoài, nhỡ để mất điều danh-nghĩa, thì dẫu có toàn-thắng chăng nữa, nhưng thiên-hạ đời sau nghị-luận thì sao ! Vả trong binh-pháp có nói : « có biết người biết mình mới được » Nay hãy xin gác việc đánh nước Hàn ra, xét cái thực-tình trong nước ta ra sao : kìa muôn dân đương khốn khổ, nguy-bách về sự cơ-hàn, mà chánh-lính chỉ chăm những điều nhỏ mọn, căn-bản chưa thấy định được. Còn như mọi việc đều là cự-văn, nên sự kết-quả thực-hiệu rất ít ỏi lắm. Miệng dẫu nói chữ « nhất-tân », mà chưa thấy điều gì là đức-hóa nhất-tân cả. Nhân dân đương nôn nao nhộn nhịp, hình như có cái triệu đất lở ngói xô.

« Vì khiến nước ta mà thế-lực thịnh-cường, thì nước Hàn nhỏ mọn kia, khi nào dám đem sự phi-lễ đối đãi với ta được.

« Thế mà không nghĩ đến thè, lại cứ khinh nước Hàn là nước nhỏ sức yếu, muốn đem toàn quân vô-danh để gây cuộc đánh nhau. Nếu vạn-nhất mà thua, thiên-hạ nghị-luận thì sao !

« Huống chi nay mới khai-thác ở đất Hà-Gi, mà dân thổ-chước ở đấy cũng còn oán-thán ; nữa là việc đánh nước Hàn ru ! vả lại lâu nay nước Hàn đánh nhau với ngoại-quốc luôn, việc binh đã quen thạo lắm, không như cái thời-thế Văn-Lộc ngày xưa. Việc đánh nhau với Văn-Lộc ngày xưa, như cái uy-lực ông Phong-thái-Hạp nước ta như thè, mà còn phải phí-lực vài năm mới bình-định xong. Thế mà những lũ thô-bạo ngày nay, thuần những nói ngông nói khoác, coi nước Hàn như hòn ngói tung ở trong tay. Thực là dối mình dối người, coi việc nước như là trò bỡn.

« Cho nên tôi nghĩ : việc cần kíp hiện nay, trước hết phải chỉnh-lập cương-kỷ, và nhất định chánh-lịnh, khiến cho nhân-dân được yên-ổn làm ăn, mà cần nhất là phải lo đến những sự biến ý-ngoại ở chỗ tiêu-tường trước đã, chứ đã vội gì đến việc vấn-tội nước Hàn. »

Còn những thư của ông quải-biệt cha và bè bạn, cũng rất khải-thiết đáng thương lắm.

Lời người bàn. — Ta nghe ông Chính-Thái lúc bình-sinh, chưa từng bàn đến triều-chánh. Thế mà nay xem trong tờ thư, thì thực là kích-liệt. Bởi thế nên liều một chết để tạ đó chăng ? Xem thế đủ biết là người trung-trực lắm.

Than ôi : người học trò được làm quan ở đời nói thẳng không phải kiêng sợ, thè mà trơ như tượng gỗ, khóa miệng im hơi, không giám thở một câu gì, nghe tiếng ông Chính-Thái này, tưởng cũng nên thẹn chết là phải.

NGHIÊM-XUÂN-LÃM

KHẢO VỀ LUẬT LAO-ĐỘNG

NƯỚC PHÁP

(Tiếp theo)

— VII —

Nói về các Hội liên-hiệp

Các thực-nghiệp liên-hiệp hội. — Quyền tự-do lập hội (liberté d'association) đã được công nhận tại nước Pháp do luật 1er Juillet 1901 (điều thứ 2) nhưng trước luật ấy, cứ chiếu theo những điều-thiết-yếu về đường thực-hành và sự tiêu-hóa về đường tư-tưởng thì phép lập hội của các nghiệp đối với chính-trị lúc ban đầu cũng đã được dọng-túng sau mới được luật-pháp công-nhận (luật 21 Mars 1884).

Nay ta lược giải ý-nghĩa hội là thế nào ? Hội tức là cái hợp-ước của hai người hay nhiều người cùng đem góp trí-thức hoặc cái lực hành-vi với nhau một cách vĩnh-viễn (d'une façon permanente) để chuyên về một cái tôn-chỉ khác với cái mục-đích chia hưởng lợi tức (1).

Những thực-nghiệp liên-hiệp hội (syndicats professionnels) là các hội của những người cùng làm một nghề, hoặc chuyên về những nghiệp tương tự nhau hay là những nghiệp có quan-hệ mật-thiết với nhau được tự-do lập lên duy có cái mục-đích khảo cứu, khuếch-trương và bảo thủ lợi quyền chung về đường kinh tế : nông, công, thương của các hội-viên.

Vả những hội ấy có thể dùng vào việc tư vấn về những sự phân tranh và các vấn đề có can-thiệp đến sự chuyên môn của hội.

Cách lập hội và các hạng hội liên-hiệp. — Các thực-nghiệp liên-hiệp hội có quyền tự-do xướng lập lên dầu số hội viên bao nhiêu cũng được, không phải xin phép trước chính-phủ. Chỉ cần tuân theo một thể lệ là những sáng-lập hội-viên (fondateur) phải đệ tại tòa hai bản điều-lệ của hội bằng chữ in hay chữ viết có kê cả tên những người Pháp được hưởng dân-quyền (jouissant de leur droits civils) dự về việc quản-trị hay là việc giám-đốc của hội. Mỗi khi thay đổi việc giám-đốc nơi trụ-sở, hay là những điều-lệ của hội ở các tỉnh thì phải đệ các điều-lệ tại tòa thi-sảnh (Mairie) hiện nơi đặt hội và ở Paris thời đệ tại quận Seine (préfecture de la Seine). Trong hạn mười lăm ngày quan thị-trưởng (Maire) hay là quan quận-trưởng (préfet) hạt Seine phải đệ các điều-lệ của hội lên quan Chưởng-Lý (Procureur de la République). Các giấy của hội khi đệ trình rồi phải có tờ biên-lai ngay cho hội để chứng rằng : hội đã tuân các thể-lệ của luật-pháp tức là việc khai-sinh của hội vậy.

Những hội liên-hiệp có ba hạng, hội chủ (patronaux) hội thợ (ouvriers) và hội tạp vừa chủ vừa thợ (mixtes).

Người thiên-niên (1) phụ-nữ người vị-thành-niên (mineurs) và các người

(1) Khi nào mục-đích của hội là để chia hưởng lợi-tức (partage des bénéfices) thời kể là một công-ty (société).

(1) Nam từ 14 đến 21 tuổi, nữ từ 11 đến 19 tuổi.

ngoại-quốc nữa cũng có quyền vào hội liên-hiệp song không được cử vào hội-đồng quản trị (conseil d'administration).

Chức-quyền của các thực-nghiệp liên-hiệp hội. — Các thực-nghiệp liên-hiệp hội lập đúng luật-pháp tức là những pháp-nhân (personnes morales) nghĩa là có cái tư-pháp năng-lực (capacité juridiques) để giữ lấy chức-quyền và thi-thố các công việc hội. Cái năng lực ấy chỉ được lợi-dụng cho cái quyền vụ và những công việc cần phải thi hành về sự khảo-cứu, khuếch trương và bảo-thủ lợi-quyền của toàn-thể thực-nghiệp chiếu theo lệ đó, thời các hội liên-hiệp được quyền xuất tịch tại tòa-án nghĩa là được ra tòa cãi khi đứng nguyên đơn cũng như khi phản đơn để bênh vực lợi-quyền chung cho toàn-thể hội.

Hội lại có quyền thu tiền góp để lập một kho của hội và có thể lấy tiền ấy mà tậu các động sản (biens mobiliers) xong không được buôn bán thuộc về bất động sản (immeuble) thời hội được tậu những thứ cần để làm nơi hội-đồng, làm thư-viện và làm trường tập-nghệ. Sau hết hội có thể được thu nhận các động-sản cung-cấp không cho hội.

Theo luật 21 Mars 1884, những món tiền của các hội liên-hiệp có thể dùng để lập những kho riêng về việc tương-tế và hưu-dưỡng (caisses spécials de secours mutuels et de retraites) và đặt sở thông-báo các tin tức cùng cầu việc làm (création d'offices de renseignements pour les offres et les demandes de travail).

Liên-bang hội. — Luật năm 1884 đều thứ 5 có cho phép các hội liên-hiệp lập theo luật-pháp được **kết đảng hội** nghĩa là các hội liên-hiệp có quyền được kết-đảng thành các liên-bang-hội (unions ou fédérations) thuộc về các nghiệp-phái tương-tự nhau hay là có quan-hệ mật-thiết với nhau hoặc thuộc về các nghiệp-phái khác nhau cũng được.

Những thể-lệ hội cũng như lập các hội liên-hiệp song thêm một điều là phải khai-báo danh hiệu các hội liên-hiệp đã kết liên-bang. Việc bảo-thủ quyền-lợi về kinh-tế, mục-đích cũng như những hội liên-hiệp.

Những hội liên-bang ấy chỉ khác những hội liên-hiệp là không có pháp-nhân-tư-cách gì (aucune personnalité civile)

Nhưng hội liên-bang hoặc lập thành vĩnh-viễn hội, hoặc xướng-lập lên chỉ chú-ý vào việc tổ-chức một công-cuộc hội-nghị (congrès) đình-công (grève), vân vân.....

Việc trừng-trị. — Những điều trừng-trị do luật 21 Mars 1884 định thời phân làm hai hạng : dân-sự (civil) và hình-sự (pénal).

Những việc trừng-trị thuộc về dân-sự cốt giữ-gìn việc thi-hành các điều có can-thiệp về cái năng-lực mua nhận hay là cụ-hữu (capacité d'acquérir ou de posséder) của những hội liên-hiệp ; phàm những sự thâu-nhận trái luật-pháp thời không có giá-trị gì, và nếu phải vãn-hồi các vật lại, thời phải hoàn cho người chủ hoặc người kế-tự, hay là người có quyền vào những của lấy cung cho hội.

Những việc trừng-trị về hình-sự do các tòa-án trừng-trị (tribunaux correctionnels) kết xử những điều phạm về tôn chỉ, sự kết-lập và cái năng-lực của các liên-hiệp hội, những điều phạm thể-lệ về việc dựng-hội và những điều lỗi phạm về cái năng-lực (capacité) của các viên quản-lý. Những viên giám-đốc hay quản-lý. tùy tội nhẹ nặng phải chịu phạt từ 16 đến 200 có khi đến 500 phật-lăng và hội có thể bị giải tán nữa.

Sự giải-tán hội. — Sự giải-tán các hội liên-hiệp có khi thời tùy-ý, có khi thời là việc cưỡng-hành. Hội được tùy-ý giải-tán là khi cái hạn hội (1) (durée du syndicat) định ở quyền điều-lệ đã mãn hay là khi nào tất cả các hội-viên đồng thuận giải-tán hội,

Hội bị cưỡng-hành giải-tán (dissolution forcée) là khi nào phạm những quy-tắc do luật-pháp đã định mà bị tòa-án trừng-trị bắt phải giải-tán.

Theo ý kiến của mấy nhà trước thuật khi nào hội liên-hiệp, giải-tán thì các tài-sản của hội sẽ đem chia cho các hội-viên theo những quy-tắc trong quyền điều-lệ của hội đã định, nếu hội không đặt những điều lệ về khoản đó thì đem quân-san cho từng hội-viên trong hội liên-hiệp.

Ý ta thì không thế, các liên-hiệp hội đã là những sở công-ích (établissements d'utilité publique) thì phải đặt những quy-tắc cho thích-hợp với các sở đó và ta thiết nghĩ khi nào hội giải tán, thì bao nhiêu tài-sản của hội nên đem sát-nhập làm của quốc-gia (Etat) chừ ra 1° những của cung-cấp và những di-sản để cho hội, thì sẽ hoàn lại người chủ cũ hay là những người thay quyền chủ cũ (leurs représentants) 2° những tài-sản của hội mà các điều-lệ đã định khi hội giải-tán phải đem chia cho các hội-viên hay là các phúc đường, các công cuộc làm phúc vân vân.

(1) Nói riêng về những hội hữu-hạn (à durée déterminé).

Sự bành-trướng của các hội liên-hiệp. — Từ ngày các thực-nghiệp liên-hiệp-hội được luật-pháp công-nhận thì đã tiến-bộ luân-hồi và bành-trướng rất mau chóng.

Số các hội ấy năm 1884 chỉ có 531 hội. Ngày 1er Janvier 1913 người ta đã tính được tại nước Pháp 16.510 hội liên-hiệp và tổng số hội-viên là 2.475.077 phân ra các hạng nghạch như sau này :

Hội liên-hiệp chủ : 5063 hội, tổng số hội viên : 421.566 người. (syndicats patronaux)

Hội liên-hiệp thợ : 5046 hội, tổng số hội viên 1.027.059 người (syndicats ouvriers)

Liên-hiệp tạp hội: 223 hội, tổng số hội viên 50.295 người, syndicats mixtes.

Ngoài những số đó, lại kể thêm những hội nông-nghiệp liên-hiệp syndicats agricoles là 6.178 hội và tổng số hội viên là 976.157 người, các hội này hay khuynh-hướng về cái chế độ hiệp-tác (système coopératif).

Các liên-bang hội (unions ou fédérations) kể vào ngày 1er Janvier 1913 thì phân ra như sau này :

Hội liên-bang chủ : 180 hội, số hội liên-hiệp 4.159 hội-viên 365.608 người.

Hội liên-bang thợ : 207 hội, số hội liên-hiệp 4.357 hội-viên 941.118 người liên-bang tạp-hội ; 10 hội, số hố hội liên-hiệp 81 hội-viên 11.184 người (unions mixtes).

Sự hành-động của các hội liên-hiệp, những việc truất-

cấm và sự khuếch-trương cái tư-pháp năng-lực của các hội liên-hiệp. — Sự tín-cẩn đệ-tam dân-quốc (3e République) đối các việc tổ-chức hội-đảng đã bị bọn bên mạt (timorés) công-kích phản đối nhiều phen. Ngày nay những sự phản-đối công-kích ấy đã tiêu-diệt hẳn, và đã được đại-đa-số (grande majorité) quốc-dân hoan-nghinh. Các hội liên-hiệp như một cái nguyên-nhân rất tốt của sự tiến-hóa về đường kinh-tế.

Cứ coi cái gương nước Anh-cát-Lợi từ năm 1824 đã xướng lập-ra các hội « Tờ-rét Uy-ni-ơn-zđờ » (Trades Unions) cũng tựa như các hội liên-hiệp ở nước Pháp và nước Hoa-Kỳ (Etat-Unis) trước sau, bao giờ cũng có quyền lập hội thời những người nhát-sợ đến đâu cũng được vững tâm.

Ngày nay những hội Trade'sUnion ấy vận-động nên một sự đại-tích tuyệt-đối cho công-nghệ, lại là một cái nguyên-nhân làm cho xã-hội được hòa-bình vậy (un facteurs de la pacification sociale).

Những hội liên-hiệp ở nước Pháp cũng đáng được chánh-phủ lưu-tâm đến vì hội đã lập được nhiều công-cuộc và nhiều chế độ thượng ích như à : trường học nghệ, các kho cứu-tế trợ-cấp và tiết-kiệm xuất bản tạp-chí, nhập-báo v. v..

Và nhờ có các hội đó, thời chủ và thợ cũng năng đi lại với nhau cho thấm-hiểu ý-kiến nhau nên lại tránh được nhiều sự phân tranh, thật là cái hạnh-phúc vô-song cho con đường tiến-ích chung của xã-hội vậy.

Thực sự như việc tổ-chức các hội liên-hiệp đã bành-trướng thời việc đình-công càng hiếm và cuộc hòa-bình của phái tư bản và phái lao-động càng vững-chãi vì hai bên đủ sức đương đường đối diện (1) nhau, thời tất phải kiêng-nể nhau như thế bọn đi làm công không phải nất lực oán-hận ngầm ngầm nữa.

Trong những cuộc phân-tranh có liên-can đến những hội liên-hiệp, thời có khi hội phải tuyên-sự truất-cấm (prononcer une mise à l'index). Từ khi bãi đi điều lệ 416 trong bộ hình luật, thường thường thời các hội liên-hiệp được quyền ngăn-hãm một sở công-nghệ hay thương-nghiệp, không phải trách-cứ gì, miễn là mục-đích sự ngăn-hãm đó cốt bênh-vực những lợi-quyền về nghề-nghiệp đã ủy cho hội coi giữ, song không được có ý gì hại đến chủ sở ấy. (Depuis l'abrogation de l'article 416 du code pénal, il est généralement admis que les syndicats peuvent, sans encourir aucune responsabilité, prononcer l'interdiction d'un établissement industriels ou commercial pourvu que cette interdiction ait pour objet la défense des intérêts professionels confiés à la garde du syndicat, sans aucune pensée malveillante à l'égard du chef de cet établissement).

Nhiều thẩm-định (arrêts) đã công nhận những nguyên-lý tương-tự như ở trên, thuộc về việc liên-hiệp-hội truất-cấm một người thợ, hay một người đốc-công. Đó là những lý-tưởng khiến cho hội liên-hiệp phải tuyên sự truất-cấm và tùy mỗi việc phải đến quan-tòa kiến-sát nữa (1).

Mấy năm nay tại nước Pháp phát-hiện ra một « *luồng* » dư-luận (courant d'opinion) cốt để mở rộng cái tư pháp năng-lực của các hội liên-hiệp.

Những người sùng-mộ việc cải-lương ấy họ thiết-nghĩ rằng : những hội liên-hiệp dư phú và có trách-nhiệm về tài-sản của hội, thời sẽ được các chủ tín-cẩn và càng ham-mộ hơn ; và họ còn vin lấy sự hành động rất có ích của những hội liên-hiệp Anh-cát-Lợi,

Nhưng vì một cuộc đình-công hỏa-xa nên một hội liên-hang-thợ, tại nước Anh năm 1900 bị kết-xử phải bồi-thường 550.000 phật-lăng cho công-ti. Cái án ấy đã khiến cho các đảng hội thợ-thuyền nước Anh vùng lên phản-đối rất mạnh nên đã phải thiết-lập ra luật 21 Décembre 1906 cho họ. Chiếu theo điều thứ 4 trong luật ấy thời các kho của những hội Trade'S Unions từ bấy giờ không còn phải sợ truy bồi-thường thiệt-hại vì những công-việc lỗi phạm của các hội-viên và nhất là những việc đình-công do các hội-viên hay là các ủy-viên (mandataires) khích-khuyến.

Như vậy người ta có thể nói được rằng : Sự bảo tín chữ ký của hội liên-hiệp ở Anh-cát-Lợi ngày nay chỉ chú-trọng tại cái tâm-lý uy-quyền (autorité morale) của hội mà thôi.

Hội lập theo luật 1er Juillet 1901. — Từ ngày đặt ra luật 1er Juillet 1901, các hội (associations) đều được tự-do xướng-lập lên.

Tuy những hội liên-hiệp ngày nay còn phải đệ trình các điều-lệ mới thành giá trị, song các hội (associations) cũng không phải tuân hành thể lệ ấy.

Chiếu theo điều thứ ba luật 1er Juillet 1901, những hội coi như không có giá-trị gì và không có hiệu-lực gì, thời chỉ là những hội lập không đúng luật-pháp, trái với luật-pháp và phong-hóa hay là có ý xâm-phạm đến toàn-thể địa-hạt quốc-gia và đến chính-thể dân-quyền của Chính-phủ (forme républicaine du Gouvernement). Chiếu theo quyền-luật năm 1901 các hội được hoàn-toàn tự-do xướng lập ra không phải xin phép và khai trình trước ; song bao giờ các điều-lệ hội chưa đệ tại tòa (déposés) thời hội chưa có cái tư-pháp năng-lực gì (aucune capacité judiciaire).

Chỉ khi nào hội đã khai-báo trước (déclaration préalable) tại quận hạt

(1) Không phải như lắm kẻ người mình chỉ cậy « bóng ông thần, cậy đa » cậy trong chuồng trong cũi » dở những lối thị-uy đê-hèn, việc đã mục kích cả ở nơi người ốm ở chỗ phúc dưỡng lại càng đáng thương lắm thay ; không thì lại đờ cái lối hạ mình từ dưới những quân không đáng là người, tức là bọng ôn-đỏ, nô-bộc, rình trộm bảo thù cho mình, còn mình nấp sổ cửa, góc nhà như thế cho là vinh là sướng tiếng ! Quan-Vân-Trường thấy Hoàng-Trung ngã ngựa gác đao không thèm chém ; tục quyết-đấu bên Pháp : trong tay dù có hai khí-giới đưa hớt cho địch-nhân (tay không) quyết chiến với mình đó mới là danh-dự.

Quân-tử thời hay bênh vực người yếu và không bao giờ lại khuất thân luỵ ai. Tiểu-nhân đã hay thị quyền dưới bóng kẻ khác thời lại hay lưỡi sợ đè tiện. Đó là những điều tâm lực của các nhà kiến-thức đã thực-nghiệm chứng-minh hẳn thấy, cho nên cứ suy đấy thì rất rõ hết quân-tử và tiểu-nhân.

(1) Thẩm-định của thượng thẩm-viện (cour de Cassation) tuyên ngày 24 Octobre 1906 có duyệt nhận cái giá-trị của một tờ công-cộng hợp-ước « contrat collectif » do một hội liên-hiệp làm chỉ để quyền cho một người chủ được dùng những thợ trong hội mà thôi

hay huyện hạt nơi trụ-sở hội (ở quận Sei e thời khai báo tại tòa cảnh-sát, thời hội mới có một cái tư-pháp tăng-lực). Những người sáng-lập hội phải thu xếp việc khai báo ấy và trong sự khai báo phải kể cái danh-hiệu và mục đích của hội, danh-nghiệp và nơi trụ cư (domiciles) của các quản lý hội viên (1) rồi việc khai báo ấy sẽ đăng vào công-báo (journal officiel). Khi nào sửa đổi điều lệ và việc quản trị của hội thời cũng phải khai báo như vậy, nhờ có sự khai báo đơn sơ như thế mà các hội được quyền xuất-tịch tại tòa án để bênh-vực lợi-quyền của hội, và ngoài những khoản trợ cấp của Chánh phủ, của các quận (départements) và các thị tỉnh (communes) hội lại có quyền, tậu quyền bị hữu và quản-trị :

1· Những tiền góp của các hội-viên đóng hay những món tiền chuộc những khoản đóng góp (sommes au moyen desquelles les cotisations ont été rédimés), những món tiền chuộc ấy không được quá 500 phật-lăng.

2· Nhà sở-tại việc-quản-trị-hội và dùng làm nơi hội-đồng của các hội-viên.

3· Những bất-động-sản thiết-yếu cho mục-đích hội.

Những hội đã khai báo có thể được nhận là hội công-ích khi (2) đã được nhận là hội công-ích thì hội có thể thi-hành được hết thảy các công việc về dân-sự không bị ngăn cấm trong các điều lệ hội. Nhưng không bao giờ hội được «bị-hữu» (posséder) hay là những bất động-sản (immeubles) không cần dùng cho mục đích hội và những giá-trị động-sản thì phải kể như những không-giá (valeurs nominales) vậy.

(còn nữa)

L. V. N. lai cảo

(1) Khi khai báo phải đệ tại tòa hai bản các điều-lệ hội.

(2) Khi xưa nước Tàu đem văn-hóa, lễ nghi, phong-tục, luật-pháp truyền hết cho ta phải theo đến ngày nay. Ta nghĩ đó cũng là vẻ vang quí đáng cho người Tàu lắm ; song văn-minh Tàu sao bằng văn-minh Pháp, vì chỉ thì người Tàu nay còn phải đi học nước Pháp. Vậy ta mong mỏi đồng bào ta nên mau đổi cựu theo mới, nước Pháp vì cái danh nghĩa nước là nước Pháp vẫn sẵn lòng truyền hết cả văn-minh tốt đẹp cho ta, sau còn rực rỡ mãi mãi ở góc trời đông này cũng như văn-minh La-mã ở Âu châu vậy.

Đứa ăn xin với kẻ bần

Có một đứa ăn xin, gặp một nhà phú-hộ, cúi đầu thưa rằng :

— Tôi đi lỡ đường, xin ông giúp cho tôi một ít.

Kẻ bần bảo rằng :

— Tôi nhờ anh một việc, nếu anh nghe lời tôi thì anh muốn xin gì tôi cũng giúp cho anh.

Đứa ăn xin hỏi rằng ông muốn nhờ tôi việc gì? Phú-hộ rằng :

— Tôi chỉ nhờ anh đừng nói đến tiếng xin tiền, nếu anh nghe lời tôi thì anh muốn xin gì tôi cũng cho.

BÀN VỀ CÁCH LÀM THƠ

Thơ để ngâm vịnh tính tình, những bậc cao-minh mới làm nổi, nước nào cũng thế. Giang sơn phong cảnh, có người thi-nhân chúc tụng, thì lại càng thiêng liêng, quan hệ cả đến việc chính-giáo phong-tục trong một nước, nên chi Tiên-vương ngày xưa xem thơ các nước biết được cả sự hay dở trong nước ấy, tuật là hệ trọng lắm.

Nước ta học thơ của nước Tàu, thơ nước Tàu phát-nguyên từ đời Đường Ngu, vua Thuấn hát thơ Nam-phong, ông Hậu-quí dạy học cũng có thơ, thơ thì phải có thanh-luật, đến đời nhà Chu thì thơ nhiều lắm, hoặc ba hoặc bốn chữ, thành ra một bộ ba trăm thiên.

Đến Lý-Lăng nhà Tây-Hán mới lập ra thơ Ngũ ngôn, nhưng căn-nguyên cũng cốt ở trong ba trăm thiên cả. Triều Hán Ngụy, thì có thơ họ Tô, họ Lý, họ Tào, họ Lưu, gọi là thơ nhà tư-kiệt, nhưng hãy còn thật-thà hồn-hậu. Đến nhà Đường thì thịnh lắm.

Trước nhà Đường có ông Thẩm-quân-Du, mới biến thể Ngũ-ngôn ra thể Thất-ngôn, Tử Niên-hiệu Khai-nguyên Thiên-bảo, chuyên-trị thể ấy rất là tinh xảo, những bậc danh-thi bấy giờ, như ông Thôi-Hiệu, Giả-Trí, Vương-Duy, Lý-Kỳ, Cao-Thích, nhưng giỏi nhất thì ông Đỗ-Phủ và Lý-Bạch, gọi là thơ đại-gia, còn những ông kia là thơ tiểu-gia.

Thể thất-ngôn này bắt buộc người làm thơ nhiều cách : nào là bắt vào « niêm » vào « luật », nào là bắt kiêng « bình-đầu tịnh cước », nào là bắt kiêng « hạc-tất-phong-yêu », nào là bắt kiêng « bệnh thanh », nào là bắt kiêng « điệp-điệu », bắt « thôi sao » từng chữ ; bắt kén lựa từng vần, đủ ngần ấy nết, mới là người sỏi nghề làm thơ vậy.

Than ôi ! thơ có dễ đâu, trong năm mươi sáu chữ mà làm thế nào như hạt châu sâu vào sợi chỉ, hạt ngọc chạy trên cái mâm, mộng sát hơn thợ mộc nhà đồ ; phơi sáng hơn cô-á đóc thảo, nghiêm-trang như một tòa miếu đường ; cứng rắn như mấy đồng sắt đá, sừng-sững như núi Hi-ma-la-gia (Himalya) ; vắng vặc như giăng sao mùa thu, lúc đi như nước chảy mây chòi ; lúc truyền như mưa tuôn gió kịp, trong bài nhiều câu như bức-tranh ; trong câu nhiều chữ như biết nói. Làm sao mà hay như thế ? Chẳng qua cũng học mà thôi, học phải nhờ có sách, sách lại nhờ có thầy, trong bài hỏng một câu, có người chữa cho gọi là thầy một câu ; trong câu hỏng một chữ, có người chữa cho, gọi là thầy một chữ.

Thơ chẳng qua có 2 mối : 1· tả-tình, 2· tả-cảnh, tả-tình thời như oán, như tố, như khóc như than ; tả-cảnh thời như hoa trong gương, như giăng dưới nước, thơ ông Thanh-Liên khiến người phải kính sợ ; thơ ông Thiếu-Lăng, khiến người phải hâm mộ, thơ Tô-Thi và thơ Chiên-cổ, nhiều câu khiến người phải cười ; thơ ông Hàn-dũ và Văn-thiên-Tường, nhiều câu khiến người phải khóc.

Nước ta các vị Đế-vương, thơ hay như vua Thánh-tôn nhà Lê, vua Dực-tôn bản-triều, họ Tôn-thất hay thơ

như cụ Tùng cụ Tuy, còn những các bậc danh-thần thì rắn giỏi như thơ cụ Thạch-Nông, đẹp đẽ như thơ cụ Hà-Đình, mát mẻ như thơ cụ Trần-hoài-Đông, êm ái như thơ cụ Bùi-phụ-Đạo, đều là bậc danh-thi nước ta cả.

Đến như thơ nôm, căn-nguyên cũng cốt ở thơ chữ mà ra, vì âm-luật hai đằng cũng như nhau, ý tứ hai đằng cũng như nhau. Vậy muốn thơ nôm hay cũng phải nhờ có người điểm-duyệt mới có ngày tiến bộ.

Thơ hình như có thần! lại có ma! hay thơ chữ mà hay cả thơ nôm, ắt có thần thơ phù chì; hay thơ chữ mà không hay thơ nôm, ắt có ma thơ chướng ngại, tinh thần thơ hay bi-tàng, tinh ma thơ hay xuất hiện, thơ bí-tàng mà người sau phải sưu-tầm, gọi là thơ mất mà lại còn; thơ xuất hiện mà độc-giả không muốn nghe, gọi là thơ có cũng như không.

Nước ta thơ nôm hay như thơ cụ Yên-Đổ và thơ Tú-Xương, dàn bà hay thơ như bà huyện Thanh-Quan và Hồ-xuân-Hương, thơ Xuân-Hương hay về môn da-tình, thơ Tú-Xương hay về môn khinh-bạc, thế mới biết thơ nôm hay lại càng ít lắm.

Hồi này nước ta thơ nôm thịnh lắm, các báo-quán đăng nhiều văn-uyển, và bầy ra cuộc thi thơ kể có hàng nghìn hàng vạn bài, có ý để cho bậc thiếu-niên sau này bắt chước những bậc danh-nhân ngày xưa mà làm ra thơ mới bây giờ. Ước gì sau này lập nên thi-xã, lấy các báo-quán làm cơ-sở, nhờ những bậc danh-nhân đại-nhã để phê-bình điểm-duyệt, rồi sẽ đăng báo để cho thơ nước ta đối với thơ Thịnh-Đường cũng bá-trọng, chẳng cũng hay lắm du!

Thơ làm thế nào thì hay.

Thơ hay có nhiều vẻ:

1· Hay về phép-tắc.— Thơ có phép-tắc ai xem đến cũng phải kính-phục, như quan Trạng Lê-triều làm bài cái cắng đánh nhau:

Vừa mưa vừa nắng bởi vì đâu?
Cái cắng làm sao lại đánh nhau?
Vác gậy bà giằn phang dưới gối.
Vơ giùi ông hễnh choảng trên đầu.
Cha càng mắt vía bon lên trước.
Chú giết mơ hồn lẩn lại sau.
Cái cắng từ rầy còn thề nữa.
Thì ta đi đủ cái bồ-câu.

Nguyên câu phương-ngôn nước ta rằng: « vừa mưa vừa nắng, cái cắng đánh nhau, bồ câu ra chữa, tí nữa thì tanh », vậy nên vừa mưa vừa nắng làm vào câu phá, bồ câu đi chữa làm vào câu kết, thật là đúng phép tắc lắm.

2· Hay về vẻ linh-động, thơ có linh-động để cho người xem phục về dùng chữ có tinh-thần, chữ có tinh thần thì trong câu thơ mới hoạt-động, như bài thơ lãnh-hương-ngữ, bắt buộc chữ lãnh đối với chữ hương, nghĩa là lạnh đối với thơm, người trước làm rằng:

Lạnh lẽo lưỡi quyên khi dưới nguyệt,
Thơm tho hồn điệp khoảng cành hoa.

Hai câu này kể cũng đã hay, nhưng không bằng người sau chữa rằng:

Lạnh lẽo lưỡi quyên kêu dưới nguyệt;
Thơm tho hồn điệp ngủ cành hoa.

Vậy thì lại hay hơn hai câu trước, vì chữ « kêu » linh-động đến chữ « lưỡi » chữ « ngủ » linh-động đến chữ « hồn » thật là chữa cho một chữ cũng đáng là thầy vậy.

3· Hay về vẻ phong-lưu đài-các. - Vì xem câu thơ biết được tâm-sự người tác-giả, cảnh-ngộ phong-lưu nên câu thơ cũng phong-lưu, người cảnh-ngộ cùng khổ, nên câu thơ cũng cùng khổ, như người ngày xưa làm bài thơ vịnh hình-hài:

Mong manh phận thiếp như tờ giấy;
Xương cốt lòng chàng gẫy gió thổi bay.

Ông Tùy-Viên xem thơ khen là thiết thực lắm, nhưng lại chê là cùng-bạc, ông làm câu khác rằng:

Hầu cận cửu-trùng nhờ chỉ tắm;
Phi-quỳnh (1) kiếp trước để thân [này.

Ví với câu trước thì phong-lưu đài-các biết là chừng nào.

4. Hay về vẻ tự-nhiên mà nhất-khí. - Thơ tự-nhiên thật là thiên-tài, về nhất-khí còn có thể học được, về tự-nhiên không mấy người học được, như bài thơ cụ Yên-Đổ mừng con là Phó-bảng làm nhà mới.

Vợ chồng ta ở bằng khéo khen cho;
Năm nay làm được cái nhà to,
Con có cha như nhà có nóc;
Bao giờ cất nóc tớ lên cho.

Câu đệ tam của bài này là câu phương-ngôn mới đọc lên không ai biết là câu thơ, đến lúc đọc đi đọc lại thành ra câu thơ thượng tam hạ tứ mà tin vào niêm-luật, những lời tự-nhiên như thế, thực không mấy người học được?

5· Hay về vẻ hồ-ứng. - Câu trên gọi câu dưới thưa, như thơ Xuân-Hương chê người chị em lấy chồng quan không được nhờ:

Non nì kia ai tiếng khóc chồng:
Bỉm đi kẻo thẹn với non sông,
Ai về nhắn bảo dàn em nhé;
Xấu máu rầy khem miệng đỉnh-chung.

Câu đệ tam của bài này thì hồ, mà câu đệ tứ thì ứng.

6· Hay về đối tiếng. - Như người học trò tỉnh Thanh-Hóa đi lấy vợ Nghệ, cưỡi một con ngựa và hai con chó đi sau, làm bài thơ có câu rằng:

Ngựa hồng một cặt đong tay bí;
Chó trắng hai con lửng nhạc bầu,

Bí với bầu thật là đối tiếng tuyệt-xảo.

7· Hay về vẻ điêu-luyện. - Như thơ người học-trò để chùa Thiên-Thai:

Mưa đỏ sườn non cậu kệ lẩn;
Gió hiu mặt nước bóng giăng chồng,

Câu thơ này thật là điêu-luyện, các vẻ hay khác còn nhờ về tài chuyển-vận, đến như hay về điêu-luyện và hay về phép-tắc, thì phải nhờ cả học-lực, chứ những tài không làm nổi.

Thơ thế nào thì nên kiêng?

1. Chớ làm thơ bi-lỷ việc chính-trị.
2. Chớ làm thơ báng-nhạo qui-thần.
3. Chớ làm thơ chê-bai mai-mỉa người ta.
4. Chớ làm thơ mắt danh-giá của người xứ-nữ,
5. Chớ làm thơ kể việc khuê-khổn người ta.
6. Chớ làm thơ giăng-hoa sui sự tình-dục người ta.

Đức Khổng-Tử có nói rằng: « ta xử với người, chẳng chê ai, chẳng khen ai, chê đã không rồi, còn như khen thì có chắc lẫn mới khen ». Câu ấy khá làm gương cho nhà làm thơ vậy.

Người xem thơ nên như thế nào?

Từ khi các học-đường đóng cửa không dạy làm thơ, lấy ai là kẻ học làm

(1) Phi-quỳnh là tên nàng tiên.

thơ, không người học không người dạy, tìm được câu thơ hay, khó hơn đãi cát lấy vàng, chỉ thoi thóp ít nhiều người cựu-học mà nhàn-nhã mới làm một đôi bài, nếu ngày mặc áo gấm ngồi xe ô-tô, hay là đêm hạ bàn tính, tính số xuất nhập từng nghìn từng vạn, ắt là không nghĩ đến sự làm thơ nữa, thế thì được câu thơ hay, có thật là khó hay không? Và lại thông-bệnh người ta: chê thì dễ mà làm thì khó, vậy xem thơ nên phải có lượng, ông Mạnh-Tử có nói rằng: « người đọc thơ không vì một chữ mà chê cả một câu, không vì một câu mà chê cả ý một bài », câu ấy đủ làm gương cho người độc-giả.

Thọ-vực ĐÀO-NGUYÊN-THIỆN

lai-cảo.

Nhìn bằng mũi nghe bằng ngón tay

Bên nước Mỹ, ở về châu Wisconsin có người con gái vừa mù vừa điếc tên là Willetta Huggins có cái sự cảm-giác rất lạ, mù mà biết lấy đầu mũi ngửi thì biết được vật nọ sắc kia, điếc mà ngón tay ấn trước cổ-họng người nói thì biết được nói sự gì. Không luận người nào, chị ta đã ngửi một lần rồi, thì sau dễ nhận-lấm, ngồi nghe chuyện người ta nói, thì chị ta lấy một cái cây, một đầu thì để trước ngực người nói, một đầu thì để ngón tay vào đó, thì hiểu được những lời người nói. Chị ta biết được những chữ lớn trên tờ nhật-báo và số bạc trên tờ bạc giấy, đều bởi tay sờ mà được.

Năm quan thay đổi lẫn lộn như thế, tự chúng ta xem thật là lạ kỳ, song cứ nhà học sinh-vật thì nói rằng: năm quan loài người vẫn thay đổi lộn lẫn được, lẽ ấy lấy loài sinh-vật hạ-đẳng mà làm chứng được, như con giun dưới đất, không tai không mắt không lưỡi, chỉ lấy mình trườn đi mà nghe được thấy được biết mùi được. Loài người năm quan, quan nào chỉ giữ việc quan ấy, vì tập luyện lâu đời như thế rồi, cho nên không thay đổi được mà thôi.

VĂN-THƠ'

Xuân-triều cảm-hứng

I

Ai đưa xuân đến cõi hồng-trần,
Ướm hỏi xuân nay tuổi mấy tuần?
Trời đất chưa già, xuân vẫn trẻ,
Sao người không trẻ mãi như xuân!

II

Gió xuân ai thổi tự phương đông?
Gió cuốn mây bay trời mịt mùng.
Bứt rứt lòng ai khi đón gió,
Não-nùng như gặp ngọn kim-phong!

III

Mưa xuân ai tưới khắp phương trời?
Nghìn tía muôn hồng đượm sắc tươi.
Một giải non sông thay đổi khác,
Cảnh xuân như gợi tấm lòng ai.

IV

Kìa ai hỗ hải bốn phương trời,
Mà cái tiền-trình vẫn thế thôi!
Dạn mặt phong-trần nơi đất khách,
Trông vời hương-quốc dạ bao nguôi!

V

Nào bạn tri-âm dễ mấy người!
Nỗi lòng ai ấy, tỏ chăng ai?
Ngày xuân thấm-thoắt như tên bắn,
Một chén mừng xuân một tỉnh say.

HOÀI-NAM-TỬ

Cảm-tưởng ngày xuân

Xuân sang rồi đó chị em ơi!
Xuân-cảnh tưng bừng khắp mọi nơi.
Đoái cảnh xui nên lòng cảm-tưởng,
Thơ suông mấy vận góp làm vui.

II

Cũng độ xuân xanh lúc trẻ trung,
Cũng là con cháu giống tiên rồng.
Cũng may gặp hội văn-minh mới,
Riêng thẹn cho ta bọn má-hồng!

III

Má-hồng nào có thẹn chi đâu,
Thẹn nỗi đua ganh sức yếu nhàu.
Son phấn điểm-trang tay những ngại,
Ngại ngùng với bạn gái năm châu.

IV

Năm châu nay cũng chẳng xa bao,
Ta ngắm người sao, ta vẫn sao!
Thế-giới nữ-quyền đương tiến-bộ,
Không hay học tập tự ngày nao.

V

Ngày nao theo kịp được như người,
Khỏi tiếng « ăn dưng » với miệng [đời,
Đương độ thanh-xuân nên cố gắng.
Mong sao tỏ mặt với trần-ai.

Nữ-sinh NGUYỄN-THỊ-THỤC

Bè bạn

Ngẫm nghĩ thói đời thêm chán ngắt,
Bạn bè nào dễ mấy ai đâu!
Khi vui, tay vỗ đông đông lạ,
Lúc nạn, chân dời bước bước mau.
Cảnh thế trắng đen ai nhuộm vẻ?
Bể trần chìm nổi nỗi riêng đau!
Lưu Dương (1) thuở nọ như còn sống,
Thấy bạn đời nay cũng lắc đầu.

NGUYỄN-VĂN-NĂNG

Lễ phật quanh năm không bằng ngày rằm tháng giêng

(Tả cảnh các chùa Hanoi)

Hôm rằm tháng giêng vừa qua đây,
Các chùa tấp nập đông xuốt ngày.
Nhất là các cô trong thành phố,
Lòng mộ đạo phật vui lắm thay!
Phấn son trang-điểm, người như ngọc,
Có dãy những hột, xuyến đầy tay.
Xe ngựa xe nhà cùng xe máy,
Đầy đường chen chặt cát lắm bay.
Hình như một ngày kỷ-niệm lớn,

(1) Lưu-Bình Dương-Lễ.

Khác hẳn phong-tục bên Âu-Tây.

∴

Không biết rầm bụt hay rầm tiêu,
Kéo nhau lũ lượt đi huyên-thiên :
Nào chùa Ngọc-Sơn chùa Bà-Đá,
Nào chùa Quán-Sứ chùa Tứ-Uyên,
Lại còn các chùa cũng đông nịch,
Người như nêm cối khó mà chen.
Lòng thành khấn vái mong cho thấu,
Dâng hoa, dâng quả, lại dâng tiền.
A-di-đà-phật vui như tết,
Kẻ xin cầu-phúc, kẻ cầu duyên.

∴

Ngồi bên cửa chùa có một ông,
Người đứng chung quanh ba bảy vòng.
Hỏi ra mới biết ông đoán thẻ,
Người đều xem đoán thật là đông.
« Gia-trạch » ông đoán cũng yên-ổn,
Nếu mà lễ bái tất hơn không ;
« Hôn-nhân » ông đoán cũng thật tốt,
Chỉ hiềm cao-số hơi muộn chồng.
Đoán-chiếc qua-loa mấy câu đó,
Một buổi cũng kiếm dăm ba đồng !

∴

Không những các cô mến cảnh chiền,
Mà đi cầu-phật với cầu-tiên ;
Lại thêm các cậu « xuân công-tử »,
Cũng đến ngắm cảnh gợi làm duyên :
Hoặc vì có sự chi buồn bực,
Mà đi du-ngoạn để tiêu phiền ;
Hoặc vì tình riêng đã ngấm nghía,
Cùng nhau hẹn ước chốn am-thiền.
Ngày xuân nào có ai ngăn đón,
Không đi luống để dạ không yên !

∴

Cửa phật nào có hẹp ai đâu,
Phép phật xưa nay vẫn nhiệm-mầu.
Lòng ai có muốn mộ đạo phật,
Nên hãy tĩnh-tâm mà nghĩ sâu :
Ở ăn hiền-thảo là đức lớn,
Chị em ta phải bắt chước nhau ;
Buôn bán công-bằng là phúc lớn,
Chị em ta phải khuyên răn nhau.
Chữ « tu tại gia » nên nhớ lấy,
Thực là quả-phúc phải cầu đâu.
Khi nào nhàn-hạ đi du-thưởng,
Nọ phải đua ganh nọ phải cầu.

THÂN-DUYỆT

Vợ chồng anh thuyền chài

Bên sông nọ bụi cây xanh tốt,
Dưới vẻn bờ đậu một con thuyền.
Giăng trong, gió lạnh nước yên,
Anh chài cất lưới vào thuyền nghỉ ngơi.
Vợ chài nói mấy lời sau trước :
« Bấy lâu nay mặt nước chân trời ;
« Khi vào lạch, lúc ra khơi,
« Tay chèo, chân đạp đã mười mấy năm.
« Nào góc bể xa xăm cũng tới,
« Nào hang sâu lặn lội tìm đi.
« Quanh năm khó nhọc chẳng nề,
« Thế mà chẳng thấy được gì hơn ai !
« Kia những kẻ không tài không sỏi,
« Nghề sinh-nhai bịa nói lừa người,
Thế mà nên có nếp giàu,
Tiền-tiền của của ra mầu viên-vông.
« Lại nhiều kẻ thực hồng tài đức,
« Gặp dịp may, nhẹ bước công-danh,
« Thế mà ngang dọc tung-hoành,
« Thần-tuần thế-tử ra vành cảnh-báo.
« Người như thế, ta sao vẫn thế ?
« Nỗi niềm này biết kể cùng ai !
« Thôi thôi đừng giữ nghề chài,
« Tính sao cho được như người là hơn ».
Chồng nghe nói, giận hờn khôn xiết,
Mắng vợ rằng : « chẳng biết nhìn xa.
« Đã sinh trong cõi người ta,
« Phải nên « tự-lập » mới là đáng kiếp.
« Nếu chỉ biết ham tiền ham bạc,
« Thấy những điều khoái-lạc mà mê,
« Lọc lừa điên-đảo mọi bề,
« Ra luồn vào cúi ê-chề cũng cam!
« Được như thế, có làm chi đó,
« Tốt mé ngoài, nào có hay chi !
« Một tuồng ăn xổi ở thì,
« Nghìn năm bia miệng biết kỳ nào phai !
« Ta dầu nghiệp lưới chài nhỏ bé,
« Kiếm bữa ăn ; tôm bể cá sông,
« Thế mà vui thú vô cùng,
« Tha-hồ ngang dọc vẫy vùng bốn phương ;
« Quyền tự-do mọi đường tự-tiện,
« Chẳng phiền ai, lụy đến chi ai,
« Còn thuyền giong ruổi hôm mai,
« Giăng trong, gió mát, cảnh trời tự-nhiên.
« Thôi thôi ở mặc phiền rước não,
« Ghen làm chi, nói lão làm chi !
« Chồng chài vợ lưới làm đi,
« Lưới chài đã mấy ai bì được ta. »

NGHIÊM XUÂN LÂM

Vận tế sống cô-đào

Than ôi !

Phiếm long tơ dứt, mảnh tình ngẫm ai nỡ để phân chia !
Gương vỡ bình rơi, chút nghĩa bạc bởi vụng-về khuôn xếp.
Nhớ em xưa :
Sẵn tính thông-minh ;
Vốn nòi giáo-tuyệt.
Mặt phong-trần bẩy chữ thuộc lầu ;
Tay sắc-sảo tám nghề không lép.
Cũng lúc nghiêng nghiêng ngả ngả, liễu kém mầu tươi ;
Đòi phen nói nói cười cười, hoa thua sắc đẹp.
Làng xa-mã dập dìu Tống-Ngọc, ong bướm sôn-sao ;
Xóm yến-oanh nô nức Tây-Thi, yến oanh dã khét.
Như anh đây :
Đương độ thanh-xuân,
Vốn nhà thế-phiệt.
Một lời tâm-minh,
Đôi bề ý-hiệp.
Nào cau thất-tịch, nào chén đồ tô ;
Nọ giải đồng-tâm, nọ khăn đề-kết.
Những cầm tre-tạo đa-đoan,
Giận nỗi trăng-già cay-nghiệt !
Bỗng một phút trăng đen thay đổi,
cuốn chiếu tận-tình !
Trải mấy thu sớm tối đi về, gia-tài khánh-kiệt !
Vẫn tưởng : ngày dài tháng rộng, mai trúc sum vầy :
Nào ngờ : gió lạt trăng lừa, phụng-loan phôi-thiết !
Phôi từ đây :
Lá rụng hoa rơi !
Trăng mờ sao khuyết !
Ngao ngán nhẽ ! trúc mai vò võ, lấy ai tri-kỷ giao du ?
Thảm-thiết thay ! hồn cúc ủ ê, vắng bạn đồng tâm bi-thiết.
Em nỡ vội ôm cầm rứt chỉ, nghĩa lửa hương muôn kiếp chưa đền ;
Anh thương vì bèo dạt mây tan, tình ân-ái mấy tháu chưa tuyệt.
Nay nhân :
Nhớ bạn đa-tình,
Gặp tuần cải-tiết,
Chúc một câu « bách niên giai-lão », với bạn tân-lang ;
Gửi mấy chữ « nhất nhật tam thu », cùng em vĩnh-biệt !
Hỡi ôi ! thương thay !

Tuyết-mai BÙI-XUÂN-QUANG

TIỂU THUYẾT

TRỌN ĐÁ THỬ VÀNG

(Dịch truyện Tây)

(Tiếp theo)

... Trong tâm-can cũng lặng-ngắt vắng tanh, như nơi đồng không mông quạnh. Chàng chẳng còn vui-thú gì, chẳng còn hi-vọng gì, cứ mặc cho thân-thể theo con đường đau đớn mà lăn mãi xuống thôi. Sau rồi chàng sinh ốm, vừa ba tuần lễ, không biết sống thác lúc nào? Cũng may cho chàng, khéo sao Lỗ-Miên lại mầy mò biết được chỗ chàng ở mà đến thăm chàng. Lỗ-Miên thuốc thang cho chàng rất săn-sóc, vì rằng chàng chẳng thiết chi sống nữa, nên cũng không cho mời ông lang nào đến chữa cả.

Tới khi Uyên-sơn đã mạnh hẳn, hoặc vì chuyện xưa cũng chưa quên dứt, hoặc vì lòng cũ hãy còn vương tơ, chàng lại mon-men tới phố Huê-Bích ở. Chàng lại trông thấy những cái cửa sổ tại gian buồng nhỏ kia, mà ở trong đó chàng đã từng được vui sướng trò truyện với nàng, thì chàng ái-hoài ngao ngán biết bao! Một bữa, chàng không thể nhịn được nữa, đành phải hỏi dò người láng-diềng xem nàng Huê-Bích vẫn còn ở tại đó không? Họ trả lời rằng nàng đã đi chỗ khác được một tháng nay rồi. Người chủ nhà trông thấy chàng, biết mặt chàng, liền chạy lại vồn-vã báo chàng rằng:

— Ôi! tôi được gặp ông, tôi sung sướng biết là bao! Khi nàng Huê-Bích từ giã chúng tôi mà đi, nàng có để lại một phong thơ cho ông, tôi đã mang lại tiệm ông, song không ai biết ông ở đâu cả...

Chàng đánh trống ngực thòm-thòm, hỏi:

— Vậy chớ cái thơ ấy nay ra làm sao?

— Ở trong phòng giấy tôi ấy, để tôi lấy xuống đưa ông.

— Nếu ông bằng lòng cho tôi cái thìa khóa, tôi lên ở gian buồng cũ của nàng Huê-Bích nhân thể thì hay lắm nhỉ!

Chàng vừa nóng ruột hỏi xong câu đó, thì người chủ-nhà vội nhăn mặt đáp rằng:

— Chao ôi! tiền thuê nhà nay tăng cao lắm, ông ạ!

— Tăng lên bao nhiêu kia?

— Tăng lên 60 đồng bạc, ông ạ. Nếu tôi được cho ông thuê nhà ở, thì hạnh-phúc cho tôi biết ngần nào?

— Đây mới có 10 đồng, còn bao nhiêu lần chiều tôi đưa nốt, nay hãy cho tôi cái thìa khóa và cái phong thơ đây!

Chàng cầm cả thìa khóa lẫn thơ bước lên chỗ cũ, khóa cửa hai lần, ngồi tĩnh xem thư...

Mỗi ngày, hằng trăm nghìn lượt chàng tự bảo rằng: đối với nàng Huê Bích, chàng chỉ còn chút khinh bỏ thôi, thế mà không biết tại sao tâm-thần lúc nào cũng vẫn phảng-phất thấy nàng, mối ái-tình thường lại mạnh-mẽ hơn xưa, chàng hình như không có nàng thì không sống được vậy.

Trong thư nói rằng:

« Thưa ông, xin ông tha thứ cho tôi, vì tôi đã dám cả gan mà viết thư cho ông như thế này. Ấy rằng đây là lần cuối cùng mà chiếc thân Huê-Bích nhỏ mọn này còn dám làm bận đến lòng ông vậy. Xin ông chớ vội xé thư của tôi: ông mà biết nội lòng tôi đau đớn nhường nào từ buổi đêm hôm ấy, thì ắt ông cũng thương hại cho thân-thể phù-trầm tôi. Và chăng, cái thơ này, tức là lời cuối cùng của một người nữ-nhi đang hấp-hối gửi lại từ giã ông đó. Chỉ trong vài, bốn giờ nữa là tôi cùng với anh tôi sẽ đi giệp loạn ở một nơi xa, tôi chắc rằng sẽ được không bao giờ lại còn sông về chốn này nữa.... »

Chàng đọc đến đây, tiếng run lập-bập kêu rằng:

— Chàng là anh nàng đó ư! Thế ra anh nàng đó ư!

Rồi chàng vội vã xem nốt lá thư như sau này:

« Ông Uyên-Sơn ơi! Cũng vì tôi không ngờ sự thực với ông, nên Trời phạt tôi một cách đau đớn như thế. Tôi yêu ông quá kia.... Bây giờ thì tôi dám nói được rằng hai ta từ đây mà đi, không còn bao giờ lại còn trông thấy mặt nhau nữa. Tôi cũng tự biết rằng: tôi nói để ông biết tôi là em một người tướng cướp, thì chắc ông khinh mà lánh mặt tôi đi. Bởi vậy nên tôi không có can-đảm mà chịu nổi được sự đau đớn ấy, thành ra tôi không dám thú thực cùng ông.

« Thưa ông, ông há lại không biết rằng một người yêu dấu mình mà lại khinh bỉ mình thì cực đến đâu sao? Tôi thề đây có Trời biết cho tôi rằng không có tội tình gì nó giấy vò tôi đau đớn khổ sở bằng khi ông bỏ tôi, đưa đôi con mắt khinh giận mà lườm tôi được. Đôi con mắt ông lườm tôi đó, hiện nay tôi còn trông thấy ở trong đó, đôi con mắt ấy nặng nề cho tôi như thể một hòn chì đeo vào trong quả tim vậy. Đối với ông, tôi quả là người có tội thật, nhưng mà, — than ôi! — tôi khổ sở lắm kia!... Tôi kêu rằng tôi không thể nào được cái hạnh-phúc còn trông thấy ông nữa, nhưng tôi lại hi-vọng rằng lúc hai ta từ-biệt, thế nào ông chẳng sẵn lòng tha-thứ cho tôi và tự-tại xuống bắt tay tôi một lát, ấy là cái vinh-hạnh độc-nhất vô song và là một sự an-ủi rất thần-diệu cho tôi trong những lúc tôi âu sầu vì nỗi anh tôi ra thân-thể tội-lỗi thế đó. Anh tôi cũng vậy, anh tôi cũng có tội như tôi, thế nhưng mà, chắc Trời cao cũng soi-xét thấu những duyên cớ làm sao, nó đã dun dủi anh tôi bước vào con đường phi-nghĩa ấy. Vả tôi cũng chẳng cần bình-vực anh tôi với ông nữa, vì bình-vực thế có ích chi, ông cũng chẳng tin tôi nào! Tôi chỉ dám nói chắc với ông rằng: anh tôi là người đáng thương lắm đó.

« Chẳng chỉ cái nghịch-cảnh của tôi cũng là một cái kết-quả hay cho anh tôi. Vì anh tôi thấy tôi bị khốn nạn như nhuốc như thế, là do ở hạnh-kiểm của anh tôi cả, nên anh tôi đã tình-nguyện cải tà qui chính, quyết bỏ cái nghề bất lương là cái nghề bất đắc-dĩ mà anh tôi phải làm đó.

« Hiện bây giờ có một tụi cướp đang vây bọn thợ mỏ ở gần đây, và đã lấy hết cả đồ khai-khẩn rồi, nên chi quan trên cho một toán quân đi lẹp những tặc-đồ ấy. Song khốn nạn thay, toán quân được năm người lính thì đánh với giẹp gì! Ai chẳng bảo toán quân ấy lại đến vị

chết đói như những thợ mỏ đã bị vậy kia thôi. Anh em tôi cũng đoán chừng thế, nên đã sớm tình nguyện đăng lính đi giệp loạn cho tróng hết đời là may...

« Anh tôi chết như thế, để chuộc những tội ác đã từng phạm xưa nay đó; còn như tôi chết thì khỏi phải mang nặng một khối sầu quá lực tôi như thế nữa. Sống mà không được thấy mặt ông, thì tôi còn sống nữa chi! Ngay lúc bấy giờ, mà nếu tôi biết ông ở đâu, tôi dám cả gan vượt khỏi sự khinh-giận của ông mà kéo lê đầu gối đến tận trước mặt ông, để xin đem lượng hải-hà thương hại đến chiếc thân bỏ côi này đó. Chiếc thân hèn mạt này tuy vậy mà yêu ông, chắc ông không dễ tưởng tượng được hết cái ái tình ấy đó;

« Thôi, từ-giã ông Uyên-Sơn! Em xin lạy ông! em xin lạy cậu, em xin cầu-nguyện Hoàng-thiên cho cậu được sung sướng mãi mãi. Cậu nên quên tôi đi, vì nghe chừng cậu cũng yêu tôi lắm đấy, cậu là nói với tôi sự ấy mà.... Hiện nay tôi còn nhớ cái hôm nào cậu ngỏ lời muốn kết ngãi tham năm cùng tôi, chẳng hay cậu còn nhớ không? Nhớ thì nay cậu cũng biết cho tôi từ chối không lấy cậu là hợp lý lắm rồi. Nay có ngờ đâu sự từ chối đó lại là một cái duyên cớ sai nhầm, khiến cho cậu nghi ngờ tôi là người giăng hoa được.

« Than ôi! Nay anh tôi gọi tôi đi, tôi phải ngừng bút lại. Lúc tôi gấp cái thư này lại, hình như lại từ-biệt cậu thêm một lần thứ hai nữa. Thôi, lạy cậu! Anh tôi có nhờ tôi nói với cậu rằng: anh tôi dùng một cách đặc-biệt để cảm ơn cậu, cái cách đó mọa chăng chỉ có ông Trời xanh biết cho thôi, song mà sống dục, sao bằng thác trong, ấy là cái cách anh tôi tạ ơn cậu đó. Nay anh tôi đã lấy tên thật, tức là Hạc-Loan, mà tên thật tôi thì là Hạc-Liên. Trước kia tôi không dám ngỏ tên thật ấy cho cậu biết, chắc cậu cũng hiểu duyên cớ làm sao nhỉ!

« Xin từ-giã cậu một lần nữa, xin từ-giã cả cái gian phòng khôn nạn kia nó đã được về-vang vì cậu thường đến đó chuyện trò vui-vẻ cùng tôi như thế, khi ấy tôi sung sướng đến nghìn nào! Trời phù hộ cho mối thảo-tâm cùng cái ái tình của cậu nhé! Dẫu cái ái tình đó có ra đâu nhem-nhuốc, xin cậu cũng đừng lấy làm sầu-khổ chi! Vì chỉ có cái ái tình ấy, nó làm cho tôi khỏi khổ-sở thôi, mà chắc cậu cũng mại lượng như vầng thái-dương kia, hễn hễ khi nào cậu lại tiếc chút ánh sáng cậu cho soi thử cho một hạt mỏ-nhật bay rát ở phương trời góc bể nhỉ!

« Thôi, chào cậu! Nếu bao giờ cậu có đến gian phòng nhỏ ấy chỉnh như có tiếng gì bảo tôi rằng tôi ở nào cũng có một lần cậu tới ấy thì phải thử xin cậu nhớ cho rằng: tại đấy trước có một người con gái khốn-nạn đã yêu thương cậu hơn hết cả thế-giới, và đã muốn giỏ máu ra từng giọt một, để cầu Trời giúp cho nên người sứng đáng với cậu lược!»

Uyên Sơn đọc hết bức thư ấy, thực là khổ tâm vô-ngần. Giọt lệ thường rơi đầm đìa con mắt chàng, khiến chàng không đọc ra chữ gì hết.

Ngay độ chàng mới bắt đầu yêu Huê-Bích, thì phỏng có ai đến bảo chàng rằng: nàng là em một người tướng cướp, có lẽ chàng cũng sầu-

thảm thực; song đến bây giờ chàng đã trải qua một tháng trời, những tức-ghen cùng chán-nản, trọt thấy nàng vẫn tận-tâm yêu mình, thì đã không buồn, lại thêm vui-sướng hơn nữa.

Chàng cầm bức thư đọc đi đọc lại năm bảy lần, hôn đi hôn lại ba bốn lượt, lá thư ướt đầm những giọt lệ tình.

Thốt-nhiên chàng nghĩ ra một ý, vội nhìn xuống thơ, trông ngày niên hiệu. Bức thư viết đã từ ba tuần lễ trước rồi.

Chàng hoảng-hốt kêu to lên rằng: Trời ơi! Trời ơi! Nếu nàng đi từ hôm ấy thì đến bây giờ ở những đâu xa? Tan phát đi tìm nàng cho được mới thôi.

Cách chừng một giờ nữa, chàng chạy khắp Phan-xi-Cô hỏi thăm tin tức về toán quân đi diệt đảng cướp ở Sơn-vàng dễ đi lại đường xoay-sở.

Sau chàng nhận thấy, tìm bạn Lỗ-Miên, kể rõ đầu đuôi, cho hay đang đứng trong phước, mạng cả giờ giữa một cảnh mà đầy những mộng-siêng và lòng hoa. Chàng bèn ngỏ tâm-sự cùng bạn. Bạn nghe xong đáp rằng:

— Anh ơi, tôi cũng đang sửa-soạn lương-thực cho gửi theo toán quân ấy đi đây. Mà tôi cũng tính đi theo hàng một thể.

— Thế bao giờ anh đi.

— Trong mươi lăm hôm nữa.

— Tôi không thể đợi được; tôi đi ngay chiều hôm nay vậy.

— Nhưng anh đã sắm sửa gì chưa?

— Tôi không cần sắm sửa.

— Thôi anh hãi chịu khó đợi ít lâu. Trong một tuần-lễ nữa tôi sẽ cùng đi với anh.

— Tôi không thể đợi được.

— Thì anh cho tôi hai ngày nữa vậy.

— Anh ơi nếu anh biết tôi lo sợ thay cho nàng Huê-Bích ngần nào?

— Thôi chẳng lẽ nào tôi lại để anh đi một mình được. Thầy ký nhà tôi đã sắp sửa gần xong các đồ hàng hóa rồi. À, nhưng mà còn lương-thực đi ăn đường thì sao anh?

— Trăm sự nhờ Trời cả.

Lỗ-Miên nghe nói nhăn mặt. Tuy vậy mặc dầu, bao giờ chàng Lỗ cũng vẫn là người có tâm-can; đối với Uyên-Sơn, chàng vẫn sẵn mối tình thân-thiết. Chàng bèn hết sức vội-vã thu-sắp hành lý, sợ Uyên nóng ruột quá, chẳng để cho chàng đủ thời giờ làm-lụng nữa.

Đến ngày hôm sau, Uyên-Sơn cùng bạn đi theo đuổi nàng Huê-Bích. Chặn Uyên-Sơn càng nghĩ tới tấm lòng tận tâm tận lực, toàn quên gian-lao mong manh quá, nguy hiểm thay cho những người đi cùng toán ấy, tại chàng lại càng lo-sợ bội-phần và càng có ước ruộc mong cho chóng gặp nàng ngay.

Cho nên người ta càng vội-vã hấp-tấp bao nhiêu, thì lại càng gặp những sự trễ-nải lâu-lai bấy nhiêu. Chàng Uyên-Sơn vội vàng quá, không đem đủ lương-thực đi, thành ra để giữa đường rừng thiếu ăn, thiếu uống, không còn biết lấy đâu ra được nữa. Sự hành-trình vì thế mà sinh rất lắm điều ngăn trở khó chịu.

Ta muốn cho mọi người biết rằng những sự cẩn-thận vật vãnh quanh-lẻ đến việc hành trang ở xứ Phan-xi-Cô này là nhường nào, thì ta chỉ

nên nói một sự này, tất ai cũng đủ rõ. Bọn Uyên-Sơn đi vì thiếu có mấy cái danh ốc, mà đến nỗi sinh trễ mất sáu, bảy ngày đường. Sau cả toán đành phải đi chân vậy. Uyên-Sơn tưởng ai cũng sốt ruột như mình, đi chẳng được bao lâu cả toán cùng hết sạch đồ ăn. Toán của chàng, định đến trước toán của Lỗ-Miên, mà lại hóa ra đi sau.

Những sự thiếu thốn, cùng những việc trở ngại ở dọc đường, Uyên-Sơn không coi mùi gì cả. Gặp những cơn đại nguy-biến, mà chàng cũng chẳng để tâm đến, chàng chỉ ngại sự đó làm trễ việc của chàng thôi.

Còn chàng Lỗ-Miên thì suốt ngày không lúc nào không hối hận than-tiếc cả. Cái thú riêng của chàng, cái bận luôn của chàng là săn lấy mấy con chim lạ, sửa lấy mấy món ăn ngon, nhưng, -- than ôi! -- bận chàng không để cho chàng được ngồi rung đùi mà nhắm rượu hưởng thú bao giờ. Đã một hôm, chàng phải bỏ một món ăn bằng miếng thịt đùi bò rừng, để đi theo cho kịp bạn Uyên-Sơn. Ấy, hôm đó đại-tiệc của chàng, chàng đã toan mặc kệ bạn, song thấy bạn giỏ nước mắt ngồi đợi mình ăn xong, chàng phải mắm môi, mắm lợi, bóp ruột, bóp gan, mà bỏ cơn rượu đi cùng bạn, bạn thấy vậy nắm tay chàng một cách cảm ơn rất thân-thiết.

Chàng hay rằng những người tình-nhân có ông thần gì cứu-mạng giúp-đỡ cho, mà họ rất thường hay tới được mục-đích sở-nguyện của họ. Chàng Uyên-Sơn đây, hoặc cũng như các người tình-nhân khác chăng, mà đi đường vất-vả khó khăn như thế, rồi cũng đến gặp bọn quân đi giệp giặc kia được. Chàng tới vừa nhân lúc quân mình thắng trận, toán cướp rối loạn chạy hết. Chúng đại-bại, sống cũng làm cho quân lính thiệt hại rất nhiều.

Chàng Uyên-Sơn sợ mọi người biết ý mình riêng yêu nàng Huê-Bích, nên phải tảng lờ, gặp ai chỉ hỏi người ấy về tin tức anh nàng là Hạc-Loan thôi.

Chàng vừa hỏi một viên quan võ xong; viên ấy đáp rằng :

-- Hạc-Loan ấy à! Chạo ôi! Ông muốn nói chuyện với hắn, thì phải mau chân lên mới được.

Chàng kinh hãi, hỏi lại rằng :

— Vậy ông ta làm sao thế?

— Ông ta bị thương tứ tung cả người.

— Ông ta bị giặc đánh hay sao?

— Phải chính hắn đã giết được thằng tướng cướp đó. Ngày hôm nay mà thắng trận, thì thật là nhờ ở sức hắn ta đó. Thế là quân ta mất một người lính sảo-thủ! Tiếc thay!

— Hiện nay ông ta ở đâu?

— Ở đằng kia kìa! Trong cái lều kia, có nhiều người đứng xem đó. Ai cũng có lòng thương hắn; hắn đã giúp ta những việc lớn-lao nhường ấy.

Chàng chạy lại chỗ lều đó.

Khi vừa tới, chàng đã nhác thấy Hạc-Loan nằm trên một cái chăn rách, người đầm đìa những máu me. Nàng Huê-Bích thì ngồi bên cạnh đỡ đầu anh lên trên gối.

Mọi người thấy có người lạ tới đều quay mặt lại nhìn, duy có Huê-Bích là sầu-khổ nhất, cứ cúi gằm mặt xuống thôi. Hạc-Loan tuy tinh bệnh nặng thế mà còn nhận biết Uyên-Sơn, chàng bèn đưa khuỷu tay thích em một cái sẽ sẽ nói rằng :

- Kìa trông! ông Uyên-Sơn tới đó!

Nàng ngẩng đầu lên, ngắm người một lát. Bao nhiêu những nỗi bí-mật ở trong tâm, hiện cả ra nét mặt, khiến chàng trông thấy, hạt lệ nhỏ sa. Giá chỗ ấy mà vắng người thì chàng chạy lại quì trước mặt nàng ngay.

Hạc-Loan sẽ sẽ nói với Uyên-Sơn rằng :

-- Thưa ông, tôi chúc cho ông được mọi sự lành! Thực là Trời giật ông tới đây trong cái lúc này vậy, ông xem: Có phải tôi giữ lời lắm đó không! Tôi chết tôi làm thân một người lính mà chết; thiên-hạ há không bảo ông rằng tôi đã làm hết nghĩa-vụ đó ư! Đến cái giờ cuối cùng này, tôi xin hết lời cảm ơn ông đã cho tôi chuộc được tội cũ một cách vẻ-vang thế này!

Chàng cảm-động quá nói không ra lời, đành phải đưa tay cho người ốm nắm. Người nọ trịnh-trọng mà đáp :

-- Cám ơn ông lắm! Thực tôi không ngờ đâu lại được ông tha-thứ cho như thế.

Uyên-Sơn nhìn nét mặt gầy gò xanh xao của nàng Huê-Bích mà nói rằng :

-- Ông hãy quên cái kỷ-vãng đi! Chúng tôi sẽ hết sức chạy chữa cho ông khỏi, rồi ông cùng về với chúng tôi.

-- Số tôi đã định rồi, ông ạ. Ai có thể cho tôi thêm ít ngày nữa, tôi cũng không lấy. Tôi thì có tội thật, song tôi cũng là người đáng thương lắm, ông Uyên-Sơn ạ. Đã từng hai phen, tôi bị họ chiếm-đoạt mất gia-tài, một cách bất-công quá. Tôi bị họ vu oan giết người, nên cảnh-sát truy-tầm tôi rất dữ-dội.

Nguyên tôi có cứu được một đứa ăn xin khỏi chết, tôi chữa cho nó, tôi nuôi nó khôn-lớn như em ruột tôi, thế mà nhân việc em một ông quan tòa giết người, nó nỡ lòng vu-oan cho tôi cái tội ấy: Rồi lại chính ông quan tòa kết án tôi, nên tôi không kêu oan vào đâu được nữa. Tôi thấy những sự quá đáng như thế, tôi không thể nhịn được... Tôi giết phăng ngay thằng vu-oan giáo-họa kia, rồi giết nốt cả quan tòa bất-nhân bạc-nghĩa kia đi... Tội cứ trả thù đi, báo thù lại mãi thành ra tội này kế đến tội khác, thân thế tôi biến đến thế này...

Uyên-Sơn vội cản lại rằng :

-- Thôi ông chớ nói nữa cho nhọc thân-thể. Rồi sau ta sẽ nói chuyện đó, nay ông hãy nghỉ cho yên.

— Thôi, ông khá làm cho tôi mơ-hồ hão huyền vô-ích! Trong một giờ nữa thì tôi chết; tôi biết lắm. Nhưng nay ta hãy nhân-dịp cái lúc vắng-vẻ này với nhau được, có phải mọi người đều đi ra chỗ khác hết cả rồi không? hử ông.

— Thưa ông, phải.

— Ở trong toán quân này có nhiều người can-đảm lắm, ông ạ. Họ yêu tôi lắm, nhưng họ yếu tôi chẳng cũng chỉ vì em tôi đó thôi. Em tôi rất là một người can-đảm và tận-tâm! Rồi ông thương đến cô em nó nhé?

— Vâng tôi xin tình-nguyện với ông điều ấy.

— Vậy tôi trao cô nó cho ông giữ gìn đó.

Uyên-Sơn đứng-dắn mà nói rằng :

— Trước kia tôi đã cầu thân với cô ấy đó.

— Nếu vậy ra ông quên mất cô nó là em một thằng ăn-cướp ư ?

— Nay tôi lại đến yêu-cầu cô ấy sự đó nữa đây.

Rồi chàng quay đầu lại phía Huê-Bích mà nói rằng :

— Tôi vẫn yêu cô như trước cô ạ. Và tôi xin cô cho tôi phép trông nom gìn-giữ quý-thể của cô nhé.

Hạc-Loan nói :

— Thế nào ? ông định lấy cô nó là em một thằng cướp thật đó à ?

Uyên-Sơn bắt tay Hạc Loan mà nói :

— Những mà thằng tướng cướp ấy nay đã hóa ra một người lính can-đảm rồi.

Hạc-Loan mừng quá, bảo em rằng :

— Đấy, em có nghe ông nói đấy không ? Thôi, bây giờ anh chết cũng yên lòng vì rằng những ác-tội của anh không phải làm trở-ngại cho sự sung-sướng của em nữa rồi ! Ông Uyên-Sơn ơi ! tôi xin thay mặt em tôi mà cảm ơn ông vạn-tuế nhé ! Ông ăn-ở một cách cao thượng thế, ông làm cho tôi được vui-mừng trong cái tức hấp-hối này, tôi xin cầu-nguyện với Hoàng-thiên phù-hộ cho ông được bách-niên dai-lão.

Nàng Huê-Bích tuy thấy Uyên-Sơn tới, trong lòng muốn phấn xinh-đẹp, mà ngoài mặt vẫn phải làm ra bộ đoan trang, chỉ sẽ đưa mắt nhìn chàng một cách âu-yếm và đưa tay bắt chàng một cách thâm-thiết thôi. Chàng Uyên-Sơn vì có lắm người lạ mặt đứng chung quanh, không thể quỳ gối xuống tạ-ân nàng được, thì trong lòng lấy làm ân-hận vô-cùng. Cũng vì cớ tình người ốm nặng như thế, nên từ bấy đến nay, chàng chưa từ ngỏ hết tâm sự ra được, bây giờ nhân dịp nàng có ý muốn từ-chối lời mình một lần nữa, chàng đánh liều bắt tay kêu-khẩn...

Chàng bèn đem hết nông nỗi chàng nhầm khi xưa mà kể cho nàng biết. Chàng lại nói rằng cũng vì sự ghen tuông ấy, nên buổi tối hôm từ-biệt nhau, chàng mới cay-nghiệt thậm-tệ như thế.

Chàng lại kể cả những cách-thức tìm-kiếm nàng, những sự nguy-nan ở giốc dư rừng, những sự nóng lòng sốt ruột của chàng. Nàng tuy rất đắm đuối, rất thâm phục cái ái-tình trong-sạch của chàng ấy, mà nàng vẫn hết-sức chẳng nhận lời :

— Tình-cảnh hai ta khác phạm lắm tôi không dám nhận một điều thiệt hại cho ông như thế được !

Uyên-Sơn cho Hạc-Loan nói với nàng rằng :

— Nó có ân-cần với ông thường tôi, thì cô thương lấy nó, cô hận ngoại-giới lo mà làm sao cho anh ấy được vui-vẻ vậy. Cô muốn giữ ông ấy một tấm lòng hay sao, mà cô nỡ để ông ấy mang theo xuống tuyền-đài một cái sầu vô-hạn, là cái sầu lẻ côi trơ-vơ một mình trên cõi trần-thế, không người yêu-dấu, không kẻ trông nom như thế ! Khi nãy cô bảo rằng : việc cô làm đó là một việc thiệt-hại cho tôi, vậy chớ cô không lấy chút ái-tình mà đền-bồi lại cho tôi sao !

Nàng không thể chối vào đâu được nữa, đành phải đưa tay cho chàng bắt. Chàng mừng rỡ ngồi lên, ôm chặt nàng vào trong ngực.

Được một lát nữa thì Hạc-Loan mất. Khi mất chàng còn khẩn với Uyên-Sơn hộ cho em để được bách-niên giai-lão. Đám ma chàng cất ngay tại nơi trận-địa, quý-danh chàng được kể ở khắp trong các nhật-báo thời bấy giờ. Chẳng ai biết rằng thằng giặc Võ-Lê với tên lính Hạc-Loan cùng là một người cả.

Cách mấy tháng sau Uyên-Sơn cưới nàng Huê-Bích. Lúc đó, Lỗ-Miên trở nên một nhà đại-phú-thương, đứng làm mối cho cặp giai-nhân ấy. Chàng này vì nên giàu có sung-túc, nên cũng quên cả những sự hành-trình nguy-hiểm khi trước đi.

Được một vài năm nữa, vợ chồng Uyên-Sơn dựa nhau đến dựng-cơ lập-nghiệp tại xứ Í-đại-Lợi ; dễ thường bây giờ hãy còn ở đấy thì phải.

HẾT

BÙI-HUY-CƯỜNG lại cáo.

Thơ cụ Nguyễn-công-Trứ

Vân chuyển cơ giời vần cũng mau,
Chắc rằng ai khó lại ai giàu.
Nghĩ đâu miệng thế khi yêu ghét,
Được mấy lòng người có trước sau.
Đèn tiết mới hay rằng sớm muộn,
Trông vơi ai đã biết nông sâu.
Hãy xem trời đất thì đà rõ,
Dù nắng dù mưa có mãi đâu.

BẢN-CHÍ KHẢI-SỰ

Xin nhắc để các ngài mua báo biết cho rằng : Ngài nào mua báo cả năm hay nửa năm, xin kíp gửi tiền về giả cho để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

Gửi tiền hay gửi mandat về giả, xin đề như sau này :

NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue Hữu-Thanh
N° 59, Rue du Chanvre — Hanoi

HAI-NGƯỜI NGHĨA HIỆP

Trinh-thám tiểu-thuyết

(NGHIÊM-XUÂN-LÃM dịch-thuật)

Thư rằng :

« Thưa anh : tự khi em mười bảy « tuổi, từ giã anh mà đi, tự huyện « Đông-Giang đến dất Đông-Lâm, « xem cái thắng-cảnh ở Tây-Hồ ; « lại ra chơi Thượng-Hải, quan- « sát tình hình người ngoại quốc « thông-thương. Ở đó vài tuần lễ, « rồi đáp tàu thủy sang bên Đông, « du-lịch nước Phù-Tang (nước « Nhật). Dầu chưa thông thạo cho « lắm, song những phong-tục chính- « trị nước ấy, cũng đã được tường. « Và lại những bậc sĩ-phu nước ấy, « nhiều người thích chơi với em. Bởi « thế nên em dầu ở mãi nơi đất « khách quê người, mà vẫn không « phải nghèo túng. Đến nay bẩm « tính, vừa hai mươi năm, bỗi-hổi « nghĩ đến quê-hương, tình-nghĩa « anh em, thực đã bảy lâu lạnh nhạt ! « Thỉnh thoảng nhớ đến gia-đình bạc- « thú, hai hàng lệ chảy tuôn rơi ! « không biết tình cảnh anh bấy lâu « ra thế nào ? Nay em định đến tháng « sau đáp tàu về nhà, xin anh sai tớ « trẻ hầu dọn cho một chỗ, là kẻ « một cái giường nằm cho em, thế « là mãn nguyện, xin trình anh biết « trước cho.

Đệ Hòa-Xuân bái.

Sau bức thư lại có hai hàng chữ nhỏ rằng :

« Cái thư này là tự Đông-Kinh « Nhật-Bản gửi về, sợ người nhận « thư hoặc có đổi chỗ ở chăng, nên « mượn bản hiệu chuyển-ký.

« LỤC-CHÍNH-THU chí »

Cảnh-Xuân xem xong, mới biết Hòa-Xuân hiện ở Nhật-Bản, đương sắp sửa về, mà thư ấy là do người bạn gửi đến. Dầu ngày trước anh em có điều bứt rứt với nhau thực ; song nghĩ đến tình đồng-bào cốt-nhục, thì tấm lòng bi-cảm lại sinh ra. Bấy giờ bắt được thư của Hòa-Xuân, biết Hòa-Xuân đã lớn, có lòng hối-cải, không lại càn-dỡ như ngày xưa, nên Cảnh-Xuân nét mặt nở nang, tươi cười mừng rỡ. Liền sai những kẻ tôi tớ, quét dọn một cái nhà riêng, để đợi Hòa-Xuân về nghỉ. Vì Cảnh-Xuân lúc ấy đương xót Thiếu-Xuân lắm, mong cho Hòa-Xuân về chóng, để anh em tự tình khoát biệt cùng nhau, cho giải đỡ những nỗi ân-sầu phiền-não.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI.

Bụi trúc xanh xanh, gió thổi hun hút, phòng riêng lạnh lẽo, dạ khách ngẩn ngơ. Tử-Sâm đương một mình ngẫm nghĩ, nhớ cảnh gia-thương, bỗng thấy Hạ-công tay cầm điếu thuốc lá, vừa đi vừa hút, khoan thai đi đến, dừng mặt buồn thiu, trông ra buồn, Tử-Sâm liền hỏi :

-- Sao quan lớn lo phiền đến thế ?

Hạ-công than rằng :

-- Làm dở ; một ông quan tốt, cũng khó lắm thay ! trong một tháng trời, bỗng không mà gặp ba việc án-mạng. Nào là sai người dò thám, nào là tra hỏi lo lường. Thế mà đến nay vẫn còn tối tit mịt mù, chưa sao tìm cho ra mối. Huống chi những

hạng quan-lại tầm thường, không chịu gia-tâm xét kĩ, qua loa xong việc thì thôi, thế thì nhân-dân oan-uổng biết là chừng nào !

Tử-Sâm nói :

-- Vâng, việc dầu thế thật, song tôi coi việc xét án, không khác gỡ con tơ rối chút nào : Con tơ rối, muốn vội vàng vuốt ngay cho thẳng, quyết không tài nào thế được ; cho nên muốn cho khỏi rối, trước hết phải tìm cho ra mối đã ; đã tìm ra mối rồi, ta cứ theo đấy mà nới dần, dầu ngang dọc bộn bề đến đâu, cũng có thể gỡ ra được. Nay tôi xem việc ba cái án mạng ấy, cách nhau cũng gần ngày, mà cái tình-trạng chi-tử, cũng hơi giống nhau cả. Chắc rằng dầu mối việc ấy, tất ở một đường mà thôi. Không bằng hãng để cái án Mã thị và Thiếu-Xuân đấy, chỉ chuyên dò tìm cái gốc tích Quyền Phu bị giết, xem tại cớ sao. Rồi cứ nhân cái án nọ sự ra án kia, mới có thể được việc. Chứ nếu kiêm xét cả ba cái án một lúc, thì tinh hoa tài-lực đã chia sẻ mất rồi, e cũng khó bề tìm ra thêm được.

Hạ-công nói :

— Lúc tôi đến khám nhà Quyền-Phu, có hỏi con Kim-Nga rằng Mai-thị đi lại với ai, thì con Kim-Nga cứ đưa mãi chỉ Vân-Lang, hình dạng dáng người tầm. Tôi tưởng con Kim-Nga dầu bảy nhiêu tuổi, cũng đã hiểu việc, quyết con Mai-thị có đứa gian-phu mà nó nói đổi chữ chẳng không ; hay là Vân Lang giả sưng làm anh Mai-thị, mà thực là đứa gian-phu của Mai-thị chăng ?

Tử-Sâm nói :

— Quyết không phải thế. Vân-Lang có phải là anh Mai-thị hay không, dò một lượt sẽ biết, quyết y không dám làm sự nguy-hiểm ấy. Hay là con Kim-Nga chưa hiểu việc, nên nó nói Vân Lang có đi lại, là chỉ vào sự tầm-thường giao-tế đó thôi. Vân-Lang đã là anh Mai-thị, thì tất có đi lại luôn, nên con Kim-Nga mới dám nhìn như thế.

Hai người đương nói chuyện với nhau, thì thấy Lý-cẩm-Vinh đã về, đem những chuyện đã gặp, bẩm với Hạ công một lượt, và nói rằng Chấn-Hoa thực không phải là kẻ giết người, hiện nay y đương hết sức thám nã đứa hung-thủ.

Hạ-công nói :

— Không phải, người biết thế nào được. Bây giờ tôi mới biết sự giết người ấy thực là Chấn-Hoa, không những giết công-tử mà thôi, lại giết cả người thân-thích nữa.

Nói đoạn liền đem sự Thiếu-Xuân bảo Cẩm-Vinh.

Cẩm Vinh phàn nàn tiếc rằng :

— Thế mà tôi không biết trước mà bắt y, lại mắc hớm y nữa : vì tôi muốn giúp y một tay, nhưng y cứ nhất-định từ chối : bây giờ mới biết y muốn lánh tôi mà xa trốn đó thôi.

Hạ-công nói :

— Nay ta sai ba người lại-dịch đi với người, cứ đến chung quanh nhà Dương-quyền-Phu, ngày đêm thay đổi thám thính. Hễ thấy có điều gì khả-nghi, phải lập-tức về báo, không được chậm trễ.

Cẩm-Vinh vâng mệnh, sớm hôm sau ra đi.

Lại nói đến Hiền Thân, khi Hạ-công sai đuổi theo Chấn-Hoa, liền về buồng ngủ lấy một khẩu súng tay bỏ vào túi áo, và đem lương khô bỏ vào túi.

đa, từ huyện-thự đi xế về phía tây-nam. Đi được hơn hai dặm, đến một cái chợ gọi là chợ mũi-voi, Hiền-Thần ngồi nghỉ một chốc, rồi lại đi đến làng Tây-Lâm, đi tắt qua con đường Phùng-gia, không nghỉ ngơi chút nào. Lý-Thành tự đường xa trông thấy, biết Hiền-Thần có ý khác, song lại sợ Hiền-Thần trông thấy, bèn ẩn mình trong chỗ bụi cây. Hiền-Thần vừa đi vừa thỉnh thoảng trông lại. Lúc đi đến chỗ sắp hết con đường ấy, thấy một đứa trẻ vừa hát vừa đuổi bò, Hiền-Thần nói chuyện với đứa bé, hình như hỏi thăm rằng: « đi đến Đường-Thôn thì đi đường nào? » Lý-Thành biết là hỏi dò, vội vàng cố đi nhiết theo. Lại thấy đứa trẻ ấy lấy tay trỏ bảo Hiền-Thần đi tắt sang Đường-Thôn ngay, một chốc đến nơi, gõ cửa vào nhà Đường-công-tử. Lý-Thành trông thấy, không làm thế nào mà theo vào được, đương đứng ngẩn ngơ. Bỗng liếc mắt trông thấy một cái chùa hoang ở trên bờ sông đối với nhà công-tử, liền đi vào chùa để lợi.

Phía tả chỗ cửa chùa có một cái tháp, cao hơn ba trượng, dầu đã lâu năm, song rất vững bền, bốn mặt đều có cửa sổ cả. Lý-Thành vội trèo lên trên, nghé mắt dòm sang nhà công-tử.

Nguyên phía tây-bắc cái lầu của Mai-thị ở, đối mặt với phía nam cái tháp ấy; ở giữa dầu có một cái sông, nhưng cũng nhỏ hẹp, bề rộng tối ngỡ gần khắp mặt nước. Bây giờ Lý-Thành đương trên tháp dòm chăm nhăm sang lầu Mai-thị, nhưng không thấy bóng người, và cũng không nghe tiếng ai nói chuyện câu gì cả, bỗng thấy người sư già ở chùa ấy, tay cầm một cái cần câu, ra bờ sông câu cá. Có một con cá lớn đương lội nổi mặt nước, thấy có bóng người sợ quẫy mà lặn xuống, làm cho nước sông nổi sóng, ầm ập vào bờ. Lý-Thành xúc cảnh động lòng, ngẩn-ngơ như ngây như dại, hồi tưởng những việc ngày trước, nay biển dâu cá, không khác gì bãi bể cồn giâu! Dừng con mắt trông suốt gầm giời, kìa biết bao những người hào-kiệt xưa nay, vì hai chữ « phù-danh » bó buộc, chỉ làm cái tài-liệu cho đời sau bình-luận mà thôi! Như Khương-chẩn-Hoa kia, lỗi lạc là nhường nào, nghĩa-hiệp là nhường nào, mà nào đã ai biết cái phẩm-cách thế nào đâu, nghĩ cũng đáng thương thực!

Lý Thành đương một mình nghĩ-ngợi, bỗng nghe « kẹt » một tiếng, vội vàng dòm chỗ cửa sổ, thấy một người mở cửa đi ra, mà đi về phía đông rất chóng; tưởng là ai, hóa ra Hiền-Thần. Lý-Thành tức khắc đi xuống, mới ra đến cửa chùa, đã không thấy tung-tích Hiền-Thần đâu cả. Lại chạy vội một quãng nữa, đến chỗ con đường Phùng-Gia, ngảnh trông hai phía đông tây, vẫn cũng không thấy, trong lòng nỗi hận khôn xiết, nhưng cũng cố sức đi hoài. Lúc đi đến làng Tây-Lâm, thấy chỗ ấy đất đai hoang rậm; đi quá về phía đông một quãng nữa, thấy có một cái nhà lầu, Hiền-Thần đương từ nhà ấy đi ra, tay dắt một cái xe đạp, trông thấy Lý-Thành, đôi mắt nhìn vào chòng chọc. Lý-Thành dầu biết nhưng cũng giả cách làm-thinh, cúi cổ đi sang phía đông vài mươi bước nữa. Lúc quanh lại nhìn, thấy Hiền-Thần đã đi quật lại con đường Phùng-Gia phía tây-nam. Lý-Thành bèn trỏ vào cái nhà lều ấy mà hỏi thăm một người rằng: Cái nhà này của ai? — Người ấy nói rằng: nhà của Bạch-thị-Đan. — Vừa rồi có người dắt xe đạp đi ra, là người thế nào với chủ-nhà ấy? Anh có biết không? — Tôi có biết; người dắt xe đạp tên là Hiền-Thần, gọi chú nhà ấy bằng cậu » Lý-Thành nghe nói, vội vàng giở lại Phùng-Gia.

Con đường ấy là đường nhà quê, chỗ cao chỗ thấp, nên Hiền-Thần dẫu đi xe đạp, cũng không sao đi nhanh được. Bởi thế, lúc Lý-Thành về đến Phùng-Gia, còn trông thấy Hiền-Thần ngất ngưởng ngồi trên xe đạp.

Lý-Thành đi vội theo Hiền-Thần, đã đến mười lăm mười sáu dặm. Bấy giờ mặt giời gác núi, xa trông lối trước cảnh cối xanh om, chỗ thôn-lạc ấy có độ mười bảy mươi tám cái nhà lá, phía bắc tựa vào gò đống, phía nam có một cái ngòi; đường đi lại cũng do cái bờ ngòi ấy mà quanh về phía tây. Lý-Thành theo đường ấy mà đi, chớp mắt đã không thấy Hiền-Thần đâu cả. Lại đi độ năm phút nữa, ra đến trước cửa thôn, trông thấy đường tắt quanh co, cây cối rậm rạp, mà ngày đã sắp tối, không gặp một ai. Lý-Thăng đứng lại nghĩ thầm rằng: « chỗ này tên là thôn Nguyệt-Phố, ta đã từng đến một lần, tức là chỗ bờ cõi huyện Đồng-Giang đó, nghe nói nhiều trộm cướp lắm, không biết Hiền-Thần đến đây làm gì. Mà từ đây đi về phía tây, ba mươi dặm nữa mới có chỗ trọ. Bây giờ đã tối, đi lại rất là không tiện, quyết Hiền-Thần còn ở quanh đây, ăn bữa cơm tối chứ chẳng không ». Nghĩ thế rồi lộn lại vào trong thôn, tìm chỗ nghỉ trọ. Lúc đi đến cửa ngõ một nhà, thấy một ông lão đương thơ thẩn ở dưới bóng cây, hình như đã ăn cơm chiều rồi, ra đó đi lại cho tiêu-khiển. Lý-Thành đến trước mặt hỏi rằng:

— Đây có phải là thôn Nguyệt-Phố không?

Ông già ấy nói rằng:

— Phải.

— Trong thôn có chỗ nào nghỉ trọ được không?

— Không. Chỉ có một cái nhà bán rượu ở phía bắc thôn này, nếu trả nhiều tiền thì may ra họ cho trọ.

Lý-Thành cảm-tạ rồi đi. Lúc đến hàng rượu ấy, bảo nhà chủ dọn cơm rượu ăn uống; trông bốn chung quanh, đến vài mươi người khách trọ, nhưng không thấy Hiền-Thần ở đấy. Lý Thành hỏi người chủ nhà trọ rằng:

— Trong hàng đây có thể cho ngủ trọ được một đêm không?

Người chủ nhà trọ ra dáng ngần ngừ, giờ lâu mới nói rằng:

— Cũng được, nhưng phải giả đắt tiền.

Lý-Thành lại hỏi:

-- Bác có thấy ai đi xe đạp qua đây không?

-- Thưa có.

-- Đi về lối nào?

-- Đi về phía bắc,

Lý-Thành muốn đi vội theo Hiền-Thần, nên ăn uống qua loa, đem tiền giả nhà trọ, rồi ra cửa đi về phía bắc. Mới đi được vài mươi bước, thấy một lũ người vừa đi vừa reo gọi nhau, ai ai cũng mặc áo ngắn, mà trên vai có đeo mọi vật. Lý-Thành tưởng là trộm cướp, trong bụng đã sờn; lúc đi đến gần, mới biết là

một lũ thợ đi làm về tối, liền hỏi :

— Các ông có gặp một người đi xe đạp không ?

Mọi người thợ đều nói rằng có, và trỏ vào cái nhà phía bắc thôn ấy mà bảo rằng :

— Vừa rồi chúng tôi thấy người ấy đi xe đạp vào cái nhà ấy.

Lý-Thành cảm ơn mà đi, xa trông cái gò đất lù lù như trái núi. Dưới chân gò ấy, có vài gian nhà lá, chung quanh những bờ dậu trúc, cao độ ngang vai, thấp thoáng bóng giăng, trông quá-nhiên là cái nhà mới. Lý-Thành thấy trước sau không có ai, sẽ đón đén đi vào chỗ bụi cây ở cạnh nhà ấy. Bỗng nghe một người trong nhà nói rằng : « lúc này nên đi thôi » ; lại nghe tiếng mở cửa và tiếng xe đạp nữa. Nhìn kỹ xem, té ra những hai người. Người đi trước mặc áo đen, trông cũng như áo Hiền-Thần, nhưng khổ người cao hơn ; người đi sau mặc áo sam sám, thân thể bé nhỏ, trông như Hiền-Thần. Lý-Thành nghĩ thầm rằng : « lúc này Hiền-Thần đã đổi mặc áo khác, ý hẳn làm cho Chân-Hoa không nhận biết đó thôi. Vậy không biết người mặc áo đen ấy là người nào », Đương lúc Lý-Thành nghĩ ngợi, thấy hai người đã vào đường lớn, mỗi người lên một cái xe đạp mà đi. Lý-Thành sợ đi không kịp, nên cố sức chạy theo.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

Lý-Thành đi hơn mười dặm, thấy hai người đứng nghỉ bên đường. Lý-Thành sợ hai người trông thấy chăng, nên mới đứng nép vào trong bụi trúc.

Bên tả cái bụi trúc ấy, có một con đường nhỏ, đi thông đến Phòng-gia-Trang, gần hơn đi đường lớn được hơn bốn dặm. Chỉ vì đường nhiều đá sỏi, đi rất khó lắm, chắc hẳn hai người ấy phải đi đường lớn chứ chẳng không. Quả nhiên hai người ấy đi đường lớn thực. Lý-Thành đợi cho đi khỏi, liền dẽ về con đường nhỏ, rồi vội vã mà đi.

Đi hơn một giờ, mới đến Phòng-gia-Trang. Trang ấy có chợ, chợ có cửa công. Bấy giờ cửa chợ đã đóng, lặng ngắt như tờ. Vì dân ở đấy quen lệ ngủ sớm, chưa đến chín giờ đã đóng cửa đi ngủ. Trong bốn cái cửa công ấy, thấy có một cái tường nát, ngói gạch bỏ bề, ở dưới có một cái ghế đá, đứng lên ghế đá dòm vào trong tường, mới biết là cái nhà vừa mới bị cháy. Liền nhảy vào mé trong, ngồi ở dưới tất, lẻ loi hai người. Ước chừng hai mươi phút đồng-hồ, mới thấy hai người đi đến, đều ngồi cả trên hòn đá ngoài tường. Lý-Thành sẽ đến dòm xem, thấy một người mặc áo sắc sám nói rằng : « Anh Gia-Câu ơi ! anh có bệnh đấy ư ? làm sao hễ đi độ mười dặm, tại lại phải ngồi nghỉ ? » Người mặc áo đen nói rằng : « không, tôi có bệnh đâu, vì tôi mới đi xe đạp lần này là hai ; và lại đường sá gập ghềnh, rất khó đi lắm. » Lý-Thành nghe tiếng hai người nói, đều không phải Hiền-Thần cả, trong lòng lấy làm lạ, không biết hai người ấy có sự gì bí-mật với giới, mà đi tối tăm, như nói là « Gia-Câu », không biết có phải « Hà-gia-Câu » mà Viên-sấu-Đồng đã nói mấy hôm trước không.

Đương lúc Lý-Thành nghi hoặc, bỗng thấy người áo đen kinh hãi mà rằng : « thôi hỏng rồi ! hỏng rồi ! » Người áo sám hỏi rằng : « Anh Gia-Câu ơi ! anh điên đấy ư ? » — « Không,

cái mí da (1) của tôi bỏ quên mất rồi, làm thế nào bây giờ ! » Người áo sám cũng kinh hãi mà rằng : « Quên thật ư ? ở chỗ nào ? anh có nhớ không ? » Người áo đen nói « Lúc tôi ở thôn Nguyệt-Phố ra đi, vội vàng quên mất, biết làm thế nào ! » Người áo sám lại nói : « Ở trong mí có vật gì nữa không ? » Người áo đen nói : « Nếu chỉ một vật ấy thì tôi lo gì ; nhưng ở trong còn có cái danh-thiếp của tôi, và cái thư chữ anh viết nữa. » Người áo sám lại nói : « Nếu thế thì phải đi lấy ngay mới được ; nhưng tôi không thể ở đây lâu được, vì cái tầu Tiền-Giang tám giờ sáng mai đã chạy, mà sáng mai tôi đã phải đi rồi, ở Phú-dương dùng dằng một lúc, rồi lại đi Vũ-Lâm ngay, chậm thì không được. Bây giờ chỉ một mình anh đi lấy ; còn tôi cũng phải đi ngay, để sửa soạn mai đi sớm. » Người áo đen nói rằng : « Phải, nhưng anh cho tôi đổi cái xe đạp, vì xe tôi đi chậm, sợ những vật ấy người khác lấy mất chăng, » Người áo sám nói : « Thế thì tốt lắm, xe của anh là xe mượn của Chính-Thu, để tôi giả họ anh ; nhưng anh tìm được cái mí da, thì cái thư chữ tôi ở trong ấy anh phải đốt ngay, không nên để làm chứng cớ, đi họa cho mình. » Người áo đen xin vâng, rồi mỗi người đi một ngả.

Bấy giờ Lý-Thành mới biết người áo đen ấy tức là Hà-gia-Câu ; còn người áo sám vội đi Vũ-Lâm, thì không biết là người nào, và đi Vũ-Lâm làm gì, mà y lại nói rằng : « đừng để vật ấy lại làm chứng cớ », thế thì những vật trong túi da ấy, tất là những vật quan-hệ, có thể làm chứng cớ được thật, ta phải đi mà lấy mới được. Và lại hay đã không biết Hiền-Thần ở đâu, hằng mặt-thám người này xem sao, cũng là một việc hay đó. Chú-ý đã định, lại thấy Gia-Câu ngửa mặt lên giời, có ý nghĩ ngợi, và gật đầu tự nói rằng : « phải rồi, lúc nãy mình nằm trên giường, để cái mí da bên cạnh, lúc đứng dậy mới bỏ quên » Nói xong lại giở lại lối cũ, lên xe đạp đi ngay.

Lý-Thành thấy thế, nhẩy qua tường ra, đã thấy Gia-Câu đi được hơn nửa dặm, vội vàng cũng quay lại con đường nhỏ, hết sức chạy đi, một lúc đã về đến Nguyệt-Phố, biết Gia-Câu chưa đi được nửa đường, bèn đến thẳng trước cửa cái nhà lá đã đến lúc trước, thấy cửa hãy còn khóa ; liền lấy giây thép trong bao làm thìa khóa, mở cửa bước vào, nhưng trong nhà tối tăm, không trông thấy gì cả. Một lát định-thần, trông ra bốn phía, bỗng thấy một vật sáng quắc như điện ; sẽ lần bước đến xem, tưởng là vật gì, hóa ra một cái mí da, chỗ miệng cái mí có then sắt mạ kền, cho nên mới trông thấy sáng. Lý-Thành vội vàng cầm cái mí ấy bỏ vào túi áo mà ra, rồi khóa cửa lại như cũ, và đứng nấp vào một nơi.

Lý-Thành đứng một lúc lâu, cũng chưa thấy Gia-Câu đi đến, bèn đem cái mí ra chỗ bóng giăng mờ xem, thấy ở trong có một cái thơ viết theo lối Nhật-Bản ; lại có ba cái danh-thiếp, tức là họ tên Hà-gia-Câu. Lý-Thành xem xong lại bỏ vào mí. . . .

(Còn nữa)

(1) Tức là cái Porte-feuille

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Hoa-Kỳ đối với việc Phi-luật-Tân độc-lập

Cứ như tin tức gần đây, thì quan Thượng-thư Hoa-Kỳ là Veeks có tuyên-bố tại hội-đồng coi việc Phi-luật-Tân rằng : ông rất phản-đối việc cho Phi-luật-Tân độc-lập. Ông có nói rằng : « nước Phi luật-Tân mà có chánh-phủ độc-lập, thì những khi nước ngoài có sự khải-hấn, và những cuộc nghị-luận quốc-tế, thực là nguy hiểm cho chánh-phủ ấy lắm. Là vì số người Phi luật-Tân dự vào các cuộc kỹ-nghệ thương-mại ở Phi-luật-Tân hiện chưa được mấy, và cái thế-lực chánh-phủ Phi-luật-Tân cũng còn đơn sơ lắm. Vậy thì khi nào nước Phi-luật-Tân đủ thế-lực tự trảo-lĩnh được các trái-đơn của Liên-quốc phát hành, bấy giờ mới có thể hưởng toàn-quyền độc-lập được ». Sau ông lại nói : « các người lĩnh-tụ trong chánh đảng ở Phi-luật-Tân, hãy nên vui lòng mà theo luật-pháp, và góp với các quan-chức của Hoa-Kỳ bổ đến, không nên lo đến cái vấn đề độc-lập làm gì vội ». Ông cũng công-nhận rằng : người Phi luật-Tân cố gắng để bồi-thực nền thống-nhất trong nước, mà cũng đã gây được nhiều sự kết-quả hay. Song cái vấn-đề quan-trọng ngày nay, không phải một ngày mà đã giải-quyết xong được.

Hội vạn-quốc

Ngày 10 Mars vừa rồi, tòa trị-sự Hội vạn-quốc hội-nghị ở Genève, viên đại-biểu nước Uruguay làm chủ-tọa, sẽ xét các việc sau này :

1· Xét cái vấn-đề đất Memel.

2· Ấn-định đường cương-giới cho hai nước Ba-Lan và Tchécostovaquies.

3· Xét chương-trình chỉnh-đốn lại nền tài-chánh nước Hung-gia-Lợi.

4· Việc cử đại-biểu về hội-đồng quản-trị hạt sông Sarre.

5· Việc nước Ba Lan đem khí-giới đi qua thành Dantzig.

Việc nước Thổ đối-phó cùng phế-vương,

Tòa nghị-viện có nghị bãi-chức ủy viên coi về việc tôn-giáo. Từ nay viên chánh các việc tôn-giáo sẽ được quyền quan Tổng-trưởng tòa nội-các.

Tòa Nội-các bàn rất kịch-liệt, rồi không ưng khoản của viên tổng-trưởng. Tòa nội các bàn nên miễn hoàng-tộc không phải đi biệt-xứ. Sau tòa nội-các định rằng : Quốc vương phải truất bỏ, và quốc-vương cùng hoàng-thân phải đi biệt-xứ. Quốc-vương được ăn lương mỗi năm là 10 vạn livres, các hoàng thân mỗi năm là 20 vạn livres. Hoàng-cung và các cung-điện khác, về quyền nhà nước sở hữu. Nhà Hậu-cung sẽ giao về sở coi các bác-lãm-viện.

Lại có tin ở Londres rằng : chánh-phủ đất Transjordanie đã báo tin cho vua Husseir biết rằng : người Hồi-hồi ở Transjordanie, Mésopotanie, và ở Heldjaz đã dâng ngài lên ngôi quốc-vương về các miền ấy, vua Husseir đã nhận lời rồi. Nhiều người Hồi-hồi công-bố rằng : Kémal Pacha (Tàu dịch là Khải mạt-Nhĩ), tức là quan Tổng-thống nước Thổ bây giờ) không có quyền bỏ vua, và họ cũng không công-nhận việc bỏ ấy.

Nước Đức vẫn dự-bị đánh báo thù.

Cứ như điện-tín Âu-châu, thì việc nước Đức bấy lâu nay, nào là xứ nọ phân-ly, đất kia biệt-lập, dân tình cát-cứ, thực là rắc rối cho Chánh-phủ Trung-ương. Và lại hạt Lỗ-Nhĩ (Rhur) bị chiếm đã lâu, đảng quốc-dân lại tung-hoành trong nước. Cái quang cảnh như thế, ai không tưởng nước Đức đã nguy hiểm lắm rồi. Thế mà nào đã chắc đâu !

Cứ như lời một viên quan võ người Pháp trình thám được người Đức dự-bị cuộc đánh nhau rất là kín đáo. Ông ấy có nói rằng :

« Các phòng thí-nghiệm ở trong nước họ làm riết lắm, mà mỗi khi họ phát-minh ra được điều gì, thì dấu diếm cẩn-thận lắm. Khoa-học của họ hiện nay đã tìm ra được chất nhiên-lực tức là Caburant National mà bên nước ta đang tìm mãi chưa ra.

« Bên Đức bây giờ, có nhiều nhà máy lại chế được các khí-giới đánh nhau ngay, nhất là các xưởng chế đồ hóa-học, và các xưởng máy bay. Trận đánh nhau vừa rồi, mới nghiệm ra rằng : những nhà máy tuy là chế đồ hóa-học, mà chính là nhà máy làm thuốc súng và thuốc ngạt được cả.

« Theo một vài tin tức mà tôi dò ra được, thì số một triệu tấn thuốc súng, nước Đức có thể làm nhanh như chớp. Còn như đến nghề tàu bay, thì các xưởng máy của họ giữ gìn cẩn-thận lắm, buồng nghiên-cứu, phòng thí-nghiệm, xem bề ngoài hình như họ làm tàu bay chuyên chở hàng buôn bán mà thôi, nhưng bề trong thì họ làm tàu bay dùng về việc chiến-chinh vậy. Và lại những nhà máy to của họ, đều có lập chi-điếm to ở các nước khác, ví dụ họ đem sang tận bên Thụy-Điển và bên Na-uy, họ làm gì cũng không ai dò xét trình mà được ».

Nước Đức lại chế khí độc nữa ! Ở viện thí-nghiệm của nhà binh ở Dresde có xảy ra sự rủi ro chết mất bảy người. Xét ra nhà thí-nghiệm ấy dương chế một thứ khí độc ghê gớm hơn là các khí dùng trong buổi chiến-tranh vừa rồi, mà giác-quan người ta không thể biết được, vì khí ấy không có vị, không có mùi, không có sắc gì cả.

Việc bầu Phó Tổng-Thống ở nước Tàu

Tề-nhiếp Nguyên (ở Giang-Tô) bỏ ra 5 triệu đồng bạc, để mưu làm Phó Tổng-thống. Phái Tôn-Bảo-Kỳ cũng khuynh-hướng với Tề, nhưng phái Ngô-cảnh-Liêm thì muốn lấy lòng Ngô-bội-Phu, hai phái ấy dụng tâm khác nhau, chắc sau thế nào cũng lại tranh-cạnh xô xát.

Bạch-kiên-Võ cũng tán-thành cho Ngô-bội-Phu, nên có giao-thiệp với các nghị-viện, định bầu Ngô làm Phó Tổng-thống. Nhưng nghị-viện có yêu-cầu ba điều : 1· xin bỏ những danh-mục các vé giá tiền phiếu bầu, để khỏi cái chứng cớ đút tiền mua phiếu ; 2· xin chi cấp số tiền thiếu của các nghị-viên trong năm ngoái ; 3· xin chi tiền phí-tổn mỗi lần hội-nghị 100 đồng. Bạch đã nhận lời sang Lạc-Dương thương-nghị với Ngô.

Không chắc Tôn-dật-Tiên nói có đúng không.

Một hôm Tôn-dật-Tiên diễn-thuyết tại trường học công-giáo ở tỉnh Quảng-Đông rằng:

« Trong mười năm nữa, thì lại có trận thế-giới chiến-tranh. Trong khi ấy thì nước Tầu đồng-minh với Nga, Đức, Ấn-Độ và Nhật-Bản, để phá đổ những bọn đế-chế có thế-lực mạnh ở đời này ».

Tôn lại nói rằng: « Bấy giờ nước Hoa-Kỳ sẽ trông thấy nước Tầu có đội chiến-hạm to ở cửa bể San-Francisco « của nước Hoa-Kỳ ».

Tôn nói câu sau ấy, là nói trong mười năm nữa, nước Tầu sẽ chiếm mất San-Francisco của Hoa-Kỳ vậy.

VIỆC TRONG NƯỚC

Quan Toàn-quyền Merlin sắp đi sang Nhật. — Đến khoảng tháng năm tây này, quan Toàn-Quyền Merlin sẽ đi sang Nhật-Bản, là do chánh-phủ bên Pháp cử đi có việc riêng.

Việc lập sở tổng-học-chính. — Mới có tin rằng: quan Toàn-Quyền đã chuyển-y cái vấn-đề lập tại Bắc-Kỳ và Nam-Kỳ mỗi xứ lập một sở tổng Học-chính, nay chỉ còn việc bổ hai quan Học-chính hai xứ ấy thôi. Nghe như quan Toàn-Quyền sẽ chọn trong các hàng giáo-sư chuyên-môn mà đã làm việc lâu năm tại sở Học-chính để giữ chức ấy.

Mới lập một sở y-tế và vệ-sinh-cục

Sở Y-chính Đông-Pháp xưa nay vẫn có một quan binh giữ chức Giám-đốc đứng đầu, coi hết cả các bệnh-viện trong xứ, là vì các quan bác-sĩ chánh thầy thuốc các nhà thương, phần nhiều là quan binh cả. Nay các quan bác-sĩ ngạch văn ở các tỉnh đã nhiều, cho nên chánh-phủ định lập ra một sở mới là y-tế và vệ-sinh-cục, để coi tất cả các quan thầy thuốc ở Đông-Pháp, mà không thuộc về ngạch binh nữa. Có lẽ quan Bác-sĩ Le Roy-des-Barres hiện chánh sở y-tế Bắc-Kỳ sẽ xung chức ấy, thì rất là xứng đáng lắm.

Hội-đồng chánh-phủ. — Sáng hôm 20 Février vừa rồi, hội-đồng chánh-phủ thường-trực đã họp tại phủ Toàn-quyền, quan Toàn-Quyền Merlin chủ-tọa, đã xét những việc sau này:

1· Cho phép M. Robert Crémieux được đăng những bài chữ Anh vào trong tờ báo Pháp của ông tên là « L'Information d'Extrême-Orient ».

2· Đặt lại tỉnh Gò-Công Sa-Đéc và Hà-Tiên.

3· Trích hai số tiền 297.000 đồng và 66.000 đồng ở trong kho dự-bị ở Bắc-Kỳ.

4· Nộp vào kho dự-bị Bắc-Kỳ số tiền 26.230 đồng của nhà Vạn-bảo Hanoi.

5· Sửa đổi lại tờ hợp-đồng ngày 24 Avril 1922 của thành-phố Hanoi với công-ty Điện-Khí.

6· Sát-nhập ngoại-châu ở tỉnh Hải-Phòng vào tỉnh Kiến-An.

7· Trích ở sổ riêng lấy 12.000 đồng để mua máy cho các nhà máy ở Trường-thi.

8· Tờ trình của quan Thương-chính tổng-trưởng về việc gạo, tấm, bột xuất-cảng.

9· Tờ hợp-đồng mua 20 triệu cái nắp sắt để đậy chai đựng rượu An-nam cho Bắc-Kỳ và phía bắc Trung-Kỳ.

10· Định giá tiền bán rượu An-nam tại Bắc-Kỳ và phía bắc Trung-Kỳ.

Đường xe lửa Tân-Ấp — Ngàn-Sơn

Đường xe lửa Vinh — Đông-Hà chia làm ba quãng: quãng thứ nhất từ Vinh đến Tân-Ấp; quãng thứ nhì từ Tân-Ấp đến Ngàn-Sơn; quãng thứ ba từ Ngàn-Sơn đến Đông-Hà.

Trong ba quãng đường ấy, thì quãng thứ nhất (1ère arrondissement) đã đắp xong mấy năm nay rồi, bây giờ chỉ đặt đường sắt nữa là xong, mà việc ấy cũng đương làm dần.

Quãng thứ ba (3me arrondissement) đã khởi công hơn hai năm nay, chẳng bao lâu nữa cũng xong.

Chỉ có quãng thứ nhì (2me arrondissement) là con đường khó nhất trong con đường Vinh-Đông-Hà là vì núi sông hiểm trở, gò đống ngổn ngang, rất là khó làm hơn cả, nên đến năm nay mới khởi-công làm, Chính-phủ đã bỏ thầu hồi tháng giêng tây rồi, chia làm ba lô (lot).

Các nhà thầu khoán đương dự-bị để khởi-công vào tuần tháng Avril này.

Nhà giấy xe lửa quãng đường thứ nhì này đặt tại làng Minh-cầm huyện Tuyên-Hóa.

Chớp bóng Kim-Vân-Kiều. — Hồi 4 giờ rưỡi hôm 14 Mars này, hội Indochine-film có đem chớp thử film ảnh Kim-Vân-Kiều tại nhà Cinéma Palace phố Tràng-Tiền Hanoi.

Hôm ấy là hôm chớp thử, nên chỉ mời có mấy nhà văn-chương và mấy nhà báo Tây Nam đến xem mà thôi.

Không nói thì ai cũng biết chuyện Kiều là một chuyện Tàu mà cụ Nguyễn-Du dịch ra, là một áng quốc-văn rất có giá trị. Bởi thế trong nước ta xưa nay, không cứ đàn ông đàn bà người nhà quê hay là kẻ chợ, ai ai cũng thích chuyện Kiều, mà dễ ai ai cũng thuộc lòng được năm ba câu Kiều.

. . . . . .

Vậy thì chuyện Kiều hay mà người ta ai cũng thích, là thích về cái văn Kiều của cụ Nguyễn-Du đó thôi.

Nay hội Indochine-film đem chớp ra film ảnh, không kể khéo vụng đủ thiếu thế nào, song tưởng cũng lợi cho người mình đi xem lắm, vì cái tinh-thần chuyện Kiều ở văn cụ Nguyễn-Du thì đều đã được tinh-lược cả rồi, nay lại xem chớp bóng chuyện Kiều, thì lại thêm được cái cảnh hoạt-động trong chuyện Kiều nữa.

Kịch **« Ân-Nghĩa Lưỡng-Toàn »**

Tại chi hội Trung Bắc Nông Công Thương Nam-Định. — Kỳ đại hội-đồng trong tuần tháng Avril này, sẽ diễn tân kịch « Ân-Nghĩa Lưỡng-Toàn », để lấy tiền bỏ vào công-quĩ.

Hiện nay tối nào cũng diễn tập tại nhà hội-quán số 17 Rue Jules Ferry Nam-Định, mà các tài-tử thì đều là hội-viên trong chi hội ấy cả.

Nghe đâu chi-hội Nam-Định cùng bọn tài-tử ấy có làm giấy đoàn-kết với nhau, từ nay đến ngày khai-diễn, đều hết sức làm việc cho chọn vẹn công cuộc ấy, không được nửa chừng sinh sự lợi-dụng kia khác.

Nếu tin ấy quả là thực, thì ban tài-tử cũng nên vui lòng mà làm cho viên-mãn sự diễn-kịch ấy. Vì cái thói thường người mình gặp việc nghĩa-cử gì, lúc ban đầu thì ra dáng nhiệt-thành lắm, nhưng đến lúc chận-chính thi-hành, thì lại uốn éo, yêu-cầu những vật nọ, thức kia, bây giờ thế nào mà chả phải thuận ! Thế chả đáng tiếc lắm ru !

Bản-chí có lời chúc cho chi-hội Nam-Định diễn tấn-kịch ấy được thủy-chung hoàn-toàn.

CẢI-CHÍNH

Kỳ Hữu-Thanh số 8 trang 429, cột thứ hai, ròng thứ 19. câu : « mỏ quanh bờ xuối.... sắp lần là : « mở quanh bờ cõi... »

Kỳ Hữu-Thanh số 9, trang 470 cột thứ hai, ròng thứ 7, câu : « liền sai Tôn-Xác (宗毅)... » sắp lần là : « 宗毅 »...

Trang 501, cột thứ phất, ròng thứ 32, câu : « Lý-Thành còn dứng... » sắp lần là : « Chi-Thành còn đứng... »

Trang 477 ròng thứ 8 câu « những chế-độ để ngăn-hạn cái phạm-vi và giảm cái hiệu-lực... » sắp lần là « ... những chế độ để ngăn-cấm cái phạm-vi đã... »

Ròng thứ 27, câu « ... những điểm suy-đồn và khủng-hoảng về đường kinh-tế (symtômes de dépression et de crise économique) sắp lần là « những điều suy đồn và những khoản... »

Ròng thứ 29 câu « đáp đá, giải dư ng... » sắp lần là « đặt đá... »

Trang 479 ròng thứ 9, 16 và 17 những câu : « compétence ratione materiæ » « compétence ratione personnæ » và « trụ-cư người nợ... » sắp lần là « ... ratione materix » « ... ratione personne » và « ngụ-cư... »

Trang 481, ròng thứ 1 câu « trong các tỉnh-thành nào các việc công-thương đã phát đạt, theo ý-kiến các thương-mại hội-nghị Bách-công tư vấn hội-nghị, thì tỉnh hội nghị... » sắp lần là : « trong các tỉnh thành nào theo ý kiến các thương-mại Hội nghị Bách công tư vấn hội nghị, các việc công-thương đã phát đạt, theo thị tỉnh hội nghị... »

Trang 482 ròng thứ 2 câu « làm nghề mình hơn 5 năm và làm ở trong quản-hạt... » sắp lần là « ... vào làm ở trong quản hạt... ... »

Ròng thứ 24 : Câu « kể cả hồi tập-sự » sắp lần là « kể cả hội tập-sự... »

Trang thứ 487, ròng 43 câu « assesseurs musulmans » sắp lần là « assesseur musulmanes »

Vậy xin cải-chính lại cho đúng.

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG BẮC NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

CHI HỘI PHAN-RANG

Biên bản kỳ tiểu Hội-đồng kiểm-soát ngày 28 Janvier 1924.

Chúng tôi tên là Nguyễn-văn-Đức, Nguyễn-văn-Khương, Nguyễn-xuân-Phương và Đỗ-ngọc-Thái do Hội-đồng thường-nguyệt ngày 27 Janvier 1924 cử ra để làm sổ Hội-viên và kiểm-soát sổ chi-thu trong năm 1923 theo ý Hội-Chánh nên chúng tôi đã họp tiểu Hội-đồng tại nhà ông Thủ-quỹ Nguyễn-Thọ ở Bellevue (K M.6.) để kiểm quỹ.

Ông Thủ-quỹ Nguyễn-Thọ có trình tiểu Hội-đồng kiểm-soát các sổ sách và giấy má thuộc về các khoản chi-thu từ ngày 5 Août 1923 đến ngày 31 Décembre 1923.

TỔNG-QUỸ :

Bên thu. — Tiểu Hội-đồng kiểm-soát chúng tôi bắt đầu kiểm lại cả sổ tiền thu với các cước giấy biên-lai, thời thấy đúng cả, và tổng-cộng trong ngót năm tháng giời thu được là :

1· — Khoản tiền nhập-hội của các hội-viên đóng....	91$00
2· — Khoản tiền nguyệt-cấp của các Hội-viên đóng....	94.50
cộng.....	188.50
Sổ đem lên...	188$50
3· — Khoản tiền quyên-trợ của Danh-dự Hội-viên và người ngoài là.	55$00
4· — Khoản tiền tán-trợ của các Danh-dự Hội-trưởng và Danh-dự cùng Tán-trợ Hội-viên.....	160.00
5· — Khoản tiền quyên của các Hội-viên để làm lễ Khánh-thành.....	216.68
	620$18

Bên chi. — Tiểu Hội-đồng kiểm-soát chúng tôi xét ra rằng các sổ chi từ nhỏ chí lớn điều có giấy làm bằng cả, và có các bản kê chi-thu hàng tháng.

Số chi tiêu như sau này :

1· — Chi-tiêu trong tháng Août 1923 là :		
a) Tiền mua giấy má.....	2$00	
b) Tiền gửi thư từ.....	0.58	
	2.58	
2· — Chi-tiêu trong tháng Septembre 1923 là :		
Đem sang.....	2.58	620.18

Nếu tin ấy quả là thực, thì ban tài-tử cũng nên vui lòng mà làm cho viên-mãn sự diễn-kịch ấy. Vì cái thói thường người mình gặp việc nghĩa-cử gì, lúc ban đầu thì ra dáng nhiệt-thành lắm, nhưng đến lúc chận-chính thi-hành, thì lại uốn éo, yêu-cầu những vật nọ, thức kia, bây giờ thế nào mà chả phải thuận ! Thế chả đáng tiếc lắm ru !

Bản-chí có lời chúc cho chi-hội Nam-Định diễn tấn-kịch ấy được thủy-chung hoàn-toàn.

CẢI-CHÍNH

Kỳ Hữu-Thanh số 8 trang 429, cột thứ hai, ròng thứ 19. câu : « mỏ quanh bờ xuối.... sắp lần là : « mở quanh bờ cõi... »

Kỳ Hữu-Thanh số 9, trang 470 cột thứ hai, ròng thứ 7, câu : « liền sai Tôn-Xác (宗毅)... » sắp lần là : « 宗毅 »...

Trang 501, cột thứ phất, ròng thứ 32, câu : « Lý-Thành còn dứng... » sắp lần là : « Chi-Thành còn đứng... »

Trang 477 ròng thứ 8 câu « những chế-độ để ngăn-hạn cái phạm-vi và giảm cái hiệu-lực... » sắp lần là « ... những chế độ để ngăn-cấm cái phạm-vi đã... »

Ròng thứ 27, câu « ... những điểm suy-đồn và khủng-hoảng về đường kinh-tế (symtômes de dépression et de crise économique) sắp lần là « những điều suy đồn và những khoản... »

Ròng thứ 29 câu « đáp đá, giải dư ng... » sắp lần là « đặt đá... »

Trang 479 ròng thứ 9, 16 và 17 những câu : « compétence ratione materiæ » « compétence ratione personnæ » và « trụ-cư người nợ... » sắp lần là « ... ratione materix » « ... ratione personne » và « ngụ-cư... »

Trang 481, ròng thứ 1 câu « trong các tỉnh-thành nào các việc công-thương đã phát đạt, theo ý-kiến các thương-mại hội-nghị Bách-công tư vấn hội-nghị, thì tỉnh hội nghị... » sắp lần là : « trong các tỉnh thành nào theo ý kiến các thương-mại Hội nghị Bách công tư vấn hội nghị, các việc công-thương đã phát đạt, theo thị tỉnh hội nghị... »

Trang 482 ròng thứ 2 câu « làm nghề mình hơn 5 năm và làm ở trong quản-hạt... » sắp lần là « ... vào làm ở trong quản hạt... ... »

Ròng thứ 24 : Câu « kể cả hồi tập-sự » sắp lần là « kể cả hội tập-sự... »

Trang thứ 487, ròng 43 câu « assesseurs musulmans » sắp lần là « assesseur musulmanes »

Vậy xin cải-chính lại cho đúng.

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG BẮC NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

CHI HỘI PHAN-RANG

Biên bản kỳ tiểu Hội-đồng kiểm-soát ngày 28 Janvier 1924.

Chúng tôi tên là Nguyễn-văn-Đức, Nguyễn-văn-Khương, Nguyễn-xuân-Phương và Đỗ-ngọc-Thái do Hội-đồng thường-nguyệt ngày 27 Janvier 1924 cử ra để làm sổ Hội-viên và kiểm-soát sổ chi-thu trong năm 1923 theo ý Hội-Chánh nên chúng tôi đã họp tiểu Hội-đồng tại nhà ông Thủ-quỹ Nguyễn-Thọ ở Bellevue (K M.6.) để kiểm quỹ.

Ông Thủ-quỹ Nguyễn-Thọ có trình tiểu Hội-đồng kiểm-soát các sổ sách và giấy má thuộc về các khoản chi-thu từ ngày 5 Août 1923 đến ngày 31 Décembre 1923.

TỔNG-QUỸ :

Bên thu. — Tiểu Hội-đồng kiểm-soát chúng tôi bắt đầu kiểm lại cả sổ tiền thu với các cước giấy biên-lai, thời thấy đúng cả, và tổng-cộng trong ngót năm tháng giời thu được là :

1· — Khoản tiền nhập-hội của các hội-viên đóng....	91$00
2· — Khoản tiền nguyệt-cấp của các Hội-viên đóng....	94.50
cộng.....	188.50
Sổ đem lên...	188$50
3· — Khoản tiền quyên-trợ của Danh-dự Hội-viên và người ngoài là.	55$00
4· — Khoản tiền tán-trợ của các Danh-dự Hội-trưởng và Danh-dự cùng Tán-trợ Hội-viên.....	160.00
5· — Khoản tiền quyên của các Hội-viên để làm lễ Khánh-thành.....	216.68
	620$18

Bên chi. — Tiểu Hội-đồng kiểm-soát chúng tôi xét ra rằng các sổ chi từ nhỏ chí lớn điều có giấy làm bằng cả, và có các bản kê chi-thu hàng tháng.

Số chi tiêu như sau này :

1· — Chi-tiêu trong tháng Août 1923 là :		
a) Tiền mua giấy má.....	2$00	
b) Tiền gửi thư từ.....	0.58	
	2.58	
2· — Chi-tiêu trong tháng Septembre 1923 là :		
Đem sang.....	2.58	620.18

Số đem sang.....		2$58 620$18
a) Tiền gửi thư từ.....	0$93	
b) Tiền công thợ dựng Khải-Hoàn-Môn để đón Quan Toàn-Quyền.....	1$20	
c) Tiền mua 6 lá cờ cho Chi-Hội...	5.90	
	8.03	
3· — Chi-tiêu trong tháng Octobre 1923 là :		
a) Tiền gửi thơ từ.....	2.62	
b) Tiền thửa danh-thiếp để mời các quan dự lễ Khánh-Thành.....	1.27	
c) Tiền mua giấy má.....	2.00	
	5.89	
4· - Chi tiêu trong tháng Novembre 1923 là :		
a) Tiền gửi thơ từ.....	2.45	
b) Tiền ký tại nhà Đông - Pháp Ngân - hàng ở Saigon.....	300.00	
	302.45	
5· - Chi tiêu trong tháng Décembre 1923 là :		
a) Tiền gửi thơ từ.....	3.05	
b) Chi tiêu vào ngày lễ Khánh-Thành là.....211.10		
	$14.15	
		533.10
Còn lại ở quỹ...		87.08
Đem lên.....		87.08

Số đem lên.....	87$08
Cộng với tiền ký tại nhà Đông-Pháp Ngân-hàng Saigon.	300.00
Hiện tiền vào hội còn lại đến ngày 31/12/23 là.....	387.08

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm bằng.

Tại Bellevue (km.6) le 28 Janvier 1924

Chánh tiểu Hội-đồng :
NGUYỄN-VĂN-ĐỨC.

Thư-ký tiểu Hội-đồng :
NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG.

Vu :
Le Trésorier :
NGUYỄN-THỌ

Hội-viên tiểu Hội-đồng
KHƯƠNG . THẠC

CHI HỘI VINH BẾN-THỦY

Biên bản kỳ tiểu Hội-đồng. Thường-Nguyệt ngày 22 Janvier 1924 (tức là 16 tháng chạp năm Khải-Định Quí-hợi) họp tại nhà ông Hội - Trưởng Nguyễn-trung-Chính ở Bến-Thủy.

Hiện-diện có những ông này :

Nguyễn-trung-Chính làm chủ tọa, Vũ-văn-Hoàn làm thư-ký Nguyễn-văn-Tịnh, Phạm - Nghiệp, Nguyễn-tiến-Thạc, Phạm-đình-Hòe, Hồ-Phùng.

Đúng 7 giờ ông Nguyễn - trung-Chính khai hội-đồng bàn các việc như sau này :

1· Việc Thư-Từ. — Ông Nguyễn-trung-Chính và ông Vũ-văn-Hoàn trình các thư tín vãng lai trong hội : A) Thư của ông Vũ-văn-Hoàn ngày 27 Décembre 1923, cảm ơn hội đã có lòng quá yêu mà ủy thác chức thư-ký cho ông ngày nay ông chưa được thực nhậm ở Bến-thủy, thỉnh thoảng còn phải lên kinh lý trên Kim-Cương song ngoài thì giờ bận việc công sở thì ông xin hết lòng dúp việc Hội. Hội-đồng đều lấy làm vui vẻ và cảm ơn ông Hoàn. — B) Thơ từ của Hội-Chánh : Thơ ngày 28 Décembre 1923 và 12 Janvier 1924 trả lời rằng đã nhận được số tiền của Chi-hội ta quyên dúp miền bị-lụt và đính theo tờ biên-lai của phủ Thống-Sứ. Hội-đồng đồng thanh cảm ơn Hội-chánh : Tờ Thông đạt ngày 19 Janvier 1921 nói về hội ta đã được phép quan Thống-Sứ cho đổi tên lại là « Trung Bắc Kỳ Nông Công Tương Tế Hội » Hội đồng đều tỏ ý rất vui mừng rằng từ nay mục đích Hội đã được lan rộng thì thanh thế Hội lại sẽ càng bành chướng thêm hơn thì rồi đây hầu hết các tỉnh trong hai sứ Trung-Bắc-kỳ sẽ có chi-Hội ta cả, và định sẽ làm tờ thông đạt cho các hội-viên chi-hội được biết, việc giữ biên-bản, sổ Hội-viên và Quỹ hội và Đại-Hội - đồng thường-niên v. v. Hội-đồng xin lĩnh ý cả.

2e Việc Hội-đồng-thường-nguyệt. — Hội-đồng bàn rằng trừ khi Hội-đồng bất-thường thì không kể, còn thì nhất định từ tháng ba tây này giờ đi cứ đúng 2 giờ chiều ngày chủ-nhật tuần lễ thứ hai trong mỗi tháng thì viên chức ba-trị-sự đều tựu tại nhà ông Hội-Trưởng Nguyễn-trung-Chính ở Benthuy để họp, Hội-đồng Thường-Nguyệt, không phải đạt giấy hàng tháng như mọi khi nữa cho được giản tiện và nhờ ông Thư-ký sẽ làm tờ đạt cho các viên trị-sự vắng mặt hôm nay được biết và tờ thông đạt cho toàn thể hội-viên Chi-Hội đều biết, nếu ai muốn yêu cầu điều gì thì xin hôm ấy cứ đến họp hội hay là gửi thư cho viên Hội-Trưởng cũng được.

3· Việc Đại-Hội-Đồng thường-niên. — Hội-đồng bàn rằng : Nay nhân gần tết Nguyên-đán ta chưa thể nhất định được thì kỳ sau sẽ bàn.

Đúng 8 giờ rưỡi Hội-đồng giải-tán.

Làm tại Benthuy ngày 22 Janvier 1924.

Chi-Hội-Trưởng
Nguyễn-trung-Chính

Chánh Thư-Ký
Võ-văn-Hoàn

CHI HỘI VIỆTRI

Biên bản kỳ Tiểu hội đồng thường nguyệt họp tại Hội quán Phố Ga ngày 10 Février 1924 tức là mồng sáu tháng riêng năm Giáp tí hồi 15 giờ.

Hiện diện :

M.M. Nguyễn thế Long, Trần bá Quỳ, Nguyễn Liên, Đỗ đình Lâm, Nguyễn văn Cần, Trần đức Mưu, Nguyễn xuân Khai, Trần đức Thịnh, Trịnh văn Hang, Trịnh văn Phong, Nguyễn - huy - Quang, Hoàng - văn-Thường.

M. Nguyễn-thế-Long chủ-tọa.

Ông Hội-trưởng Nguyễn-thế-Long đứng lên thay mặt các hội-viên chi-hội Việtri mừng các chi-hội và chi-hội Việtri sang năm Giáp Tí này ngày thêm thịnh-đạt và các hội-viên toàn thể Hội đều được khang-cát — Các hội-viên chuyện trò hồi lâu lấy làm thỏa mãn.

Ông Thư-ký Trần-đức-Mưu nhắc lại bức thư của ông Lê-ngọc-Giản, Phó hội trưởng Hội chánh về việc làm lịch hội để khuyến khích các

hội viên — Hội đồng lấy làm đích đáng và nhờ ông Thư-ký Trần-đức-Mưu cùng các hội-viên ghi chép các công việc hội hàng ngày gửi về cho ông Lê-ngọc-Giản.

Ông Hội-trưởng trình bức thư của ông chánh thủ-quỹ Trần-bá-Quỳ vì bận việc xin tạm từ chức Thủ quỹ ít lâu. Hội đồng xét ra ông Trần bá Quỳ bận nhiều việc thật nên ưng thuận để ông Trần bá Quỳ tạm từ chức, khi ông rỗi ông sẽ ra giúp việc cho Hội. Còn việc quỹ Hội nhờ ông Phó thủ quỹ Đỗ đình Lâm cáng đáng cả. Ông Đỗ đình Lâm cũng vui lòng giúp hội.

Ông Trần đức Mưu đọc bức thư của hội chánh 1° Việc đổi tên Hội 2° Làm sổ hội viên 3° Làm sổ quỹ. Vậy Hội đồng nhờ ông Thư ký Trần đức Mưu và ông Thủ quỹ Đỗ đình Lâm chu tất việc làm sổ hội viên và sổ quỹ.

Ông Trần đức Mưu đọc bức thư của chi hội Hàgiang mời lên dự đại hội đồng thành lập ngày 26 Février 1924. Ông hội trưởng Nguyễn-thế-Long nói: ông Nguyễn-tức-Thuần Nguyên là hội viên chi hội Vietri ta từ khi ông đổi đi Hàgiang bao giờ ông cũng nhiệt thành về việc hội. Nay ông lên Hàgiang lại gặp được mấy ông bạn như những ông Nguyễn-văn-Thou, Lê-văn-Lượng, Toán-văn-Công sẵn lòng nhiệt thành về sự công ích, xin phép lập chi hội tại Hàgiang Sổ hội viên nay đã tới non bồn mươi ông. Chi hội Hà-giang chóng thành lập, lại có về thịnh đạt lắm. Công các ông sáng lập ra chi hội Hà-giang cũng không nhỏ vậy. Chi hội Hà-giang với chi hội ta có một mối cảm tình rất nồng nàn. Vậy xin hội đồng cử Đại biểu lên dự lễ đại hội-đồng thành lập chi hội Hà-giang cho trọng thể hội-đồng đồng ý cử ông Thư-ký Trần-đức-Mưu và ông kiểm soát Nguyễn-Liên lên dự lễ đại-hội-đồng thành lập chi hội Hà-giang để tỏ tình thân ái. Ông Hội trưởng lại nói ông có nhận được giấy của hội chánh viết lên nhờ hỏi thuê auto đi từ Tuyên quang lên Hà giang và đường đất đi thế nào. Ông đã viết giấy lên Tuyên quan hỏi song chưa nhận được giấy trả lời.

Ông Trần đức Mưu đọc bức thư của Hội chánh hỏi chi hội ta định ngày đại hội đồng thường niên vào ngày nào? Hội đồng ý xin để đến ngày *chủ nhật 13 Avril 1924.*

Tạp Chí Hữu-Thanh. — Ông Hội trưởng Nguyễn thế Long nói Hội ta trong ba kỳ sở dĩ tròn thịnh đạt như thế cũng nhờ bởi Tạp chí Hữu-Thanh làm cơ quan cho Hội. Từ khi Tạp chí Hữu Thanh ra đời gặp phải mấy phen mưa gió, khi đó đã phải đình xuất bản. Hội đang bàn định để tái sinh cho Hữu-Thanh, may đâu ngày tháng Novembre năm ngoái nhờ có ông Nguyễn-duy-Nho là chánh thủ-quỹ Hội chánh không quản sự khó khăn đứng lên đảm đang, lại xuất bản Hữu-Thanh để vận động công việc cho Hội ông Nguyễn-duy-Nho đã có lòng nhiệt-thành với Hội, tái sinh cho Hữu-Thanh, ta là hội viên cũng phải có chách nhiệm bảo tồn cho Hữu-Thanh. Ta bảo tồn cho Hữu-Thanh tức là ta mua Hữu-Thanh vậy. Từ khi ông Nguyễn-duy-nho đứng lên dữ chức chủ-nhiệm Hữu-Thanh xem ra khác hẳn và có về thịnh đạt lắm. Vậy các ông hội-viên trong chi hội ta ông nào chưa mua, nên kíp mua

để cho Hữu-Thanh chóng phát đạt hơn nữa.

Hội-Trưởng
Nguyễn-thế-Long

Thư-Ký
Trần-đức-Mưu

CÁC TIN TRONG HỘI

Chi hội Nam-Định. — Tại chi hội Nam-Định định đến kỳ đại-hội-đồng trong tháng Avril này diễn một tân kịch « **Ân-nghĩa lưỡng-toàn** » để lấy tiền bỏ vào công-quĩ.

Bản kịch này do ông Lê-ngọc-Cận và ông Phạm-duy-Từ soạn ra, ông Vũ-quang-Khánh sửa lại.

Hiện nay ban tài-tử toàn là hội viên trong chi hội đã đương diễn tập tại nhà hội quán số 17 Rue Jules Ferry Nam-Định. có cử ông Phùng-gia-Huệ giám kịch.

∴

Mừng bạn được thưởng

Bản hội được tin ông *Trần-Hữu-Phương*, phó hội-trưởng, ông *Nguyễn-văn-Mai* hội viên, chi hội Nam-Định tòng sự sở rượu Nam-Định;

Ông *Khoa* và ông *Toàn* hội-viên chi hội Haiphong tòng sự tại nhà Descours et Cabaud Hai-phong. Đều được ơn Vũ-lộ âu thưởng phẩm hàm; vậy bản hội xin có lời mừng bổn ông

∴

Hội được tin ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi phải bệnh sốt ngót tuần lễ nay không đi làm việc được, hôm 17 Mars ban trị-sự có đến thăm ông, xem bệnh tình ông đã bớt nhiều, vậy hội lấy làm mừng và chúc ông chóng khỏe như thường.

Ông NGUYỄN-HUY-HỢI

Được tái-cử vào phòng Thương-mại

Ngày 18 Mars 1924, tại phòng Thương-mại Hanoi, các nhà có phiếu bầu, đã tái-cử cho ông Nguyễn-huy-Hợi chánh Hội-trưởng bản hội làm Hội-viên một khóa nữa. Ông Nguyễn-huy-Hợi được tái-cử là đã được lòng tín-ái của các nhà thương-mại bản-xứ, thực là một sự vẻ vang chung cho cả bản-hội vậy.

Bản-hội xin có lời mừng ông Nguyễn-huy-Hợi và mong ông sẽ giúp nhiều ích lợi cho đường Thương-mại.

Sổ kê danh-sách các hội-viên chi-hội Phan-Rang

MM. Nguyễn-quế-Dương	Bellevue
Nguyễn-văn-Đức	id
Ưng-Uyên	id
Nguyễn-thanh-Xản	id
Bùi-quang-Lăng	id
Đỗ-ngọc-Thái	id
Nguyễn-văn-Quờn	id
Nguyễn-Thọ	B.V.(Km.6)
Hồng-quan-Ân	B.V.(Km.6)
Huỳnh-văn-Bụi	Bellevue
Bùi-tấn-Hưng	id
Huỳnh-viết-Sách	id
Lưu-trọng-Dư	id
Đinh-sơn-Tích	id
Trần-tiến-Phúc	id
Trần-mộ-Âu	id
Đặng-lức-Tấn	id
Đoàn-Hiền	id
Nguyễn-tấn Phát	id
Lý-tích-Hậu	id
Hoàng-hữu-Diệu	id
Phan-văn-Phổ	id
Nguyễn-văn-Khương	id
Ngô-xuân-Thể	id
Hồ-văn-An	Krong Pha
Nguyễn-hữu-Lợi	Tourcham
Nguyễn-thúc-Siêu	Tourcham
Nguyễn-Quang	Krong Pha
Trần-khắc-Tình	Krong-Pha
Trần-văn-Bình	Bellevue
MM. Trần-đăng-Tuyển	Đồng-Mé
Võ-thành-Tọa	Phan-Rang
Nguyễn-khắc-Khoan	id
Nguyễn-viết-Thương	id
Võ-đoan-Hiền	Tourcham
Trần-xuân-Tích	id
Phạm-văn-Bàng	Phan-Rang
Phan-giu-Chính	Song-Mao
Phan-văn-Vi	Phan-Rang
Lê-ú-Oanh	id
Nguyễn-hữu-Dương	id
Lê-bá-Ngưu	SongLongSg
Tạ-thúc-Nghiêu	Krongpha
Tôn-thất-Trừng	Bellevue
Nguyễn-duy-Tích	Bellevue
Trương-minh-Hoài	Phan-Rang
Hoàng-văn-Chữ	Phan-Rang
Nguyễn-xuân-Phương	Bellevue
Nguyễn-văn-Hoè	Phan-Rang
Phan-cảnh-Tịnh	Phan-Rang
Lê-văn-Tôn	Phan-Rang
Hồ-văn-Út	Bellevue
Lê-tố-Đàn	Tourcham
Phan-phú-Hưng	Tourcham
Huỳnh-văn-Xưng	Tourcham
Nguyễn-trọng-Kỳ	Phan-Rang
Đoàn-Cung	Dalat
Lê-đông-Triêm	Tourcham
Điêu-xuân-Mai	Phan-Rang

TIỀN NGUYỆT-CẤP

Tòa trị-sự chúng tôi sét sổ thấy nhiều quí-hữu còn để đọng tiền nguyệt-cấp lại lắm, hoặc vì các quí-hữu bận việc, thành-thử việc tài chính của hội không được rõi-rào mấy.

Hiện nay gần đến kỳ Đại-hội-đồng thường-niên xin các quí-hữu kíp gửi dần cho, để chúng tôi kịp tính sổ trình hội-đồng vậy từ ngày đăng báo này cho đến kỳ Đại-hội-đồng tháng Avril này mà các ngài không đóng tiền nguyệt-cấp thì chúng tôi sẽ trình Đại-hội-đồng.

Nay kính đạt

Tòa trị-sự Hội-Chánh

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES



6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản hiệu chuyên nghề bán cắt các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này :

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cổ-đỏ thâm và trắng, lụa quần anh thâm và các sắc, the la cả thâm và các sắc, sồ hột thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Laugsa : alpaga couleur, drap fantaisie, garbadine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Các hàng nào buôn nhiều về bán, hãi viết thư về thương nghị sẽ được **trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.** gửi đi Contre-remboursement.

NAM-THINH, Hanoi
Kính cáo

祥和裕
YU-WO-TSÉONG

SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES

VENTE EN GROS

48, Rue des Cantonnais 48, — Hanoi

Téléphone nº 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ-cầu dầu tiệm Dụ-wng sang và các thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan báo để các ngài biết. Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên quí-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu quí-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mầu có đủ cả, quí-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, trắng hề thiếu-thốn.

Vậy các quý khách chiếu-cố cho.

VU-WO-TSÉONG.

NGUYỄN-THANH-CỰ

BIJOUTIER

MAISON HẰNG-PHONG — **CAOLANH**

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời, mà nhất là bông-tai bèo và bông mẫu-đơn trồng chun nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mầu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh-hóa giá-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dùng và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng.

Như vị nào muốn dùng món chi thời biên-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi đề

Kính cáo

NGUYỄN-THANH-CỰ

潘德成

河内行昇展数第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

CHINOISES. FRANÇOISES. TONKINOISES. DIVERSES. ETOFFES. LAIN DRAPE

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải, lãng, len, gia, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng điệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正琉金葉

GROS ET DÉTAIL

VENTE DANS TOUTE L'INDOCHINE

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

潘泰成

PHAN-THAI-THANH

NOUVEAUTÉS EN SOIERIES DE TOUS GENRES

4, Rue des Cantonnais. — HANOI

Bửa hàng lớn bán đủ các thứ hàng tơ lụa ở đầu phố hàng ngang số nhà 4 đầu phố hàng buồm trông sang, bán buôn và bán lẻ.

Bản hiệu chuyên nghề bán các thứ hàng tơ lụa như sau này: Hàng tàu hàng tây hàng Bắc-kỳ hàng Saigon các thứ hàng kiểu mới văn minh vân, vàn, hạng thứ thực tốt, giá bán thực hạ, các ngài ở xa viết thơ về lấy cũng một giá như đến cửa hàng.

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba, một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ rằng: Bản chí là một cái **cơ-quan của Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng.

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CAO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin đề phong bì rõ rằng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO

Directeur de la Revue HỮU-THANH

59, Rue du Chanvre, Hanoi

Các hiệu bán lẻ Tạp-Chi Huu-Thanh

NAM-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Tứ-Sơn thư-điếm** số nhà 27 phố hàng Thiếc.

VINH : Bán tại hiệu **Mỹ-Thịnh** phố Yên-Miêu.

GIA-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Toàn-Lợi**, chủ-nhân Nguyễn-văn-Quỳnh tức là hàng bán tơ lụa và tạp hóa ở Nam-Kỳ.

Ở các tỉnh ngài nào muốn nhận bán lẻ, xin cứ gửi thơ về bản-chí thương lượng.

HỮU-THANH

Directeur Gérant

A Monsieur le Directeur des Travaux Publics de la Résidence Supérieure
Service des Travaux Publics
Hommage de Ville exemplaire
Hanoi le 27 Mars 1924

VĂN-HƯNG

TONKIN — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết:

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân...

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng.

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo

真方印館

CHÂN PHƯƠNG

ẤN-QUÁN

30, phố hàng Mành, 30 — HANOI

Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách, đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán
NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính-cáo

Imp. Chân-Phương. Administrateur-Gérant : NGUYỄN-DUY-NHO